

سُورَةُ الْبَقَرَةِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
الْم ﴿١﴾ ذَلِكَ الْكِتَابُ لَا رَيْبَ فِيهِ هُدًى  
لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٢﴾ الَّذِينَ يُؤْمِنُونَ بِالْغَيْبِ وَيُقِيمُونَ الصَّلَاةَ  
وَمِمَّا رَزَقْنَاهُمْ يُنْفِقُونَ ﴿٣﴾ وَالَّذِينَ يُؤْمِنُونَ بِمَا أُنزِلَ  
إِلَيْكَ وَمَا أُنزِلَ مِنْ قَبْلِكَ وَيَا لَأَخِرَةَ هُمْ يُوقِنُونَ ﴿٤﴾  
أُولَئِكَ عَلَى هُدًى مِنْ رَبِّهِمْ وَأُولَئِكَ  
هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٥﴾

## AL-BAQARAH<sup>1</sup> (Con Bò Cái Tơ)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- *Alif. Lām. Mīm*<sup>2</sup>.

2.- Đây là Kinh Sách, không có gì phải ngờ vực cả, (dùng làm) Chỉ đạo<sup>3</sup> cho những người ngay chính sợ Allah:<sup>4</sup>

3.- Những ai tin điều vô-hình<sup>5</sup> và chu đáo dâng lễ *Salāh*<sup>6</sup> và chi dùng những vật mà TA (Allah) đã cung cấp;

4.- Và những ai tin tưởng nơi những điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Người (Muhammad) và những điều đã được ban xuống vào thời trước Người; và họ tin chắc chắn nơi Đời Sau;

5.- Họ là những người theo đúng sự Dẫn dắt do *Rabb* (Allah) của họ (ban xuống) và là những người sẽ thành đạt.

<sup>1</sup> Để tựa cho Chương này lấy từ một danh từ '*al-Baqarah*' nơi câu 67 của nó. Phương cách đặt tên cho các Chương của Qur'ān đều như thế cả. Tức là dùng một danh từ của Chương để đặt tên cho nó. Về sự tích của al-Baqarah (Con bò cái tơ) sẽ đề cập sau.

<sup>2</sup> Đây là những chữ cái của mẫu tự Ả-rập. Khi ba chữ cái *Alif. Lām. Mīm.* được đặt chung với nhau như thế thì được gọi là *Muqatta'at* hay chữ tắt. Trong Qur'ān, *muqatta'at* Alif. Lām. Mīm. được khởi xướng tại các chương 2, 3, 29, 30, 31, và 32. Các học giả Muslim giải thích đó là một phương cách Allah gọi sự chú ý của cử tọa. Chỉ Allah thôi biết ý nghĩa của nó.

<sup>3</sup> *Huda* là Chỉ đạo hướng dẫn cụ thể.

<sup>4</sup> *Muttaqin* là những người có *Taqwa*. *Taqwa* có nghĩa: 1/ Sợ Allah; 2/ Kiểm hãm miệng mồm, tay chân và tấm lòng khỏi phạm tội; 3/ từ đó trở thành ngay chính, đạo đức.

<sup>5</sup> *Al-Ghayb* có nghĩa là vật, điều mà con mắt thường không thể nhìn thấy được nhưng hiện có, chẳng hạn như Thượng đế Allah, Thiên thần, Đời sau, sự Phục sinh, Thiên đàng, Hỏa ngục, Định mệnh v.v... và cụ thể như điện tử, nguyên tử v.v... hiện có nhưng mắt thường không thể nhìn thấy.

<sup>6</sup> *Salāh* là một nghi lễ thờ phụng Allah của người Muslim được cử hành hằng ngày và có tính bắt buộc. Nghi thức hành lễ *Salāh* đã do Thiên sứ Muhammad (saw) chỉ dạy cho các tín đồ. Nó gồm các động tác *Qiyām* (Đứng thẳng người), *Rukū'* (cúi mình về đằng trước), *Sujūd* (quỳ mọp đầu xuống đất) Trong mỗi động tác, người dâng lễ phải đọc một số câu kinh và lời cầu nguyện ngụ ý tán dương Allah và tự nhắc nhở về mối quan hệ của mình đối với Đấng Tạo hóa Allah.

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا سَوَاءٌ عَلَيْهِمْ ءَأَنْذَرْتَهُمْ أَمْ لَمْ تُنذِرْهُمْ  
 لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٦﴾ خَتَمَ اللَّهُ عَلَى قُلُوبِهِمْ وَعَلَى سَمْعِهِمْ وَعَلَى  
 أَبْصَارِهِمْ غِشْوَةً وَلَهُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿٧﴾ وَمِنَ النَّاسِ  
 مَنْ يَقُولُ ءَأَمَنَّا بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَمَا هُمْ بِمُؤْمِنِينَ ﴿٨﴾  
 يُخَادِعُونَ اللَّهَ وَالَّذِينَ ءَأَمَنُوا وَمَا يُخَادِعُونَ إِلَّا أَنفُسَهُمْ  
 وَمَا يَشْعُرُونَ ﴿٩﴾ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ فَزَادَهُمُ اللَّهُ مَرَضًا  
 وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ بِمَا كَانُوا يَكْذِبُونَ ﴿١٠﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ  
 لَا تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ قَالُوا إِنَّمَا نَحْنُ مُصْلِحُونَ ﴿١١﴾ أَلَا إِنَّهُمْ  
 هُمُ الْمُفْسِدُونَ وَلَٰكِن لَّا يَشْعُرُونَ ﴿١٢﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ  
 ءَأَمِنُوا كَمَا ءَأَمَنَ النَّاسُ قَالُوا أَنُؤْمِنُ كَمَا ءَأَمَنَ السُّفَهَاءُ  
 أَلَا إِنَّهُمْ هُمُ السُّفَهَاءُ وَلَٰكِن لَّا يَعْلَمُونَ ﴿١٣﴾ وَإِذَا لَقُوا  
 الَّذِينَ ءَأَمَنُوا قَالُوا ءَأَمَنَّا وَإِذَا خَلَوْا إِلَىٰ شَيَاطِينِهِمْ قَالُوا إِنَّا  
 مَعَكُمْ إِنَّمَا نَحْنُ مُسْتَهْزِءُونَ ﴿١٤﴾ اللَّهُ يَسْتَهْزِئُ بِهِمْ وَيَمُدُّهُمْ  
 فِي طُغْيَانِهِمْ يَعْمَهُونَ ﴿١٥﴾ أُولَٰئِكَ الَّذِينَ اشْتَرُوا الضَّلَالََةَ  
 بِالْهُدَىٰ فَمَا رَبِحَت تِّجَارَتُهُمْ وَمَا كَانُوا مُهْتَدِينَ ﴿١٦﴾

6.- Quả thật, đối với những kẻ không có đức tin<sup>1</sup>, dù Người có cảnh cáo hay không cảnh cáo chúng, điều đó bằng thừa đối với chúng bởi vì chúng nhất định không tin gì cả.

7.- Allah niêm kín tấm lòng của chúng và lấy tấm màn bịt tai và mắt của chúng lại; và chúng sẽ chịu một sự trừng phạt hết sức to lớn.

8.- Và trong nhân loại có những người nói: “Chúng tôi tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán Xử) Cuối cùng” nhưng thật ra chúng không tin gì cả.

9.- Chúng dối Allah và những người tin tưởng nhưng thực sự chúng chỉ dối bản thân mình nhưng chúng không nhận thấy (điều đó).

10.- Trong lòng của chúng có một chứng bệnh (giả dối). Allah làm cho bệnh tình của chúng thêm trầm trọng và chúng sẽ bị trừng phạt đau đớn vì tội nói dối.

11.- Và khi có lời bảo chúng: “Chớ làm điều ác đức trên trái đất” thì chúng đáp: “Chúng tôi chỉ là những người cải thiện cho tốt.”

12.- Này, chắc chắn chúng là những kẻ ác đức, nhưng chúng không nhận thấy (điều đó).

13.- Và khi có lời bảo chúng: “Các người hãy tin tưởng như mọi người tin tưởng” thì chúng đáp: “Há chúng tôi tin giống như những kẻ đần độn tin hay sao?” Này, chắc chắn chúng là những kẻ đần độn, nhưng chúng không biết (đó thôi).

14.- Và khi gặp những ai có đức tin, chúng bảo: “Chúng tôi tin tưởng.” Nhưng khi ở riêng với những tên *Shaytān*<sup>2</sup> của bọn chúng, chúng bảo: “Chúng tôi theo quý ngài. Chúng tôi chỉ chế giễu họ.”

15.- Allah chế giễu lại chúng và buông cho chúng lang thang bơ vơ trong sự thái quá.

16.- Chúng là những kẻ đã mua lấy sự lầm lạc thay vì theo Chỉ đạo, nhưng cuộc đổi chác của chúng chẳng có lợi gì và chúng cũng không được hướng dẫn đi đúng đường.

<sup>1</sup> *Kufr*, *Kāfir* từ gốc chữ *kafara* có nghĩa: 1/ Phủ nhận Allah, phủ ơn; 2/ Phủ nhận đức tin, phủ nhận các điều mặc khải của Allah, không tin gì cả; 3/ Phạm thượng, cho rằng Allah mắc phải những thiếu sót, không toàn vẹn v.v...

<sup>2</sup> *Shayātīn* (số nhiều của *Shaytan*). *Shaytan* (Sa-tăng) còn mang một tên gọi khác là *Iblīs*, một tạo vật mà Allah đã tạo ra bằng lửa ngọn tức loài *Jinn*. (Q.55:15) Nó là kẻ thù của loài người, chuyên dụ dỗ và dẫn dắt họ lạc khỏi Chính đạo của Allah tức *Islām*. *Shayātīn* ở đây ám chỉ những kẻ xấu, bạn bè của *Shaytan*.

مَثَلُهُمْ كَمَثَلِ الَّذِي اسْتَوْقَدَ نَارًا فَلَمَّا أَضَاءَتْ مَا حَوْلَهُ  
 ذَهَبَ اللَّهُ بِنُورِهِمْ وَتَرَكَهُمْ فِي ظُلُمَاتٍ لَا يُبْصِرُونَ ﴿١٧﴾ صُمُّ  
 بُكُمْ عُمَىٰ فَهُمْ لَا يَرْجِعُونَ ﴿١٨﴾ أَوْ كَصَيْبٍ مِّنَ السَّمَاءِ فِيهِ  
 ظُلُمَاتٌ وَرَعْدٌ وَبَرْقٌ يَجْعَلُونَ أَصْبِعَهُمْ فِي آذَانِهِمْ مِّنَ  
 الصَّوَاعِقِ حَذَرَ الْمَوْتِ وَاللَّهُ مُحِيطٌ بِالْكَافِرِينَ ﴿١٩﴾ يَكَادُ الْبَرْقُ  
 يَخْطَفُ أَبْصَارَهُمْ كُلَّمَا أَضَاءَ لَهُمْ مَّشَوْافِيهِ إِذَا أَظْلَمَ عَلَيْهِمْ  
 قَامُوا وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَذَهَبَ بِسَمْعِهِمْ وَأَبْصَارِهِمْ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ  
 كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢٠﴾ يَا أَيُّهَا النَّاسُ اعْبُدُوا رَبَّكُمُ الَّذِي  
 خَلَقَكُمْ وَالَّذِينَ مِن قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿٢١﴾ الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ  
 الْأَرْضَ فَرَشًا وَالسَّمَاءَ بِنَاءً وَأَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجَ  
 بِهِ مِنَ الثَّمَرَاتِ رِزْقًا لَّكُمْ فَلَا تَجْعَلُوا لِلَّهِ أَنْدَادًا وَأَنْتُمْ  
 تَعْلَمُونَ ﴿٢٢﴾ وَإِن كُنْتُمْ فِي رَيْبٍ مِّمَّا نَزَّلْنَا عَلَىٰ عَبْدِنَا فَأْتُوا  
 بِسُورَةٍ مِّن مِّثْلِهِ ۚ وَادْعُوا شُهَدَاءَكُمْ مِّن دُونِ اللَّهِ إِنْ  
 كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٢٣﴾ فَإِن لَّمْ تَفْعَلُوا وَلَن تَفْعَلُوا فَاتَّقُوا النَّارَ  
 الَّتِي وَقُودُهَا النَّاسُ وَالْحِجَارَةُ أُعِدَّتْ لِلْكَافِرِينَ ﴿٢٤﴾

17.- Thí dụ của chúng giống hình ảnh của một người nhúm lên một ngọn lửa, và khi ngọn lửa soi sáng mọi vật xung quanh người (nhúm lửa), thì Allah lấy mất ánh sáng của chúng, bỏ chúng ở lại trong tăm tối, khiến chúng không nhìn thấy gì cả.

18.- (Giống kẻ) điếc, câm và mù, chúng sẽ không quay về (với Chính đạo).

19.- Hoặc giống như một lớp mây sắp cho mưa trên trời, trong đó vừa là âm u, vừa là sấm sét và tia chớp. Chúng lấy ngón tay bịt tai lại để đừng nghe tiếng sấm sét, điếng cả người vì sợ chết. Và Allah bao vây những kẻ không có đức tin.

20.- Tia chớp làm cho chúng lóa mắt không nhìn thấy gì: giống như cảnh khi ánh sáng lóa lên, chúng lảo đảo bước dẫm trong đó; và khi trời tối đen như mực thì chúng đứng im một chỗ. Và nếu Allah muốn, Ngài sẽ trút đi thính giác và thị giác của chúng bởi vì Allah có quyền chi phối trên tất cả vạn vật.

21.- Hỡi nhân loại! Hãy thờ phụng *Rabb* (Allah) của các người, Đấng đã tạo các người và những ai trước các người để các người trở thành những người ngay chính sợ Allah.

22.- Đấng đã tạo trái đất như một tấm thảm và bầu trời như một chiếc lọng che cho các người và ban nước mưa từ trên trời xuống mà Ngài dùng để làm mọc ra cây trái thành thực phẩm cho các người (dùng). Bởi thế, chớ dựng những đối thủ ngang vai<sup>1</sup> với Allah trong lúc các người biết (điều đó).

23.- Và nếu các người nghi ngờ về những điều (mặc khải) mà *TA* (Allah) đã ban xuống cho người bề tôi (Muhammad) của *TA* thì hãy mang đến một Chương (*Sūrah*)<sup>2</sup> tương tự như cái của Nó (Qur'ān) và hãy gọi những nhân chứng của các người không phải là Allah đến xác nhận nếu các người nói thật.

24.- Nhưng nếu các người không thể làm được và chắc chắn các người không thể làm nổi thì hãy sợ ngọn Lửa mà chất đốt là con người và đã được chuẩn bị sẵn cho những kẻ phủ nhận đức tin.

<sup>1</sup> *Andād* là những vật, kẻ ngang vai. Allah là Đấng Tuyệt đối, không ai, vật gì có thể so sánh ngang vai với Ngài đặng.

<sup>2</sup> *Sūrah* là một chương của Kinh Qur'ān. Một *sūrah* gồm một số *āyah* (số nhiều là *āyāt*). *Āyah* có nghĩa là một Dấu hiệu, Dấu ấn, Dấu lạ. Theo chuyên môn, thì *āyah* là một câu kinh, hay Lời mặc khải của Allah. *Āyah* được đánh số thứ tự. Kinh Qur'ān gồm 114 *sūrah* dài ngắn khác nhau. *Sūrah* dài nhất gồm 286 *āyah*, *sūrah* ngắn nhất gồm 3 *āyah*.



وَبَشِّرِ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أَنَّ لَهُمْ جَنَّاتٍ  
 تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ كُلَّمَا رُزِقُوا مِنْهَا مِنْ ثَمَرَةٍ  
 رِزْقًا قَالُوا هَذَا الَّذِي رُزِقْنَا مِنْ قَبْلُ وَأُتُوا بِهِ مُتَشَابِهًا  
 وَلَهُمْ فِيهَا أَزْوَاجٌ مُطَهَّرَةٌ وَهُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٥﴾ إِنَّ  
 اللَّهَ لَا يَسْتَحْيِي أَنْ يَضْرِبَ مَثَلًا مَّا بَعُوضَةٌ فَمَا فَوْقَهَا فَأَمَّا  
 الَّذِينَ ءَامَنُوا فَيَعْلَمُونَ أَنَّهُ الْحَقُّ مِنْ رَبِّهِمْ وَأَمَّا  
 الَّذِينَ كَفَرُوا فَيَقُولُونَ مَاذَا أَرَادَ اللَّهُ بِهَذَا مَثَلًا  
 يُضِلُّ بِهِ كَثِيرًا وَيَهْدِي بِهِ كَثِيرًا وَمَا يُضِلُّ بِهِ  
 إِلَّا الْفَاسِقِينَ ﴿٢٦﴾ الَّذِينَ يَنْقُضُونَ عَهْدَ اللَّهِ مِنْ بَعْدِ  
 مِيثَاقِهِ وَيَقْطَعُونَ مَا أَمَرَ اللَّهُ بِهِ أَنْ يُوصَلَ وَيُفْسِدُونَ  
 فِي الْأَرْضِ أُولَئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿٢٧﴾ كَيْفَ  
 تَكْفُرُونَ بِاللَّهِ وَكُنْتُمْ أَمْوَاتًا فَأَحْيَاكُمْ ثُمَّ يُمِيتُكُمْ  
 ثُمَّ يُحْيِيكُمْ ثُمَّ إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٢٨﴾ هُوَ الَّذِي خَلَقَ  
 لَكُمْ مَّا فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا ثُمَّ أَسْتَوَى إِلَى السَّمَاءِ  
 فَسَوَّاهُنَّ سَبْعَ سَمَاوَاتٍ وَهُوَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٢٩﴾

25.- Và hãy báo cho những ai có đức tin và làm việc thiện về việc họ sẽ được (Allah) ban thưởng những ngôi Vườn bên dưới có các dòng sông chảy. Mỗi lần họ được cung cấp trái cây của chúng làm thực phẩm, họ nói: “Đây là những món mà chúng tôi đã được cung cấp trước đây.” Và họ sẽ được ban cho những món ăn tương tự, và trong đó họ sẽ có những người vợ trong sạch; và sẽ ở trong đó đời đời.

26.- Quả thật, Allah chẳng có gì e thẹn khi Ngài dùng những thí dụ để so sánh cho dù đó là một con muỗi hay một con vật to lớn hơn nó nữa. Bởi vì đối với những ai có đức tin thì biết đó là sự thật từ *Rabb* của họ; ngược lại, đối với những ai không có đức tin thì (lấy cớ đó để) nói: “Allah ngụ ý muốn gì khi Ngài đưa ra thí dụ so sánh này?” Do đó, Ngài làm cho nhiều người đi lạc và do đó, Ngài dắt nhiều người đi đúng đường; nhưng Ngài không dùng nó để đưa ai đi lạc cả ngoại trừ những kẻ bất tuân vượt quá mức giới hạn:

27.- Những ai vi phạm Giao Ước<sup>1</sup> của Allah sau khi đã được phê chuẩn và xé làm hai điều Allah ra lệnh cho kết hợp lại và gieo rắc điều thối nát trên trái đất. Họ là những kẻ sẽ mất mát.

28.- Làm sao các người có thể phủ nhận Allah<sup>2</sup>? trong lúc thấy các người đã chết, Ngài làm cho các người sống; rồi Ngài sẽ làm cho các người chết, rồi sẽ dựng các người sống lại, rồi các người sẽ trở về gặp Ngài (để nhận chịu xét xử).

29.- Ngài là Đấng đã tạo cho các người tất cả mọi vật dưới đất rồi hướng về bầu trời Ngài hoàn chỉnh chúng thành bảy tầng trời; và Ngài biết hết mọi vật.

<sup>1</sup> *Ahd* là Thỏa ước, Giao ước. Allah đã giao ước với Thiên Sứ Ibrāhīm (Abraham), tổ phụ của Ismā'īl (Ishmael) và Ishāq (Isaac) rằng Người và hậu duệ sẽ phải truyền bá việc thờ phụng Đấng Allah Duy nhất tức Islām (Q. 2: 131-132) Nabi Ya'qūb (Gia cốp) tức Isra-īl, đứa con trai của Nabi Ishāq, cũng đã bảo con cháu của mình như thế (Q. 2:133) Nhưng người dân Do thái tức con cháu của Nabi Ya'qūb sau này bất tuân và nổi loạn. Lúc Thiên sứ Muhammad (saw) dời cư về Madīnah, người dân Do thái và người dân Ả-rập tại thành phố Madīnah đã ký kết một thỏa hiệp liên minh phòng thủ và tương trợ với người Muslim, cam kết sẽ cùng nhau bắt tay phòng thủ và bảo vệ thành phố Madīnah nếu bị kẻ thù của Islām tấn công. Nhưng về sau, người dân Do thái và người dân Ả-rập đạo đức giả đã bội ước và tiếp tay cho kẻ thù của Islām đến tiêu diệt người Muslim. Ngoài ra, người dân Do thái còn tìm cách xúi giục người Ả-rập Muslim chia rẽ nhau. (Xem Sīrat al-Nabi của Ibn Ishaq)

<sup>2</sup> Ở đây, Allah nhắc nhở con người về lẽ huyền vi của việc tạo hóa. Đầu tiên, con người không là gì cả, một tình trạng vô nghĩa phát phơ đâu đó chưa có sự sống (xem như chết), rồi Allah ban cho y sự sống qua việc y sinh ra đời. Sau một thời gian sống, Allah làm cho y chết (qua đời). Rồi vào Ngày Phục sinh, Allah dựng y sống trở lại để chịu sự xét xử. Tương tự một hạt giống khô héo không có sự sống, Allah tưới nước mưa lên nó, nó nảy mầm kết thành cây trái. Sau một thời gian sống, trái cây chín già, rơi rụng và chết trở lại. Sống và chết, chết và sống kết thành một chu kỳ bất di dịch.



وَإِذْ قَالَ رَبُّكَ لِلْمَلَائِكَةِ إِنِّي جَاعِلٌ فِي الْأَرْضِ خَلِيفَةً قَالُوا  
 أَتَجْعَلُ فِيهَا مَنْ يُفْسِدُ فِيهَا وَيَسْفِكُ الدِّمَاءَ وَنَحْنُ نُسَبِّحُ  
 بِحَمْدِكَ وَنُقَدِّسُ لَكَ قَالَ إِنِّي أَعْلَمُ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٣٠﴾ وَعَلَّمَ  
 آدَمَ الْأَسْمَاءَ كُلَّهَا ثُمَّ عَرَضَهُمْ عَلَى الْمَلَائِكَةِ فَقَالَ  
 أَنْبِئُونِي بِأَسْمَاءِ هَؤُلَاءِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٣١﴾ قَالُوا سُبْحَانَكَ  
 لَا عِلْمَ لَنَا إِلَّا مَا عَلَّمْتَنَا إِنَّكَ أَنْتَ الْعَلِيمُ الْحَكِيمُ ﴿٣٢﴾ قَالَ يَا آدَمُ  
 أَنْبِئْهُمْ بِأَسْمَائِهِمْ فَلَمَّا أَنْبَأَهُمْ بِأَسْمَائِهِمْ قَالَ أَلَمْ أَقُلْ  
 لَكُمْ إِنِّي أَعْلَمُ غَيْبَ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَأَعْلَمُ مَا تُبْدُونَ  
 وَمَا كُنْتُمْ تَكْتُمُونَ ﴿٣٣﴾ وَإِذْ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا لِآدَمَ  
 فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ أَبَى وَاسْتَكْبَرَ وَكَانَ مِنَ الْكَافِرِينَ ﴿٣٤﴾ وَقُلْنَا  
 يَا آدَمُ اسْكُنْ أَنْتَ وَزَوْجُكَ الْجَنَّةَ وَكُلَا مِنْهَا رَغَدًا حَيْثُ  
 شِئْتُمَا وَلَا تَقْرَبَا هَذِهِ الشَّجَرَةَ فَتَكُونَا مِنَ الظَّالِمِينَ ﴿٣٥﴾ فَأَزَلَّهُمَا  
 الشَّيْطَانُ عَنْهَا فَأَخْرَجَهُمَا مِمَّا كَانَا فِيهِ وَقُلْنَا اهْبِطُوا بَعْضُكُمْ  
 لِبَعْضٍ عَدُوٌّ وَلَكُمْ فِي الْأَرْضِ مُسْتَقَرٌّ وَمَتَاعٌ إِلَى حِينٍ ﴿٣٦﴾ فَتَلَقَى  
 آدَمُ مِنْ رَبِّهِ كَلِمَاتٍ فَتَابَ عَلَيْهِ إِنَّهُ هُوَ التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿٣٧﴾

30.- Và khi *Rabb* (Allah) của Người phán bảo các Thiên thần<sup>1</sup>: “TA sẽ đặt một Đại diện cho TA<sup>2</sup> trên trái đất.” (Các Thiên thần) thưa: “Phải chăng Ngài đặt một nhân vật sẽ hành động thối nát và làm đổ máu nơi đó, trong lúc chúng tôi tán dương ca tụng và thánh hóa Ngài hay sao?” (Allah) phán: “TA biết điều mà các người không biết.”

31.- Và (Allah) dạy Ādam tên gọi (của) tất cả (vạn vật). Rồi Ngài đặt (mọi vật) ra trước mặt các Thiên thần, và phán: “Các người hãy cho TA biết tên của những vật này nếu các người chân thật.”

32.- (Các Thiên thần) thưa: “Quang vinh thay Ngài! Chúng tôi không biết điều gì ngoài điều mà Ngài đã dạy chúng tôi. Quả thật, duy chỉ Ngài là Đấng Biết hết, Đấng Rất mực Sáng suốt.”

33.- (Allah) phán: “Này Ādam! Nhà ngươi cho (Thiên thần) biết tên gọi của chúng (vạn vật).” Bởi thế, khi (Ādam) cho (Thiên thần) biết tên gọi của chúng (vạn vật), (Allah) phán: “Há TA đã không báo cho các người rõ TA biết điều vô hình của các tầng trời và trái đất và TA biết điều các người tiết lộ và giấu giếm hay sao?”

34.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) phán cho các Thiên thần: “Hãy phủ phục<sup>3</sup> trước Ādam!” Bởi thế, chúng phủ phục ngoại trừ Iblīs<sup>4</sup>. Nó từ chối và ngạo mạn. Và nó trở thành một tên phản nghịch.

35.- Và TA (Allah) phán (cho Ādam): “Này Ādam! Người và vợ của Người hãy ở trong Thiên đàng và tha hồ ăn (hoa quả) dồi dào của nó bất cứ nơi nào tùy ý hai người muốn, nhưng chớ đến gần cái 'Cây' này bởi vì (nếu ăn trái của nó) hai người sẽ trở thành những kẻ làm điều sai quấy.”

36.- Nhưng Shaytān đã làm cho hai (vợ chồng Ādam) rơi xuống khỏi đó (Thiên đàng)<sup>5</sup> và làm cho hai người rời khỏi (tình trạng sung sướng) mà họ đã từng hưởng trong đó. Và TA phán: “Hãy đi xuống (tất cả)! Đứa này sẽ là kẻ thù của đứa kia. Và trên trái đất các người sẽ có một nơi ở (tạm) và một cuộc sống (tạm) suốt một thời gian.”

37.- Sau đó, Ādam học được từ *Rabb* của Người Lời (Mặc khải) bởi vì Ngài xót thương đoái nhìn Người trở lại. Quả thật, Ngài là Đấng Hằng Quay lại Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

<sup>1</sup> *Malā-ikah*. Xem bảng kê các từ chuyên môn.

<sup>2</sup> *Khalīfah* là một Ủy viên, một người Đại diện cho nhà vua hay thượng cấp. Vị *Khalīfah* của Allah là Ādam như được nói ở câu 31 dưới đây.

<sup>3</sup> *Sajada* là quì mọp đầu phủ phục. *Sajada* ở đây có nghĩa tuân phục.

<sup>4</sup> *Iblīs* không phải là Thiên thần. Nó thuộc loài *Jinn* (Q.7:12; 55:15) *Iblīs* còn được gọi là *Shaytān*. *Iblīs* tiêu biểu cho sự tự cao tự đại. *Shaytān* tiêu biểu cho sự lường gạt, lừa dối.

<sup>5</sup> *Shaytān*. Xem bảng kê các từ chuyên môn.

قُلْنَا اهْبِطُوا مِنْهَا جَمِيعًا فَإِمَّا يَأْتِيَنَّكُمْ مِنِّي هُدًى فَمَنْ تَبِعَ  
 هُدَايَ فَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٨﴾ وَالَّذِينَ كَفَرُوا  
 وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٩﴾  
 يَا بَنِي إِسْرَائِيلَ اذْكُرُوا نِعْمَتِيَ الَّتِي أَنْعَمْتُ عَلَيْكُمْ وَأَوْفُوا بِعَهْدِي  
 أُوفِ بِعَهْدِكُمْ وَإِيَّيَ فَارْهَبُونِ ﴿٤٠﴾ وَعَٰمِنُوا بِمَا أَنْزَلْتُ مُصَدِّقًا  
 لِّمَا مَعَكُمْ وَلَا تَكُونُوا أَوَّلَ كَافِرٍ بِهِ ۗ وَلَا تَشْتَرُوا بِآيَاتِي  
 ثَمَنًا قَلِيلًا وَإِيَّيَ فَاتَّقُونِ ﴿٤١﴾ وَلَا تَلْبَسُوا الْحَقَّ بِالْبَاطِلِ وَتَكْتُمُوا  
 الْحَقَّ وَأَنْتُمْ تَعْمُونَ ﴿٤٢﴾ وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ  
 وَارْكَعُوا مَعَ الرَّاكِعِينَ ﴿٤٣﴾ \* أَتَأْمُرُونَ النَّاسَ بِالْبِرِّ  
 وَتَنْسَوْنَ أَنْفُسَكُمْ وَأَنْتُمْ تَتْلُونَ الْكِتَابَ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٤٤﴾  
 وَاسْتَعِينُوا بِالصَّبْرِ وَالصَّلَاةِ وَإِنَّهَا لَكَبِيرَةٌ إِلَّا عَلَى الْخَاشِعِينَ  
 ﴿٤٥﴾ الَّذِينَ يَظُنُّونَ أَنَّهُم مُّلاقُوا رَبِّهِمْ وَأَنَّهُمْ إِلَيْهِ رَاجِعُونَ ﴿٤٦﴾  
 يَا بَنِي إِسْرَائِيلَ اذْكُرُوا نِعْمَتِيَ الَّتِي أَنْعَمْتُ عَلَيْكُمْ وَأَنِّي فَضَّلْتُكُمْ  
 عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿٤٧﴾ وَاتَّقُوا يَوْمًا لَا تَجْزِي نَفْسٌ عَنْ نَفْسٍ شَيْئًا  
 وَلَا يَقْبَلُ مِنْهَا شَفَاعَةً ۗ وَلَا يُؤْخَذُ مِنْهَا عَدْلٌ وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ ﴿٤٨﴾

- 38.- TA (Allah) phán: “Tất cả hãy đi xuống<sup>1</sup> khỏi đó (Thiên đàng). Nhưng nếu có Chỉ đạo<sup>2</sup> từ TA đến cho các người; ai tuân theo Chỉ đạo của TA thì sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.
- 39.- Ngược lại, ai phủ nhận (Chỉ đạo của TA) và cho những Lời Mặc khải của TA là điều giả tạo thì sẽ làm bạn với Lửa (của Hỏa ngục) và sẽ ở trong đó đời đời.
- 40.- Hỡi con cháu của Israel<sup>3</sup>! Hãy nhớ Ân huệ mà TA (Allah) đã ban cho các người và hãy làm tròn Lời Giao ước của các người với TA và TA sẽ làm tròn Lời Giao Ước của TA với các người và chỉ sợ riêng TA thôi.
- 41.- Và hãy tin tưởng nơi những điều TA ban xuống nhằm xác nhận lại những điều đang ở (trong tay) của các người và chớ là người đầu tiên phủ nhận (Thông điệp của TA) và chớ bán các Lời Mặc khải của TA với một giá nhỏ nhoi; và hãy sợ riêng TA thôi.
- 42.- Và chớ trộn lẫn sự thật với sự giả dối và giấu giếm sự thật trong lúc các người biết (điều đó).
- 43.- Và hãy dâng lễ *Salāh* một cách chu đáo và đóng *Zakāh* (thuế cho người nghèo) và cúi đầu cùng với những người cúi đầu (thần phục ngài).
- 44.- Phải chăng các người bảo mọi người cư xử đạo đức nhưng tự mình quên làm nó đi trong lúc các người đọc rõ Kinh sách (hơn ai)? Thế phải chăng các người không hiểu?
- 45.- Và hãy cầu xin được giúp đỡ trong niềm kiên nhẫn và với việc lễ nguyện *Salāh*; và quả thật điều này rất khó nhưng không mấy khó đối với những người hạ mình khiêm tốn (trước Allah):
- 46.- Những ai nghĩ rằng họ sẽ gặp *Rabb* của họ và sẽ trở về gặp Ngài (ở Đời sau).
- 47.- Hỡi con cháu của Israel! Hãy nhớ Ân huệ mà TA đã ban cho các người và (việc) TA ưu đãi các người hơn thiên hạ.
- 48.- Và hãy sợ một Ngày mà không một linh hồn nào có thể giúp ích được cho một linh hồn nào khác; và sẽ không có một sự can thiệp nào được chấp nhận giùm cho nó và sẽ không có một sự bồi thường nào được chấp nhận từ nó và họ sẽ không được (ai) giúp đỡ.

<sup>1</sup> Mặc dù đã được tha thứ, hai vợ chồng Ādam vẫn bị Allah trục xuất khỏi Thiên đàng theo kế hoạch đã định tức xuống trần làm Khalifah của Allah. (Q.2:30) Iblīs cũng bị trục xuất luôn cùng với hai vợ chồng Ādam.

<sup>2</sup> *Huda* tức sự hướng dẫn cụ thể. Allah hướng dẫn Ādam bằng lời mặc khải.

<sup>3</sup> *Israel* là biệt hiệu của Nabi Ya'qūb (Jacob, Gia-cốp), con trai của Nabi Ishāq (Isāc) và là cháu nội của Nabi Ibrāhīm (Abraham). 'Con cháu của Israel' ám chỉ người dân Do thái hiện nay.

وَإِذْ نَجَّيْنَاكُمْ مِنْ آلِ فِرْعَوْنَ يَسُومُونَكُمْ سُوءَ الْعَذَابِ  
 يُذَبِّحُونَ أَبْنَاءَكُمْ وَيَسْتَحْيُونَ نِسَاءَكُمْ وَفِي ذَلِكُمْ بَلَاءٌ  
 مِنْ رَبِّكُمْ عَظِيمٌ ﴿٤٩﴾ وَإِذْ فَرَقْنَا بِكُمْ الْبَحْرَ فَأَنْجَيْنَاكُمْ  
 وَأَغْرَقْنَا آلَ فِرْعَوْنَ وَأَنْتُمْ تَنْظُرُونَ ﴿٥٠﴾ وَإِذْ وَعَدْنَا مُوسَىٰ  
 أَرْبَعِينَ لَيْلَةً ثُمَّ اتَّخَذْتُمُ الْعِجْلَ مِنْ بَعْدِهِ وَأَنْتُمْ ظَالِمُونَ  
 ﴿٥١﴾ ثُمَّ عَفَوْنَا عَنْكُمْ مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٥٢﴾  
 وَإِذْ آتَيْنَا مُوسَىٰ الْكِتَابَ وَالْفُرْقَانَ لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿٥٣﴾  
 وَإِذْ قَالَ مُوسَىٰ لِقَوْمِهِ يَا قَوْمِ إِنَّكُمْ ظَلَمْتُمْ أَنْفُسَكُمْ بِاتِّخَاذِكُمْ  
 الْعِجْلَ فَتُوبُوا إِلَىٰ بَارِئِكُمْ فَاقْتُلُوا أَنْفُسَكُمْ ذَلِكُمْ  
 خَيْرٌ لَكُمْ عِنْدَ بَارِئِكُمْ فَتَابَ عَلَيْكُمْ إِنَّهُ هُوَ التَّوَّابُ  
 الرَّحِيمُ ﴿٥٤﴾ وَإِذْ قُلْتُمْ يَا مُوسَىٰ لَنْ نُؤْمِنَ لَكَ حَتَّىٰ نَرَىٰ اللَّهَ  
 جَهْرَةً فَأَخَذَتْكُمُ الصَّاعِقَةُ وَأَنْتُمْ تَنْظُرُونَ ﴿٥٥﴾ ثُمَّ بَعَثْنَاكُمْ  
 مِنْ بَعْدِ مَوْتِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٥٦﴾ وَظَلَّلْنَا عَلَيْكُمُ  
 الْغَمَامَ وَأَنْزَلْنَا عَلَيْكُمُ الْمَنَّاءَ وَالسَّلْوَىٰ كُلُوا مِنْ طَيِّبَاتِ  
 مَا رَزَقْنَاكُمْ وَمَا ظَلَمُونَا وَلَكِنْ كَانُوا أَنْفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿٥٧﴾

49.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) đã cứu các người thoát khỏi đám thuộc hạ của *Fir'aun*<sup>1</sup>; chúng áp bức các người bằng cực hình tai ác: chúng giết con trai của các người và tha mạng cho các phụ nữ của các người; và có một sự thử thách lớn lao từ *Rabb* của các người trong sự việc đó.

50.- Và hãy nhớ lại khi TA đã rẽ biển (Hồng hải) ra làm hai (để) cho các người (chạy băng qua bờ phía bên kia) và TA đã cứu sống các người và đã nhận đám thuộc hạ của *Fir'aun* chết chìm (dưới biển) trong lúc các người đứng nhìn rõ (cảnh tượng);

51.- Và hãy nhớ lại khi TA đã hẹn gặp Mūsa trong (thời gian) bốn mươi đêm rồi trong thời gian Người vắng mặt, các người đã mang con bò con (đúc) ra thờ và các người đã làm một điều hết sức sai quấy.

52.- Rồi sau việc làm (sai quấy) đó, TA đã lượng thứ cho các người để cho các người có dịp tỏ lòng biết ơn (TA).

53. Và hãy nhớ lại khi TA đã ban cho Mūsa Kinh sách và Chuẩn-mực (dùng phân biệt Phúc và Tội) để cho các người có cơ hội được hướng dẫn (theo Chính đạo).

54.- Và hãy nhớ lại khi Mūsa đã nói với đám dân của Người: “Này hỡi dân ta! Quả thật, các người đã tự làm hại bản thân mình qua việc các người đã thờ con bò con; bởi thế hãy quay về sám hối với *Rabb* của các người. Do đó, hãy tự giết (những tên tội lỗi của) các người. Điều đó tốt cho các người hơn dưới cái nhìn của *Rabb* của các người.” Tiếp đó, Ngài quay lại tha thứ cho các người bởi vì quả thật Ngài là Đấng Hằng Tha thứ, Đấng Rất mực Khoan dung.

55.- Và hãy nhớ lại khi các người đã nói với Mūsa: “Chúng tôi sẽ không bao giờ tin tưởng thầy trừ phi chúng tôi thấy Allah công khai.” Vì thế, lưỡi tầm sét đã đánh các người trong lúc các người mục kích rõ (cảnh tượng).

56.- Rồi TA làm cho các người sống lại sau cái chết của các người để cho các người còn có dịp tạ ơn (Allah).

57.- Và TA đã đưa lùm mây đến che mát cho các người (nơi sa mạc) và TA đã ban *Manna* và Chim cút xuống cho các người (và phán): “Hãy ăn những món (thực phẩm) tốt và sạch mà TA cung cấp cho các người.” (Nhưng họ không hài lòng với các món đó). Và (việc bất mãn của) họ không làm thiệt hại TA; ngược lại, họ tự làm hại bản thân mình mà thôi.

<sup>1</sup> Phê-rô là nhà vua của Ai-cập vào thời của Nabi Mūsa (Môi-se).

وَإِذْ قُلْنَا ادْخُلُوا هَذِهِ الْقَرْيَةَ فَكُلُوا مِنْهَا حَيْثُ شِئْتُمْ  
 رَغَدًا وَاَدْخُلُوا الْبَابَ سُجَّدًا وَقُولُوا حِطَّةٌ نَغْفِرْ لَكُمْ  
 خَطِيئَتِكُمْ وَسَنَزِيدُ الْمُحْسِنِينَ ﴿٥٨﴾ فَبَدَّلَ الَّذِينَ  
 ظَلَمُوا قَوْلًا غَيْرَ الَّذِي قِيلَ لَهُمْ فَأَنْزَلْنَا عَلَى الَّذِينَ ظَلَمُوا  
 رِجْزًا مِنَ السَّمَاءِ بِمَا كَانُوا يَفْسُقُونَ ﴿٥٩﴾ \*وَإِذْ أَسْتَسْقَى  
 مُوسَى لِقَوْمِهِ فَقُلْنَا اضْرِبْ بِعَصَاكَ الْحَجَرَ فَانْفَجَرَتْ  
 مِنْهُ اثْنَا عَشَرَ عَيْنًا قَدْ عَلِمَ كُلُّ أُنَاسٍ مَشْرَبَهُمْ كَلُوا  
 وَاشْرَبُوا مِنْ رِزْقِ اللَّهِ وَلَا تَعْتَوْا فِي الْأَرْضِ مُفْسِدِينَ ﴿٦٠﴾  
 وَإِذْ قُلْتُمْ يَا مُوسَى لَنْ نَصْبِرَ عَلَى طَعَامٍ وَاحِدٍ فَادْعُ لَنَا  
 رَبَّكَ يُخْرِجْ لَنَا مِمَّا تُنْبِتُ الْأَرْضُ مِنْ بَقْلِهَا وَقِثَّائِهَا  
 وَفُومِهَا وَعَدَسِهَا وَبَصِلَهَا قَالَ أَسْتَبْدِلُونَ الَّذِي هُوَ  
 أَدْنَى بِالَّذِي هُوَ خَيْرٌ أَهْبُطُوا مِصْرًا فَإِنَّ لَكُمْ مَّا سَأَلْتُمْ  
 وَضُرِبَتْ عَلَيْهِمُ الذِّلَّةُ وَالْمَسْكَنَةُ وَبَاءُوا بِغَضَبٍ مِنَ  
 اللَّهِ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ كَانُوا يَكْفُرُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَيَقْتُلُونَ  
 النَّبِيَّكَ بِغَيْرِ الْحَقِّ ذَلِكَ بِمَا عَصَوْا وَكَانُوا يَعْتَدُونَ ﴿٦١﴾



58.- Và hãy nhớ lại khi TA đã phán: “Hãy vào thị trấn (*Jerusalem*) này và ăn tùy thích thực phẩm dồi dào của nó ở bất cứ nơi nào và hãy bước vào cửa với dáng điệu phủ phục và thưa: ‘Xin Ngài tha thứ cho chúng tôi’, TA sẽ tha thứ những lỗi lầm của các người và sẽ ân thưởng thêm cho những người làm tốt.

59.- Nhưng những kẻ làm điều sai quấy đã thay đổi Lời (Mặc khải) sai với lời đã được truyền xuống cho chúng. Bởi thế, TA đã ban tai họa từ trên trời xuống trừng phạt những kẻ làm điều sai quấy vì tội chúng đã bất tuân và vượt quá mức giới hạn.

60.- Và hãy nhớ lại khi Mūsa cầu xin nước uống cho người dân của Người. TA (Allah) phán: “Hãy dùng Chiếc gậy của Người đánh lên tảng đá.” Thế là từ đó phun ra mười hai mạch nước suối (cho mười hai bộ lạc của Israel<sup>1</sup>). Mỗi bộ lạc đều biết điểm nước của họ. Hãy ăn (thực phẩm) và uống (nước) do Allah ban cho và chớ làm điều ác đức và thối nát trên trái đất.

61.- Và hãy nhớ lại khi các người đã bảo Mūsa: “Hỡi Mūsa! Chúng tôi không thể tiếp tục cam chịu với một loại thức ăn (này mãi). Bởi thế, xin thầy hãy cầu xin *Rabb* (Allah) của thầy giùm chúng tôi để Ngài làm mọc ra từ đất trồng những loại thực phẩm như: rau tươi, dưa chuột, tỏi, đậu lăng-ti và hành tây của nó.” (Mūsa) đáp: “Phải chăng các người muốn đổi cái tốt lấy cái tệ hay sao? Hãy đi đến bất cứ thị trấn nào (của Ai-cập), các người sẽ có được những món mà các người đòi hỏi.” Và họ đã bị hạ nhục và nghèo khó và tự rước vào thân sự Giận dữ của Allah. Sở dĩ như thế là vì họ đã từng phủ nhận các Lời Mặc khải của Allah và đã giết các Nabi<sup>2</sup> của Allah không có lý do chính đáng. Như thế là vì họ bất tuân Allah và hằng vượt quá mức giới hạn (qui định bởi Allah).

<sup>1</sup> Israel tức Nabi Ya'qūb (Jacob, Gia-cốp) có 12 người con trai, mỗi người là tù trưởng của một bộ lạc (*al-Asbāt*). (Xem Q. 2:130-140)

<sup>2</sup> Nabi là một vị tiếp thu Lời Thiên khải của Allah.



إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَالَّذِينَ هَادُوا وَالصَّالِحِينَ مَنْ  
 ءَامَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَعَمِلَ صَالِحًا فَلَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ  
 رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٦٢﴾ وَإِذْ أَخَذْنَا  
 مِيثَاقَكُمْ وَرَفَعْنَا فَوْقَكُمُ الطُّورَ خُذُوا مَا ءَاتَيْنَاكُمْ  
 بِقُوَّةٍ وَاذْكُرُوا مَا فِيهِ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿٦٣﴾ ثُمَّ تَوَلَّيْتُمْ  
 مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ فَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ لَكُنْتُمْ مِنَ  
 الْخَاسِرِينَ ﴿٦٤﴾ وَلَقَدْ عَلِمْتُمُ الَّذِينَ ءَاعْتَدُوا مِنْكُمْ فِي السَّبْتِ  
 فَقُلْنَا لَهُمْ كُونُوا قِرَدَةً خَاسِئِينَ ﴿٦٥﴾ فَجَعَلْنَاهَا نَكَالًا لِمَا  
 بَيْنَ يَدَيْهَا وَمَا خَلْفَهَا وَمَوْعِظَةً لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٦٦﴾ وَإِذْ قَالَ  
 مُوسَىٰ لِقَوْمِهِ إِنَّ اللَّهَ يَأْمُرُكُمْ أَنْ تَذْبَحُوا بَقَرَةً قَالُوا  
 أَتَتَّخِذُنَا هُزُوًا قَالَ أَعُوذُ بِاللَّهِ أَنْ أَكُونَ مِنَ الْجَاهِلِينَ  
 ﴿٦٧﴾ قَالُوا ادْعُ لِنَارِكَ يَبِينَ لَنَا مَا هِيَ قَالَ إِنَّهُ يَقُولُ إِنَّهَا  
 بَقَرَةٌ لَا فَارِضٌ وَلَا بَكْرٌ عَوَانُ بَيْنَ ذَلِكَ فَافْعَلُوا مَا  
 تُؤْمَرُونَ ﴿٦٨﴾ قَالُوا ادْعُ لِنَارِكَ يَبِينَ لَنَا مَا لَوْنُهَا قَالَ إِنَّهُ  
 يَقُولُ إِنَّهَا بَقَرَةٌ صَفْرَاءُ فَاقِعٌ لَوْنُهَا تَسُرُّ النَّاظِرِينَ ﴿٦٩﴾

62.- Quả thật, những ai tin tưởng (nơi Qur'ān) và những ai là người Do thái và tín đồ của Ki-Tô giáo và những người *Sabian*<sup>1</sup>, ai tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán Xử) Cuối cùng và làm việc thiện thì sẽ có phần thưởng của họ nơi *Rabb* của họ; và họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

63.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) đã nhận lời Giao ước của các người và nhắc ngọn núi (tại Sinai)<sup>2</sup> cao khỏi đầu của các người (và phán): “Hãy nắm vững những điều TA đã ban cho các người (trong *Taurah*) và hãy nhớ cho kỹ những điều ghi trong đó để may ra các người sẽ trở thành người ngay chính sợ Allah.”

64.- Rồi sau đó các người quay lưng làm ngơ. Nếu Allah không đặc ân và khoan dung thì chắc chắn các người đã trở thành những kẻ mất mát rồi.

65.- Và các người dư biết ai trong các người là những kẻ vi phạm (giới cấm của) Ngày Thứ bảy<sup>3</sup> (*Sabbath*). Bởi thế, TA (Allah) đã phán cho chúng: “Hãy thành loài khỉ đáng khinh!”

66.- Bởi thế, TA (Allah) đã dùng nó (hình phạt) để làm ngã lòng những kẻ sống vào thời đại của chúng và những ai sống sau chúng và làm một bài học cho những người ngay chính sợ Allah.

67.- Và hãy nhớ lại khi Mūsa nói với người dân của Người: “Quả thật, Allah ra lệnh cho các người tế một con bò cái tơ.” Họ bảo: “Phải chăng thầy mang chúng tôi ra làm trò cười hay sao?” (Mūsa) đáp: “Ta xin Allah che chở, chở để ta thành một người ngu muội.”

68.- Họ bảo: “Thầy hãy cầu xin *Rabb* của Thầy giùm chúng tôi, cho chúng tôi biết rõ nó là gì?” (Mūsa) đáp: “Ngài (Allah) phán: “Nó là một con bò cái không già lắm cũng không non lắm, cỡ tuổi trung bình. Nào, hãy làm theo điều Ngài ra lệnh.”

69.- Họ bảo: “Thầy hãy cầu xin *Rabb* của Thầy giùm chúng tôi, cho chúng tôi biết rõ màu da của nó là gì.” (Mūsa) đáp: “Ngài (Allah) phán: “Nó là một con bò cái màu da vàng hung, làm cho người xem thích thú.”

<sup>1</sup> Một dân tộc trong quá khứ đã sống tại Mūsā (xứ I-rắc), tôn thờ Đấng Allah Duy nhất (*Lā ilāha ill Allah*) và đọc *Az-Zabūr* (Thi thiên của Sabian).

<sup>2</sup> *Tūr-as-Sinīn* Xem bảng kê các từ chuyên môn.

<sup>3</sup> Người dân Do thái không được phép đánh cá vào Ngày Thứ bảy (*Sabbath*). Tập tục này kéo dài khiến cá biển cảm thấy an toàn lội vào bờ nhô đầu lên khỏi mặt nước vào Ngày Thứ bảy. Vào các ngày khác chúng không lội vào bờ vì sợ bị bắt. Đây là một sự thử thách đối với những kẻ tham lam. Mặc dầu được những người ngay chính khuyên răn, những kẻ tham lam bất tuân và đã bắt cá vào Ngày Thứ bảy. Vì phạm giới cấm, họ đã bị Allah trừng phạt bằng cách biến họ thành loài khỉ. (Q. 7:163-166)

قَالُوا ادْعُ لَنَا رَبَّكَ يُبَيِّنْ لَنَا مَا هِيَ إِنَّ الْبَقَرَ تَشَبَهَ عَلَيْنَا وَإِنَّا  
 إِن شَاءَ اللَّهُ لَمُهْتَدُونَ ﴿٧٠﴾ قَالَ إِنَّهُ يَقُولُ إِنَّهَا بَقَرَةٌ لَّا ذَلُولٌ  
 تُثِيرُ الْأَرْضَ وَلَا تَسْقِي الْحَرْثَ مُسَلَّمَةٌ لَّا شِيَةَ فِيهَا قَالُوا  
 الْكَنَ جِئْتَ بِالْحَقِّ فَذَبَحُوهَا وَمَا كَادُوا يَفْعَلُونَ ﴿٧١﴾ وَإِذْ  
 قَتَلْتُمْ نَفْسًا فَادَّارَأْتُمْ فِيهَا وَاللَّهُ مُخْرِجٌ مَّا كُنْتُمْ تَكْتُمُونَ  
 ﴿٧٢﴾ فَقُلْنَا اضْرِبُوهُ بِبَعْضِهَا كَذَلِكَ يُحْيِي اللَّهُ الْمَوْتَى وَيُرِيكُمْ  
 آيَاتِهِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٧٣﴾ ثُمَّ قَسَتْ قُلُوبُكُمْ مِّنْ بَعْدِ ذَلِكَ  
 فِيهَا كَالْحِجَارَةِ أَوْ أَشَدُّ قَسْوَةً وَإِن مِّن الْحِجَارَةِ لَمَا يَتَفَجَّرُ  
 مِنْهُ الْأَنْهَارُ وَإِن مِنْهَا لَمَا يَشَّقَّقُ فَيَخْرُجُ مِنْهُ الْمَاءُ وَإِن  
 مِنْهَا لَمَا يَهْبِطُ مِنْ خَشْيَةِ اللَّهِ وَمَا اللَّهُ بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ  
 ﴿٧٤﴾ \* أَفَتَطْمَعُونَ أَن يُؤْمِنُوا لَكُمْ وَقَدْ كَانَ فَرِيقٌ مِّنْهُمْ  
 يَسْمَعُونَ كَلِمَ اللَّهِ ثُمَّ يُحَرِّفُونَهُ مِن بَعْدِ مَا عَقَلُوهُ وَهُمْ  
 يَعْلَمُونَ ﴿٧٥﴾ وَإِذْ لَقُوا الَّذِينَ ءَامَنُوا قَالُوا ءَامَنَّا وَإِذَا  
 خَلَا بَعْضُهُمْ إِلَى بَعْضٍ قَالُوا أَتُحَدِّثُونَهُم بِمَا فَتَحَ اللَّهُ  
 عَلَيْكُمْ لِيُحَاجُّوكُمْ بِهِ عِنْدَ رَبِّكُمْ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٧٦﴾

70.- Họ bảo: “Thầy hãy cầu xin *Rabb* của Thầy giùm chúng tôi, cho chúng tôi biết rõ nó là gì bởi vì đối với chúng tôi các con bò cái đều giống nhau, dễ nhầm lẫn. Lần này nếu Allah muốn, chúng tôi sẽ được chỉ dẫn đúng đắn.”

71.- (Mūsa) đáp: “Ngài (Allah) phán: “Nó là một con bò cái không bị bắt cây đất cũng không dùng để kéo nước vào ruộng, khỏe mạnh và nguyên lành (không có gì khiếm khuyết cả).” Họ bảo: “Bây giờ Thầy trình bày rõ sự thật.” Và họ đã tế nó nhưng hầu như không muốn làm.

72.- Và hãy nhớ lại khi các người đã giết một sinh mạng nhưng cãi nhau về nó (vụ án mạng). Và Allah đưa ra (ánh sáng) điều (bí ẩn) mà các người đã giấu giếm.

73.- Bởi thế, TA (Allah) đã phán: “Hãy đánh nó (người chết) với một bộ phận của nó (con bò cái đã tế).” Bằng cách đó, Allah làm cho người chết sống lại (và khai tên của thủ phạm trong vụ án mạng) và làm cho các người thấy Dấu lạ của Ngài (Allah) để may ra các người hiểu rõ (sự tình của vụ sát nhân).

74.- Rồi kể từ sau đó, quả tim (tấm lòng) của các người chai cứng lại như đá hoặc cứng dữ hơn. Bởi vì, có loại đá từ đó nước suối (sông) phun ra và cũng có loại đá nứt làm hai để nước trong đó chảy ra; và cũng có những loại đá vì sợ Allah mà rơi xuống. Và Allah không làm ngơ trước những điều các người làm.

75.- (Hỡi những ai có đức tin!) Phải chăng các người nuôi hy vọng rằng họ (những người Do thái) sẽ tin tưởng các người hay sao? Và chắc chắn một thành phần của họ (Thầy tu Do thái) đã nghe Lời phán của Allah rồi cố tình làm hỏng ý nghĩa của nó sau khi đã hiểu rõ nó trong lúc họ biết (điều họ làm).

76.- Và khi gặp những ai có đức tin, họ bảo: “Chúng tôi tin tưởng,” Nhưng khi gặp riêng nhau, họ bảo: “Quý vị có cho (những người Muslim) biết những điều mà Allah đã tiết lộ cho quý vị (trong *Taurāh*) hay không để họ (người Muslim) có dịp tranh luận với quý vị về điều đó trước mặt *Rabb* của quý vị?” Thế phải chăng các người không hiểu?

أَوْ لَا يَعْلَمُونَ أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا يُسِرُّونَ وَمَا يُعْلِنُونَ ﴿٧٧﴾  
 وَمِنْهُمْ أُمِّيُّونَ لَا يَعْلَمُونَ الْكِتَابَ إِلَّا أَمَانِي وَإِنَّهُمْ  
 إِلَّا يُظُنُّونَ ﴿٧٨﴾ فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ يَكْتُبُونَ الْكِتَابَ بِأَيْدِيهِمْ  
 ثُمَّ يَقُولُونَ هَذَا مِنْ عِنْدِ اللَّهِ لِيَشْتَرُوا بِهِ ثَمَنًا قَلِيلًا  
 فَوَيْلٌ لَهُمْ مِمَّا كَتَبَتْ أَيْدِيهِمْ وَوَيْلٌ لَهُمْ مِمَّا يَكْسِبُونَ  
 ﴿٧٩﴾ وَقَالُوا لَنْ تَمَسَّنَا النَّارُ إِلَّا أَيَّامًا مَعْدُودَةً قُلْ  
 أَتَّخَذْتُمْ عِنْدَ اللَّهِ عَهْدًا فَلَنْ يُخْلِفَ اللَّهُ عَهْدَهُ ذَهَبًا  
 تَقُولُونَ عَلَى اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٨٠﴾ بَلَى مَنْ كَسَبَ سَيِّئَةً  
 وَأَحْطَتْ بِهِنَّ خَطِيئَتُهُنَّ فَأُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ  
 فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٨١﴾ وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ  
 أُولَئِكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٨٢﴾ وَإِذْ أَخَذْنَا  
 مِيثَاقَ بَنِي إِسْرَائِيلَ لَا تَعْبُدُونَ إِلَّا اللَّهَ وَالْوَالِدَيْنِ  
 إِحْسَانًا وَذِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ وَالْمَسْكِينِ وَقُولُوا  
 لِلنَّاسِ حُسْنًا وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ ثُمَّ  
 تَوَلَّيْتُمْ إِلَّا قَلِيلًا مِّنْكُمْ وَأَنْتُمْ مُّعْرِضُونَ ﴿٨٣﴾

77.- Và há họ (người Do thái) không biết rằng Allah biết điều họ giấu giếm và điều họ tiết lộ?

78.- Và trong bọn họ có những tên mù chữ không biết Kinh sách là gì ngoại trừ điều mong ước hảo huyền và chỉ phỏng đoán.

79.- Bởi thế, khốn nạn cho những ai đã tự tay mình viết Kinh sách rồi bảo: “Đây là Kinh sách do Allah (ban xuống),” hầu mang nó đi bán với một giá nhỏ nhoi. Bởi thế, khốn nạn cho họ về những điều mà bàn tay của họ đã viết ra và khốn nạn cho họ về cái (lợi lộc) mà họ đã kiếm được (từ đó).

80.- Và họ (người Do thái) bảo: “Lửa (của Hỏa ngục) chỉ chạm phải chúng tôi trong một số ngày nhất định.” Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “Phải chăng các người đã nhận từ Allah một lời Giao ước bởi vì Allah không bao giờ vi phạm Lời Giao ước của Ngài? hoặc phải chăng các người đã đổ thừa cho Allah điều mà các người không biết?”

81.- Vâng, ai chuốc tội và tội quán lấy thân thì chắc chắn sẽ là những người bạn của Lửa; họ sẽ ở trong đó đời đời.

82.- Ngược lại, những ai có đức tin và làm việc thiện thì sẽ là những người Bạn của Thiên đàng, trong đó họ sẽ vào ở đời đời.

83.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) đã nhận Lời Giao ước từ con cháu của Israel (phán bảo): “Các người không được tôn thờ ai khác mà chỉ (tôn thờ) riêng Allah thôi và ăn ở tử tế với cha mẹ và bà con ruột thịt và các trẻ mồ côi và người thiếu thốn và ăn nói lễ độ với mọi người và chu đáo dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh*; rồi các người quay lưng làm ngơ trừ một thiểu số trong các người và các người là những kẻ sa ngã (cho đến nay).”

وَإِذْ أَخَذْنَا مِيثَاقَكُمْ لَآتَسْفِكُونَ دِمَاءَكُمْ وَلَا تَخْرُجُونَ  
 أَنْفُسَكُمْ مِنْ دِيَارِكُمْ ثُمَّ أَقْرَرْتُمْ وَأَنْتُمْ تَشْهَدُونَ ﴿٨٤﴾  
 ثُمَّ أَنْتُمْ هَؤُلَاءِ تَقْتُلُونَ أَنْفُسَكُمْ وَتَخْرُجُونَ فَرِيقًا  
 مِنْكُمْ مِنْ دِيَارِهِمْ تَظَاهَرُونَ عَلَيْهِمْ بِالْإِثْمِ وَالْعُدْوَانِ  
 وَإِن يَأْتُوكُمْ أُسْرَى تَفْذَرُوهُمْ وَهُمْ وَهُوَ مُحْرَمٌ عَلَيْكُمْ  
 إِخْرَاجُهُمْ أَفْتَوْا مُنُونٌ بِبَعْضِ الْكِتَابِ وَتَكْفُرُونَ بِبَعْضٍ  
 فَمَا جَزَاءُ مَنْ يَفْعَلُ ذَلِكَ مِنْكُمْ إِلَّا خِزْيٌ فِي الْحَيَاةِ  
 الدُّنْيَا وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ يُرَدُّونَ إِلَى أَشَدِّ الْعَذَابِ وَمَا اللَّهُ  
 بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٨٥﴾ أُولَئِكَ الَّذِينَ اشْتَرُوا الْحَيَاةَ  
 الدُّنْيَا بِالْآخِرَةِ فَلَا يُخَفَّفُ عَنْهُمْ الْعَذَابُ وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ  
 ﴿٨٦﴾ وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ وَقَفَّيْنَا مِنْ بَعْدِهِ  
 بِالرُّسُلِ وَآتَيْنَا عِيسَى ابْنَ مَرْيَمَ الْبَيِّنَاتِ وَأَيَّدْنَاهُ بِرُوحِ  
 الْقُدُسِ أَفَكُلَّمَا جَاءَكُمْ رَسُولٌ بِمَا لَا تَهْوَى أَنْفُسُكُمْ  
 اسْتَكْبَرْتُمْ فَفَرِيقًا كَذَّبْتُمْ وَفَرِيقًا تَقْتُلُونَ ﴿٨٧﴾ وَقَالُوا قُلُوبُنَا  
 غُلْفٌ بَلْ لَعَنَهُمُ اللَّهُ بِكُفْرِهِمْ فَقَلِيلًا مَّا يُؤْمِنُونَ ﴿٨٨﴾

84.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) đã nhận Lời Giao ước của các người (phán bảo): “Chớ làm đổ máu của các người và chớ xua đuổi nhau ra khỏi nhà cửa của các người rồi các người long trọng xác nhận (Lời Giao ước) và các người là nhân chứng (của nó).”

85.- Rồi cũng chính các người lại giết hại lẫn nhau và xua đuổi một thành phần của các người ra khỏi nhà của họ, tiếp tay (cho kẻ thù) chống lại họ trong tội lỗi và hận thù; và nếu họ rơi vào tay của các người như tù binh thì các người đòi họ chuộc mạng mặc dù các người không được phép trục xuất họ. Phải chăng các người chỉ tin một phần Kinh sách và phủ nhận phần còn lại? Bởi thế, phần phạt dành cho ai trong các người làm điều đó không gì khác hơn là sự nhục nhã ở đời này; và vào Ngày Phục sinh, họ sẽ nhận một sự trừng phạt khủng khiếp hơn bởi vì Allah không làm ngơ trước những điều các người làm.

86.- Họ là những kẻ đã mua đời này với giá của Đời sau. Bởi thế, việc trừng phạt họ sẽ không được giảm nhẹ và họ sẽ không được ai cứu giúp.

87.- Và chắc chắn TA (Allah) đã ban cho Mūsa<sup>1</sup> Kinh sách và đã cử một loạt các Sứ giả sau Người. TA đã ban cho ‘Īsa<sup>2</sup>, con trai của Maryam những bằng chứng rõ rệt và hỗ trợ Người với Thiên Thần Jibril. Phải chăng mỗi lần một Sứ giả (của TA) đến gặp các người mang theo điều mà bản thân của các người không thích, các người tỏ ra ngạo mạn? Rồi các người cho một số (Sứ giả của TA) nói dối còn một số khác thì các người đã giết đi?

88.- Và họ nói: “Quả tim của chúng tôi là những cái bọc kín (chứa Lời truyền của Allah, chúng tôi không cần thêm điều nào khác).” Không, Allah nguyên rủa họ vì tội không tin của họ. Bởi thế, điều mà họ tin tưởng thật là ít.

---

<sup>1</sup> Mūsa là Môi-se

<sup>2</sup> ‘Īsa là Giê-su



وَلَمَّا جَاءَهُمْ كِتَابٌ مِّنْ عِندِ اللَّهِ مُصَدِّقٌ لِّمَا مَعَهُمْ  
 وَكَانُوا مِنْ قَبْلُ يَسْتَفْتِحُونَ عَلَى الَّذِينَ كَفَرُوا فَلَمَّا  
 جَاءَهُمْ مَا عَرَفُوا كَفَرُوا بِهِ فَلَعْنَةُ اللَّهِ عَلَى الْكَافِرِينَ  
 ﴿٨٩﴾ بِشَمَا أَشْتَرُوا بِهِ أَنْفُسَهُمْ أَنْ يَكْفُرُوا بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ  
 بَغْيًا أَنْ يَنْزِلَ اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ عَلَى مَنْ يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ  
 فَبَاءُوا بِغَضَبٍ عَلَى غَضَبٍ وَلِلْكَافِرِينَ عَذَابٌ مُّهِينٌ  
 ﴿٩٠﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ آمِنُوا بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ قَالُوا تَوْفِينَا  
 عَلَيْنَا وَيَكْفُرُونَ بِمَا وَرَاءَهُ وَهُوَ الْحَقُّ مُصَدِّقًا لِّمَا  
 مَعَهُمْ قُلْ فَلِمَ تَقْتُلُونَ أَنْبِيَاءَ اللَّهِ مِنْ قَبْلُ إِنْ كُنْتُمْ  
 مُّؤْمِنِينَ ﴿٩١﴾ \*وَلَقَدْ جَاءَكُمْ مُوسَىٰ بِالْبَيِّنَاتِ ثُمَّ  
 اتَّخَذْتُمُ الْعِجْلَ مِنْ بَعْدِهِ وَأَنْتُمْ ظَالِمُونَ ﴿٩٢﴾ وَإِذْ  
 أَخَذْنَا مِيثَاقَكُمْ وَرَفَعْنَا فَوْقَكُمُ الطُّورَ خُذُوا  
 مَا آتَيْنَاكُمْ بِقُوَّةٍ وَأَسْمِعُوا قُلُوبَكُمْ لِمَا نَحْنُ بِعَصِيْنَا  
 وَأَشْرِبُوا فِي قُلُوبِهِمُ الْعِجْلَ بِكُفْرِهِمْ قُلْ بِشَمَا  
 يَأْمُرُكُمْ بِهِ إِيمَانُكُمْ إِنْ كُنْتُمْ مُّؤْمِنِينَ ﴿٩٣﴾



89.- Và khi một Kinh sách từ Allah đến với họ, xác nhận điều họ đang giữ (trong Kinh *Taurāh* và *Injil*) và mặc dù trước đó họ đã hằng cầu nguyện cho được thắng những ai không có đức tin (với sự xuất hiện của một vị Nabi) nhưng khi điều mà họ công nhận đúng đã đến với họ thì họ lại phủ nhận. Bởi thế, Allah nguyên rủa những kẻ không có đức tin.

90.- Và tội tệ thay điều vì nó mà họ đã bán rẻ linh hồn của họ, rằng vì lòng đố kỵ mà họ không tin nơi điều (Mặc khải) do Allah ban xuống. (Họ viện cố nói) rằng đáng lý ra Allah với lòng ưu-ái của Ngài nên ban sự Mặc khải xuống cho ai mà Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài (thay vì cho Muhammad). Bởi thế, họ tự chuốc lấy sự Giận dữ này đến sự Giận dữ khác (của Allah). Và những kẻ không có đức tin sẽ nhận một sự trừng phạt nhục nhã.

91.- Và khi có lời bảo họ: “Hãy tin tưởng nơi điều Allah ban xuống (cho Muhammad),” họ đáp: “Chúng tôi tin nơi điều đã được ban xuống cho chúng tôi (trong *Taurāh*)” và họ không tin nơi điều nào khác sau Nó (*Taurāh*), trong lúc Nó (*Qur’ān*) là sự Thật xác nhận lại điều họ đang giữ. Hãy bảo họ: “Thế tại sao các người đã giết các *Nabi* của Allah trước đây nếu các người thực sự có đức tin?”

92.- Và chắc chắn Mūsa đã đến gặp các người với những bằng chứng rõ rệt rồi sau (khi) Người (đi vắng), các người đã mang con bò con (đúc) ra thờ và các người là những kẻ làm điều sai quấy.

93.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) đã nhận Lời Giao ước của các người và đã nhắc ngọn núi (ở Sinai) cao khỏi đầu của các người (và phán): “Hãy nắm thật vững điều (Mặc khải) mà TA đã ban cho các người và hãy nghe theo (Lời phán). Họ đáp: “Chúng tôi nghe nhưng chúng tôi không tuân theo.” Và vì không có đức tin, nên (hình ảnh của) con bò con (đúc) đã thấm sâu vào quả tim (tấm lòng) của họ. Hãy bảo họ: “Tội tệ thay điều mà đức tin của các người đã sai bảo các người (làm) nếu các người tin tưởng (nơi bất cứ điều gì).”

قُلْ إِنْ كَانَتْ لَكُمْ الدَّارُ الْآخِرَةُ عِنْدَ اللَّهِ خَالِصَةً مِّنْ  
 دُونِ النَّاسِ فَتَمَنَّوْا الْمَوْتَ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٩٤﴾ وَلَنْ  
 يَتَمَنَّوَهُ أَبَدًا بِمَا قَدَّمْتُمْ أَيْدِيهِمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِالظَّالِمِينَ  
 ﴿٩٥﴾ وَلَتَجِدَنَّهُمْ أَحْرَصَ النَّاسِ عَلَى حَيَاتِهِ وَمِنَ الَّذِينَ أَشْرَكُوا  
 يَوَدُّ أَحَدُهُمْ لَوْ يُعَمَّرَ أَلْفَ سَنَةٍ وَمَا هُوَ بِمُرَحِّزٍ لَهُ مِنْ  
 الْعَذَابِ أَنْ يُعَمَّرَ وَاللَّهُ بَصِيرٌ بِمَا يَعْمَلُونَ ﴿٩٦﴾ قُلْ مَنْ  
 كَانَ عَدُوًّا لِجِبْرِيلَ فَإِنَّهُ نَزَّلَهُ وَعَلَى قَلْبِكَ بِإِذْنِ  
 اللَّهِ مُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ وَهُدًى وَبُشْرَى لِلْمُؤْمِنِينَ  
 ﴿٩٧﴾ مَنْ كَانَ عَدُوًّا لِلَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ وَرُسُلِهِ وَجِبْرِيلَ  
 وَمِيكَالَ فَإِنَّ اللَّهَ عَدُوٌّ لِلْكَافِرِينَ ﴿٩٨﴾ وَلَقَدْ أَنْزَلْنَا  
 إِلَيْكَ آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ وَمَا يَكْفُرُ بِهَا إِلَّا الْفَاسِقُونَ ﴿٩٩﴾  
 أَوْ كَلَّمَآ عَاهِدُوا عَهْدًا نَّبَذَهُ فَرِيقٌ مِّنْهُمْ بَلْ أَكْثَرُهُمْ  
 لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٠٠﴾ وَلَمَّا جَاءَهُمْ رَسُولٌ مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ مُصَدِّقٌ  
 لِّمَا مَعَهُمْ نَبَذَ فَرِيقٌ مِّنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ  
 كِتَابَ اللَّهِ وَرَاءَ ظُهُورِهِمْ كَأَنَّهُمْ لَا يَعْمَلُونَ ﴿١٠١﴾

94.- Hỡi bảo họ: “Nếu nhà cửa ở Đời sau với Allah chỉ đặc biệt dành riêng cho các người chứ không cho ai khác trong nhân loại, thì hãy mong cho được chết sớm đi nếu các người nói thật.”

95.- Và nhất định họ sẽ không bao giờ mong được chết sớm bởi vì (họ sợ) những điều (tội lỗi) mà bàn tay của họ đã gửi đi trước và Allah biết rõ những kẻ làm điều sai quấy.

96.- Và chắc chắn Người sẽ thấy trong loài người, họ là những kẻ tham sống nhất, (tham sống) hơn cả người dân đa thần. Mỗi một người của họ đều ao ước được sống thọ bằng một ngàn năm nhưng tuổi thọ đó chẳng cứu được họ thoát khỏi sự trừng phạt của Allah bởi vì Allah là Đấng hằng thấy những điều (tội lỗi) mà họ đã làm.

97.- Hỡi bảo họ (hỡi Muhammad!): “Ai là kẻ thù của (Thiên thần) *Jibrīl* bởi vì Người (*Jibrīl*) mang Nó (Qur’ān) xuống đặt vào tấm lòng của Người theo phép của Allah? Nhằm xác nhận những điều đã được ban xuống trước, vừa là một Chỉ đạo vừa là một Tin mừng cho những người có đức tin.

98.- Ai là kẻ thù của Allah và của các Thiên thần và của các Sứ giả (của Allah) và của (Thiên thần) *Jibrīl* và của (Thiên thần) *Mikā-īl*, thì Allah là kẻ thù của những kẻ không có đức tin đó.”

99.- Và chắc chắn TA (Allah) đã ban xuống cho Người (Muhammad) các Câu kinh rõ rệt nhưng chỉ những kẻ dấy loạn, bất tuân mới không tin.

100.- Phải chăng mỗi lần họ giao ước một lời cam kết nào thì một thành phần của họ quẳng nó sang một bên? Không, đa số bọn họ không có đức tin.

101.- Và mỗi lần một Sứ giả của Allah đến gặp họ để xác nhận lại điều họ đang giữ thì một thành phần của những kẻ đã được ban cho Kinh sách (người Do Thái và tín đồ Thiên Chúa giáo) đã quẳng Kinh sách của Allah ra sau lưng, làm như họ không hay biết gì cả!

وَاتَّبَعُوا مَا تَتْلُوا الشَّيْطِينُ عَلَىٰ مُلْكٍ سُلَيْمَنٌ ۖ وَمَا كَفَرَ  
 سُلَيْمَنٌ ۚ وَلَكِنَّ الشَّيْطِينَ كَفَرُوا يُعَلِّمُونَ النَّاسَ  
 السِّحْرَ وَمَا أُنزِلَ عَلَى الْمَلَكَيْنِ بِبَابِلَ هَارُوتَ وَمَارُوتَ  
 وَمَا يُعَلِّمَانِ مِنْ أَحَدٍ حَتَّى يَقُولَا إِنَّمَا نَحْنُ فِتْنَةٌ فَلَا  
 تَكْفُرْ ۖ فَيَتَعَلَّمُونَ مِنْهُمَا مَا يُفَرِّقُونَ بِهِ بَيْنَ الْمَرْءِ  
 وَزَوْجِهِ ۚ وَمَا هُمْ بِضَارِّينَ بِهِ مِنْ أَحَدٍ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ  
 وَيَتَعَلَّمُونَ مَا يَضُرُّهُمْ وَلَا يَنْفَعُهُمْ ۚ وَلَقَدْ عَلِمُوا لَمَنِ  
 اشْتَرَاهُ مَا لَهُ فِي الْآخِرَةِ مِنْ خَلْقٍ وَلَبِئْسَ مَا شَرَوْا بِهِ  
 أَنفُسَهُمْ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿١٠٣﴾ وَلَوْ أَنَّهُمْ ءَامَنُوا وَاتَّقَوْا  
 لَمَثُوبَةٌ مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ خَيْرٌ لَّوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿١٠٣﴾  
 يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا لَا تَقُولُوا رَاعِنَا وَقُولُوا انظُرْنَا  
 وَأَسْمِعُوا ۚ وَلِلْكَافِرِينَ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٠٤﴾ مَا يَوَدُّ  
 الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ وَلَا الْمُشْرِكِينَ  
 أَنْ يُنَزَّلَ عَلَيْكُمْ مِنْ خَيْرٍ مِّن رَّبِّكُمْ وَاللَّهُ يَخْتَصُّ  
 بِرَحْمَتِهِ مَن يَشَاءُ ۚ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ﴿١٠٥﴾

102.- Ngược lại, họ nghe theo những điều mà những tên *Shaytān* đã đọc (lệch lạc) về quyền lực của *Sulaymān*. *Sulaymān* đã không phủ nhận đức tin; ngược lại, chỉ những tên *Shaytān* mới không tin tưởng: Chúng dạy loài người pháp thuật đã được ban xuống cho hai Thiên thần *Hārūt* và *Mārūt* tại *Bābil* (Ba-bi-lôn). Nhưng hai (Thiên thần) này không dạy (pháp thuật) cho một ai mà không báo trước: “Chúng tôi đây chỉ là một sự cám dỗ (để thử thách quý vị); do đó chớ phủ nhận đức tin.” Tuy nhiên, họ vẫn học từ hai vị Thiên thần đó những điều (pháp thuật) mà họ dùng để làm chia ly cặp vợ chồng. Và họ không hại được một ai trừ phi có phép của Allah. Và họ học hỏi điều làm thiệt thân họ chứ không làm lợi gì cho họ. Bởi vì họ biết chắc rằng ai mua bán pháp thuật thì sẽ không được hưởng một phần (tốt) nào ở Đời sau. Và tội tệ thay giá cả (tiền bạc) vì nó mà họ đã bán rẻ linh hồn của họ. Phải chi họ biết điều đó!

103.- Và nếu họ có đức tin và sợ Allah thì chắc chắn phần thưởng từ Allah sẽ tốt hơn nhiều. Phải chi họ biết điều đó!

104.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ dùng tiếng *Rā'inā* (mà xưng hô với Sứ Giả của Allah) mà nên dùng tiếng *Unzurnā*<sup>1</sup> (để xưng hô với Người) và hãy chú ý nghe Người (dạy). Và những kẻ không có đức tin sẽ bị trừng phạt đau đớn (vì tội phạm thượng đối với Sứ giả của Allah).

105.- Những kẻ không có đức tin, dù đó là thành phần của Người dân Kinh sách<sup>2</sup> hay là Người dân đa thần đều không muốn một điều tốt nào từ *Rabb* (Allah) của các người được ban xuống cho các người. Nhưng do lòng Khoan dung của Ngài, Allah chọn người nào Ngài muốn (để phục vụ Ngài) bởi vì Allah là Chủ nhân của Thiên ân vĩ đại.

<sup>1</sup> *Rā'inā* có nghĩa 'hãy lắng nghe chúng tôi' và *ra'ina* có ý khùng điên, ngu muội'. *Unzurnā* có nghĩa hãy đợi chúng tôi. Người dân Do thái vốn có ác cảm với Thiên sứ Muhammad (saw) nên đã uốn lưỡi nói *ra'ina* thay vì *rā'inā* để nhạo báng Thiên sứ. (Q. 4:46) Vì thế, Allah bảo các tín đồ nên dùng tiếng *Unzurnā* thay cho *Rā'inā*.

<sup>2</sup> *Ahl al-Kitāb* tức Người dân Kinh sách ám chỉ người dân Do thái và tín đồ Thiên chúa giáo.

\* مَا نَسَخَ مِنْ آيَةٍ أَوْ نُنسِهَا نَأْتِ بِخَيْرٍ مِّنْهَا أَوْ مِثْلَهَا  
 أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٦﴾ أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ  
 اللَّهَ لَهُ مُلْكُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا لَكُمْ مِّنْ دُونِ  
 اللَّهِ مِنْ وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ﴿١٧﴾ أَمْ تَرِيدُونَ أَنْ تَسْأَلُوا رَسُولَكُمْ  
 كَمَا سَأَلَ مُوسَىٰ مِنْ قَبْلُ وَمَنْ يَتَّبِعِ الْكُفْرَ بِالْإِيمَانِ  
 فَقَدْ ضَلَّ سَوَاءَ السَّبِيلِ ﴿١٨﴾ وَكَثِيرٌ مِّنْ أَهْلِ الْكِتَابِ  
 لَوْ يَرُدُّونَكُمْ مِّنْ بَعْدِ إِيمَانِكُمْ كُفْرًا حَسَدًا  
 مِّنْ عِنْدِ أَنفُسِهِمْ مِّنْ بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمُ الْحَقُّ فَاعْفُوا  
 وَاصْفَحُوا حَتَّىٰ يَأْتِيَ اللَّهُ بِأَمْرٍ ؕ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ  
 قَدِيرٌ ﴿١٩﴾ وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ وَمَا تُقَدِّمُوا  
 لِأَنفُسِكُمْ مِّنْ خَيْرٍ تَجِدُوهُ عِنْدَ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ بِمَا تَعْمَلُونَ  
 بَصِيرٌ ﴿٢٠﴾ وَقَالُوا لَنْ يَدْخُلَ الْجَنَّةَ إِلَّا مَن كَانَ هُودًا  
 أَوْ نَصْرِيًّا تِلْكَ أَمَانِيُّهُمْ قُلْ هَاتُوا بُرْهَانَكُمْ إِن كُنْتُمْ  
 صَادِقِينَ ﴿٢١﴾ بَلَىٰ مَنْ أَسْلَمَ وَجْهَهُ لِلَّهِ وَهُوَ مُحْسِنٌ فَلَهُ  
 أَجْرُهُ عِنْدَ رَبِّهِ ۖ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٢﴾

106.- Bất cứ một Câu kinh nào TA (Allah) hủy bỏ hoặc làm cho quên đi thì sẽ được TA thay thế bằng một Câu kinh tốt hơn hoặc tương đương với nó. Há người (hỡi người!) không biết rằng Allah có quyền trên tất cả mọi việc hay sao?

107.- Há người (hỡi người!) không biết rằng Allah cai trị các tầng trời và trái đất hay sao? Và ngoài Ngài ra, các người không có một vị Bảo hộ hay một vị Cứu tinh nào khác.

108.- Phải chăng các người muốn vặn hỏi Sứ giả (Muhammad) của các người giống như (Sứ giả) Mūsa đã bị (các tín đồ của Người) vặn hỏi trước đây hay sao? Và ai thay đổi từ chỗ có đức tin sang chỗ không tin thì chắc chắn sẽ đi lạc khỏi Chính đạo (*Islām*) êm ả.

109.- Đa số trong đám Người dân Kinh sách, do lòng ganh tị, muốn làm cho các người trở lại (tình trạng) mất đức tin sau khi các người đã có đức tin và sau khi họ đã chứng kiến rõ sự thật. Bởi thế, hãy lượng thứ và bỏ qua cho họ cho đến khi nào Allah ban hành Mệnh lệnh của Ngài xuống. Và quả thật, Allah có toàn quyền định đoạt trên tất cả mọi vấn đề.

110.- Và hãy chu đáo dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh* và bất cứ điều (tốt) nào các người đã gửi đi trước cho bản thân của các người (ở Đời sau), các người sẽ tìm thấy nó lại nơi Allah bởi vì chắc chắn Allah thấy hết những điều tốt mà các người đã làm.

111.- Và họ bảo: “Chỉ người Do thái và người theo Thiên Chúa giáo mới được vào Thiên đàng.” Đây chẳng qua là điều mơ ước (hảo huyền) của họ. Hãy bảo (họ): “Hãy trưng các bằng chứng của các người ra xem nếu các người nói thật.”

112.- Vâng, bất cứ ai nạp trọn sắc diện của mình cho Allah đồng thời là một người làm tốt thì sẽ được phần thưởng nơi *Rabb* của y. Họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.



وَقَالَتِ الْيَهُودُ لَيْسَتِ النَّصْرَىٰ عَلَىٰ شَيْءٍ وَقَالَتِ النَّصْرَىٰ  
 لَيْسَتِ الْيَهُودُ عَلَىٰ شَيْءٍ وَهُمْ يَتْلُونَ الْكِتَابَ كَذَلِكَ  
 قَالَ الَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ مِثْلَ قَوْلِهِمْ فَاللَّهُ يَحْكُمُ بَيْنَهُمْ  
 يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿١١٣﴾ وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّن  
 مَنَعَ مَسَاجِدَ اللَّهِ أَنْ يُذْكَرَ فِيهَا اسْمُهُ وَسَعَىٰ فِي خَرَابِهَا  
 أُولَٰئِكَ مَا كَانَ لَهُمْ أَنْ يَدْخُلُوهَا إِلَّا خَائِفِينَ لَهُمْ فِي  
 الدُّنْيَا خِزْيٌ وَلَهُمْ فِي الْآخِرَةِ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿١١٤﴾ وَلِلَّهِ الْمَشْرِقُ  
 وَالْمَغْرِبُ فَأَيْنَمَا تُولَّوْا فَثَمَّ وَجْهُ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿١١٥﴾  
 وَقَالُوا اتَّخَذَ اللَّهُ وَلَدًا سُبْحٰنَهُ ۗ بَل لَّهُ مَا فِي السَّمٰوٰتِ  
 وَالْأَرْضِ كُلُّ لَّهُ قٰنِیٰنٌ ﴿١١٦﴾ بَدِيعُ السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضِ ۗ  
 وَإِذَا قَضَىٰ أَمْرًا فَإِنَّمَا يَقُولُ لَهُ كُن فَيَكُونُ ﴿١١٧﴾ وَقَالَ  
 الَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ لَوْلَا يُكَلِّمُنَا اللَّهُ أَوْ تَأْتِنَا آيَةٌ  
 كَذٰلِكَ قَالَ الَّذِينَ مِن قَبْلِهِم مِّثْلَ قَوْلِهِمْ تَشٰبَهَتْ  
 قُلُوبُهُمْ قَدْ بَيَّنَّا الْآيٰتِ لِقَوْمٍ يُوقِنُونَ ﴿١١٨﴾ اِنَّا اَرْسَلْنَاكَ  
 بِالْحَقِّ بَشِيْرًا وَّنٰذِيْرًا وَّلَا تُسْئَلُ عَنْ اَصْحٰبِ الْجَحِيْمِ ﴿١١٩﴾

113.- Và những người Do thái bảo: “Các tín đồ Thiên Chúa giáo chẳng dựa vào cái gì (để làm cơ sở); và những tín đồ Thiên Chúa giáo bảo: “Những người Do thái chẳng dựa vào cái gì (để làm cơ sở) trong lúc họ đọc chung một Kinh sách. Tương tự như thế, những kẻ không biết gì cũng nói ra lời giống như lời của họ. Nhưng vào Ngày Phục sinh, Allah sẽ xét xử giữa bọn họ về những điều họ đã từng tranh chấp.

114.- Và còn ai sai quấy hơn kẻ đã ngăn cản (nơi) Thánh đường của Allah không cho tên của Ngài được tụng niệm trong đó và còn tích cực tìm cách đập phá chúng (những thánh đường)? Đối với những kẻ như thế thì chỉ có cách làm cho chúng sợ khi chúng muốn bước vào thánh đường. Chúng sẽ bị hạ nhục ở đời này và sẽ bị trừng phạt nặng nề ở Đời sau.

115.- Và hướng đông và hướng tây là của Allah. Bởi thế, khi các người quay mặt về hướng nào thì Allah hiện diện nơi đó. Bởi vì quả thật, Allah Bao la, Biết hết (mọi việc).

116.- Và họ bảo: “Allah có một đứa con trai.” Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Không, mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều là (những tạo vật) của Ngài cả. Mọi vật đều thần phục Ngài.

117.- (Allah là) Đấng sáng tạo các tầng trời và trái đất; và khi Ngài quyết định một việc (vật), Ngài chỉ phán bảo: “Hãy thành” thì nó sẽ thành (theo Ý Ngài muốn).

118.- Và những kẻ không biết gì nói: “Tại sao Allah không trực tiếp nói chuyện với bọn ta? hoặc tại sao không có một Lời mặc khải nào được mang đến cho bọn ta?” Tương tự như thế, những kẻ (không có đức tin) trước họ cũng đã nói ra những lời giống như lời của họ. Tấm lòng của họ giống nhau. Chắc chắn TA (Allah) đã trình bày rõ những Lời Mặc khải cho đám người có đức tin vững chắc.

119.- Và chắc chắn TA (Allah) cử Người (Muhammad) đến làm một người mang Tin mừng và Cảnh cáo bằng sự thật. Và Người sẽ không bị chất vấn về (tội lỗi của) những người bạn của Hỏa ngục.

وَلَنْ تَرْضَىٰ عَنْكَ الْيَهُودُ وَلَا النَّصَارَىٰ حَتَّىٰ تَتَّبِعَ مِلَّتَهُمْ قُلْ  
 إِنَّ هُدَىٰ اللَّهِ هُوَ الْهُدَىٰ وَلَئِنِ اتَّبَعْتَ أَهْوَاءَهُمْ بَعْدَ الَّذِي  
 جَاءَكَ مِنَ الْعِلْمِ مَا لَكَ مِنَ اللَّهِ مِنْ وِليٍّ وَلَا نَصِيرٍ ﴿١٢٠﴾ الَّذِينَ  
 آتَيْنَاهُمُ الْكِتَابَ يَتْلُونَهُ حَقَّ تِلَاوَتِهِ أُولَئِكَ يُؤْمِنُونَ بِهِ وَمَنْ  
 يَكْفُرْ بِهِ فَأُولَئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿١٢١﴾ يَبْنِي إِسْرَائِيلَ أَذْكَرُوا نِعْمَتِي  
 الَّتِي أَنْعَمْتُ عَلَيْكُمْ وَأَنِّي فَضَّلْتُكُمْ عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿١٢٢﴾ وَاتَّقُوا يَوْمًا  
 لَا تَجْزِي نَفْسٌ عَنْ نَفْسٍ شَيْئًا وَلَا يُقْبَلُ مِنْهَا عَدْلٌ وَلَا تَنْفَعُهَا  
 شَفَاعَةٌ وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ ﴿١٢٣﴾ \* وَإِذْ أَبْتَلَىٰ إِبْرَاهِيمَ رَبُّهُ بِكَلِمَاتٍ  
 فَأَتَمَّهُنَّ قَالَ إِنِّي جَاعِلُكَ لِلنَّاسِ إِمَامًا قَالَ وَمِنْ ذُرِّيَّتِي <sup>ط</sup> قَالَ  
 لَا يَنَالُ عَهْدِي الظَّالِمِينَ ﴿١٢٤﴾ وَإِذْ جَعَلْنَا الْبَيْتَ مَثَابَةً لِّلنَّاسِ  
 وَأَمْنًا وَاتَّخِذُوا مِن مَّقَامِ إِبْرَاهِيمَ مُصَلًّى وَعَهِدْنَا إِلَىٰ إِبْرَاهِيمَ  
 وَإِسْمَاعِيلَ أَنَّ طَهِّرَا بَيْتِيَ لِلطَّائِفِينَ وَالْقَائِمِينَ وَالرُّكَّعِ السُّجُودِ  
 ﴿١٢٥﴾ وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ رَبِّ اجْعَلْ هَذَا بَلَدًا آمِنًا وَارْزُقْ أَهْلَهُ  
 مِنَ الثَّمَرَاتِ مَنْ آمَنَ مِنْهُمْ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ قَالَ وَمَنْ كَفَرَ  
 فَأُمْتِعْهُ وَقَلِيلًا ثُمَّ اضْطَرُّهُ إِلَىٰ عَذَابِ النَّارِ وَبِئْسَ الْمَصِيرُ ﴿١٢٦﴾

120.- Và những người Do thái lẫn tín đồ Thiên Chúa giáo sẽ không bao giờ hài lòng với Người trừ phi Người theo tín ngưỡng của họ. Hãy bảo họ: “Quả thật, Chỉ đạo của Allah mới là sự Hướng dẫn (duy nhất và đúng đắn.)” Và nếu Người làm theo điều mong muốn của họ sau khi Người đã tiếp thu sự hiểu biết (về Chỉ đạo của Allah) thì Người sẽ không được ai che chở hoặc giúp đỡ để tránh khỏi (sự trừng phạt của) Allah.

121.- Những ai đã được TA (Allah) ban cho Kinh sách nên đọc Nó (Kinh sách) theo lẽ mà Nó phải được đọc, họ sẽ tin nơi Nó. Ngược lại, ai không tin nơi Nó thì sẽ là những kẻ mất mát.

122.- Hỡi con cháu của Israel! Hãy nhớ những Ân huệ mà TA (Allah) đã ban cho các người và việc TA đã ưu đãi các người hơn thiên hạ.

123.- Và hãy sợ một Ngày mà không một linh hồn nào sẽ đền bồi cho một linh hồn nào khác và sẽ không có một sự bồi thường nào được chấp nhận từ nó và sẽ không có ai được can thiệp giùm cho ai và cũng sẽ không có ai giúp đỡ được ai.

124.- Và hãy nhớ lại khi *Ibrāhīm* đã được *Rabb* của Người thử thách bằng những Mệnh-lệnh mà Người đã hoàn tất mỹ mãn. (Bởi thế, Allah đã) phán: “TA sẽ cử Người làm một nhà lãnh đạo cho nhân loại.” (*Ibrāhīm* kêu nài) thưa: “Và từ con cháu của bề tôi nữa.” (Allah) đáp: “Lời hứa của TA không can hệ gì đến những kẻ làm điều sai quấy.”

125.- Và hãy nhớ lại khi TA (Allah) đã chỉ định Ngõi đền (*Ka'bah*) làm một nơi an toàn cho thiên hạ tới lui thăm viếng và (phán cho các khách viếng): “Hãy lấy chỗ đứng của *Ibrāhīm* làm địa điểm dâng lễ cầu nguyện” và TA đã bắt *Ibrāhīm* và *Ismā'il* (con trai của Người) cam kết phải giữ Ngõi đền của TA cho trong sạch (để khách thập phương đến thăm và) đi vòng quanh Nó và cho những người lánh trần và cho những người (đến) cúi đầu (thần phục) và cho những người đến phủ phục (lễ nguyện).”

126.- Và hãy nhớ lại khi *Ibrāhīm* (cầu nguyện) thưa: “Lạy *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài làm cho thành phố (Makkah) này an toàn và nuôi sống dân cư của nó với hoa quả, (nuôi) người nào trong bọn chúng tin tưởng nơi Allah và Ngày (Phán xử) Cuối cùng.” (Allah) phán: “Và ai không có đức tin thì TA sẽ cho (y) hưởng thụ ngắn ngủi rồi TA sẽ lôi đầu y đến chỗ trừng phạt của Hỏa ngục; và đó là một nơi đến cuối cùng tồi tệ nhất.”

وَإِذْ يَرْفَعُ إِبْرَاهِيمُ الْقَوَاعِدَ مِنَ الْبَيْتِ وَإِسْمَاعِيلُ رَبَّنَا تَقَبَّلْ  
 مِنَّا إِنَّكَ أَنْتَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿١٢٧﴾ رَبَّنَا وَاجْعَلْنَا مُسْلِمَيْنِ  
 لَكَ وَمِنْ ذُرِّيَّتِنَا أُمَّةً مُسْلِمَةً لَكَ وَإِرْنَا مَنَاسِكَنَا وَتُبْ عَلَيْنَا  
 إِنَّكَ أَنْتَ التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿١٢٨﴾ رَبَّنَا وَابْعَثْ فِيهِمْ رَسُولًا مِّنْهُمْ  
 يَتْلُوا عَلَيْهِمْ آيَاتِكَ وَيُعَلِّمُهُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ  
 وَيُزَكِّيهِمْ إِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١٢٩﴾ وَمَنْ يَرْغَبُ عَن مِّلَّةِ  
 إِبْرَاهِيمَ إِلَّا مَن سَفِهَ نَفْسَهُ وَلَقَدِ اصْطَفَيْنَاهُ فِي الدُّنْيَا  
 وَإِنَّهُ فِي الْآخِرَةِ لَمِنَ الصَّالِحِينَ ﴿١٣٠﴾ إِذْ قَالَ لَهُ رَبُّهُ وَأَسْلِمْ  
 قَالَ أَسْلَمْتُ لِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٣١﴾ وَوَصَّي بِهَا إِبْرَاهِيمَ بَنِيهِ  
 وَيَعْقُوبَ يَبْنِيَّانِ إِنَّ اللَّهَ اصْطَفَى لَكُمُ الدِّينَ فَلَا تَمُوتُنَّ  
 إِلَّا وَأَنْتُمْ مُسْلِمُونَ ﴿١٣٢﴾ أَمْ كُنْتُمْ شُهَدَاءَ إِذْ حَضَرَ يَعْقُوبَ  
 الْمَوْتَ إِذْ قَالَ لِبَنِيهِ مَا تَعْبُدُونَ مِن بَعْدِي قَالُوا نَعْبُدُ  
 إِلَهَكَ وَإِلَهَ آبَائِكَ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ إِلَهُهَا  
 وَاحِدًا وَنَحْنُ لَهُ مُسْلِمُونَ ﴿١٣٣﴾ تِلْكَ أُمَّةٌ قَدْ خَلَتْ لَهَا مَا كَسَبَتْ  
 وَلَكُمْ مَا كَسَبْتُمْ وَلَا تُسْأَلُونَ عَمَّا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٣٤﴾

127.- Và hãy nhớ lại khi *Ibrāhīm* và *Ismā'il* xây móng của Ngôi đền (và cầu nguyện): “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài chấp nhận (việc làm này) từ chúng tôi, bởi vì Ngài là Đấng Hằng nghe và Hằng biết (hết mọi việc).”

128.- “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài làm cho chúng tôi thành hai người *Muslim* (thần phục) Ngài và tạo một *Ummah* (Cộng đồng) *Muslim* của Ngài từ con cháu của chúng tôi và chỉ cho chúng tôi những nghi lễ bắt buộc và lượng thứ cho chúng tôi bởi vì chắc chắn Ngài là Đấng Hằng Lượng thứ, Rất mực Khoan dung.

129.- “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài dựng lên trong chúng (con cháu của chúng tôi) một Sứ giả (xuất thân) từ chúng. Người sẽ đọc các Lời Mặc khải của Ngài cho chúng và sẽ dạy chúng Kinh sách và Lẽ Đúng đắn Khôn ngoan; và Người sẽ thanh sạch hóa chúng. Quả thật, Ngài là Đấng Toàn năng, Đấng Rất mực Sáng suốt.”

130.- Và chỉ ai tự lừa dối bản thân (linh hồn) mình mới bỏ tín ngưỡng của *Ibrāhīm* bởi vì *TA* (Allah) đã chọn Người (làm một nhà lãnh đạo) ở trần gian này; và ở Đời sau chắc chắn Người sẽ ở trong hàng ngũ của những người lương thiện.

131.- Và hãy nhớ lại khi *Rabb* của Người (*Ibrāhīm*) đã phán bảo Người: “Hãy thần phục (Ta!)” (*Ibrāhīm*) thưa: “Bề tôi xin nạp mình thần phục *Rabb* (Allah) của vũ trụ và muôn loài.”

132.- Và *Ibrāhīm* đã truyền bảo điều đó cho các con của Người; và *Ya'qub* cũng làm y như thế, dặn các con: “Này các con! Quả thật, Allah đã chọn *Dīm* (*Islām*) cho các con; bởi thế các con chỉ chết trong tình trạng các con là những người *Muslim* (thần phục Allah).

133.- Phải chăng các người (hỡi con cháu của Israel!) đã chứng kiến cảnh *Ya'qub* sắp từ trần khi Người bảo các con của Người: “Các con sẽ thờ phụng ai (cái gì) sau (khi) ta (mất?)” (Các con) thưa: “Chúng con sẽ thờ phụng Thượng Đế của cha và Thượng Đế của tổ tiên của cha: *Ibrahim*, *Ismā'il* và *Ishāq*, một Thượng Đế Duy-nhất; và chúng con là những người *Muslim* (thần phục Allah).”

134.- Đó là một *Ummah* (Cộng đồng) đã vĩnh viễn ra đi. Họ sẽ hưởng thành quả mà họ đã làm ra còn các người thì về phần công lao của các người. Các người sẽ không bị chất vấn về những công việc mà họ đã làm.

وَقَالُوا كُونُوا هُودًا أَوْ نَصَارَى تَهْتَدُوا قُلْ بَلْ مِلَّةَ إِبْرَاهِيمَ  
 حَنِيفًا وَمَا كَانَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٣٥﴾ قُولُوا ءَامَنَّا بِاللَّهِ وَمَا  
 أُنزِلَ إِلَيْنَا وَمَا أُنزِلَ إِلَىٰ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ  
 وَالْأَسْبَاطِ وَمَا أُوتِيَ مُوسَىٰ وَعِيسَىٰ وَمَا أُوتِيَ النَّبِيُّونَ مِنْ  
 رَبِّهِمْ لَا نُفَرِّقُ بَيْنَ أَحَدٍ مِنْهُمْ وَنَحْنُ لَهُ مُسْلِمُونَ ﴿١٣٦﴾  
 فَإِنِ ءَامَنُوا بِمِثْلِ مَا ءَامَنْتُمْ بِهِ فَقَدْ اهْتَدَوْا وَإِن تَوَلَّوْا  
 فَإِنَّمَا هُمْ فِي شِقَاقٍ فَسَيَكْفِيكَهُمُ اللَّهُ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ  
 ﴿١٣٧﴾ صِبْغَةَ اللَّهِ وَمَنْ أَحْسَنُ مِنَ اللَّهِ صِبْغَةً وَنَحْنُ لَهُ  
 عَابِدُونَ ﴿١٣٨﴾ قُلْ أَتُحَاجُّونَنَا فِي اللَّهِ وَهُوَ رَبُّنَا وَرَبُّكُمْ  
 وَلِنَا أَعْمَلْنَا وَلَكُمْ أَعْمَلُكُمْ وَنَحْنُ لَهُ مُخْلِصُونَ ﴿١٣٩﴾  
 أَمْ تَقُولُونَ إِنَّ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ  
 وَالْأَسْبَاطَ كَانُوا هُودًا أَوْ نَصَارَى قُلْ ءَأَنْتُمْ أَعْلَمُ أَمِ  
 اللَّهُ وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّن كَتَمَ شَهَادَةً عِنْدَهُ مِنَ اللَّهِ وَمَا اللَّهُ  
 بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿١٤٠﴾ تِلْكَ أُمَّةٌ قَدْ خَلَتْ لَهَا مَا كَسَبَتْ  
 وَلَكُمْ مَا كَسَبْتُمْ وَلَا تُسْأَلُونَ عَمَّا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٤١﴾

135.- Và họ nói: “Hãy trở thành người Do Thái hay thành tín đồ Thiên Chúa giáo nếu muốn được hướng dẫn.” Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “Không, (Ta theo) tín ngưỡng của Ibrāhīm, *Hanīf* (chỉ tôn thờ riêng Allah) và Người không phải là một người thờ đa thần.”

136.- Hãy bảo họ (hỡi người Muslim!): “Chúng tôi tin tưởng nơi Allah và những điều (Mặc khải) đã được ban xuống cho chúng tôi và những điều đã được ban xuống cho *Ibrāhīm*, và *Ismā'il* và *Ishāq* và *Ya'qūb* và các *Bộ lạc* (của Israel); và những điều (Mặc khải) đã được ban xuống cho *Mūsa* và cho *'Isa* và những điều đã được ban xuống cho các *Nabi* (tiếp thu mặc khải) từ *Rabb* của Họ; chúng tôi (người Muslim) không phân biệt kỳ thị một Vị (Nabi) nào trong Họ (các Nabi của Allah) và chúng tôi là những người Muslim (thần phục Allah).

137.- Bởi vậy, nếu họ tin tưởng nơi những điều giống với những điều đã được ban cho các người (hỡi Muslim!), thì chắc chắn họ đi đúng đường. Ngược lại, nếu họ quay lưng làm ngơ, thì chính họ mới là những kẻ đã chia rẽ tôn giáo. Và riêng Allah thôi đủ (giúp) Người (hỡi Muhammad!) đương đầu với họ, bởi vì Ngài là Đấng Hằng nghe và Hằng biết (hết mọi việc).

138.- Mâu sắc (tôn giáo) của Allah (là *Islām*). Và ai tội hơn Allah trong việc nhuộm màu (các tín đồ của Ngài?) Và chúng tôi là những người thờ phụng Ngài.

139.- Hãy bảo họ: “Phải chăng quý vị muốn tranh luận với chúng tôi về Allah trong lúc Ngài là *Rabb* của chúng tôi và là *Rabb* của quý vị? Và phần việc của chúng tôi là của chúng tôi còn phần việc của quý vị là của quý vị. Và chúng tôi thành tâm với Ngài (Allah).

140.- Hoặc phải chăng quý vị bảo Ibrāhīm, Ismā'il, Ishāq, Ya'qūb và các Bộ lạc (của Israel) là những người Do thái hay tín đồ Thiên Chúa giáo cả hay sao? Hãy bảo họ: “Phải chăng quý vị biết hơn Allah?” Còn ai sai quấy hơn kẻ đã giấu giếm Lời xác nhận của Allah (về Sứ giả Muhammad) trong (Kinh sách) mà họ đang giữ? Và Allah không làm ngơ trước những điều các người làm.

141.- Đó là một *Ummah* (Cộng đồng) đã qua đời. Họ gặt hái thành quả về những điều (thiện) mà họ đã làm ra còn của quý vị thì là điều mà quý vị đã làm ra. Quý vị sẽ không bị chất vấn về những điều mà họ đã làm.



\* سَيَقُولُ السُّفَهَاءُ مِنَ النَّاسِ مَا وَلَّاهُمْ عَن قِبَلَتِهِمُ الَّتِي كَانُوا  
 عَلَيْهَا قُلْ لِلَّهِ الْمَشْرِقُ وَالْمَغْرِبُ يَهْدِي مَن يَشَاءُ إِلَى صِرَاطٍ  
 مُسْتَقِيمٍ ﴿١٤٢﴾ وَكَذَلِكَ جَعَلْنَاكُمْ أُمَّةً وَسَطًا لِتَكُونُوا  
 شُهَدَاءَ عَلَى النَّاسِ وَيَكُونَ الرَّسُولُ عَلَيْكُمْ شَهِيدًا وَمَا  
 جَعَلْنَا الْقِبْلَةَ الَّتِي كُنْتَ عَلَيْهَا إِلَّا لِنَعْلَمَ مَن يَتَّبِعُ الرَّسُولَ  
 مِمَّن يَنْقَلِبُ عَلَى عَقْبَيْهِ وَإِن كَانَتْ لَكَبِيرَةً إِلَّا عَلَى الَّذِينَ  
 هَدَى اللَّهُ وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُضِيعَ إِيمَانَكُمْ إِنَّ اللَّهَ  
 بِالنَّاسِ لَرءُوفٌ رَّحِيمٌ ﴿١٤٣﴾ قَدْ نَرَى تَقَلُّبَ وَجْهِكَ فِي السَّمَاءِ  
 فَلَنُوَلِّيَنَّكَ قِبْلَةً تَرْضَاهَا فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ  
 الْحَرَامِ وَحَيْثُ مَا كُنْتُمْ فَوَلُّوا وُجُوهَكُمْ شَطْرَهُ وَإِن  
 الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ لَيَعْلَمُونَ أَنَّهُ الْحَقُّ مِن رَّبِّهِمْ وَمَا اللَّهُ  
 بِغَافِلٍ عَمَّا يَعْمَلُونَ ﴿١٤٤﴾ وَلِئِن آتَيْتَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ  
 بِكُلِّ آيَةٍ مَّا تَبِعُوا قِبْلَتَكَ وَمَا أَنتَ بِتَابِعٍ قِبَلَتِهِمْ  
 وَمَا بَعْضُهُمْ بِتَابِعٍ قِبْلَةَ بَعْضٍ وَلِئِن آتَبَعْتَ أَهْوَاءَهُمْ مِّنْ  
 بَعْدِ مَا جَاءَكَ مِنَ الْعِلْمِ إِنَّكَ إِذًا لَمِنَ الظَّالِمِينَ ﴿١٤٥﴾

142.- Những kẻ điên rồ trong thiên hạ sẽ nói: “Điều gì đã làm (cho những người Muslim này) thay đổi hướng *Qiblah*<sup>1</sup> mà họ thường quay về đó (để dâng lễ?)” Hãy bảo họ: “Hướng đông và Hướng tây là của Allah. Ngài hướng dẫn người nào Ngài muốn đến con đường ngay chính.”

143.- Và *TA* (Allah) đã làm cho các người thành một *Ummah Wasat*<sup>2</sup> (Cộng đồng đúng đắn) để các người trở thành các nhân chứng cho nhân loại và Sứ giả (Muhammad) là một nhân chứng cho các người; và *TA* (Allah) đã chỉ định hướng *Qiblah* mà Người thường quay về đó (để dâng lễ) là chỉ để cho *TA* (Allah) biết ai là người tuân theo Sứ giả (của Allah) với ai là người quay gót chân theo hướng khác. Và quả thật đó là một thay đổi rất lớn, nhưng không mấy trọng đại đối với những ai đã được Allah hướng dẫn (theo Chính đạo). Và Allah không làm cho đức tin của các người thành vô nghĩa bởi vì Allah rất mực Độ lượng, rất mực Khoan dung.

144.- Chắc chắn *TA* (Allah) thấy Người (Muhammad) ngược mặt lên trời (cầu xin Chỉ đạo). Bởi thế, *TA* (Allah) hướng Người về phía *Qiblah* làm cho Người hài lòng. Do đó, hãy quay mặt của Người hướng về *Al-Masjid al-Harām* (Thánh đường Linh thiêng tại Makkah). Và ở bất cứ nơi nào, các người hãy quay mặt về phía đó (để dâng lễ). Và chắc chắn những ai đã được (Allah) ban cho Kinh sách đều biết rằng đó là sự Thật do *Rabb* của họ ban xuống. Và Allah không làm ngơ trước những điều họ làm.

145.- Và chắc chắn rằng nếu Người có mang tất cả các Phép lạ đến cho những ai đã được ban cho Kinh sách thấy (hầu thuyết phục họ về sự thật) đó, thì nhất định họ sẽ không theo hướng *Qiblah* của Người; và Người cũng sẽ không theo hướng *Qiblah* của họ; và đôi bên không ai theo hướng *Qiblah* của ai cả. Và sau khi đã rõ sự Thật, nếu Người tiếp tục làm theo ý muốn của họ thì rõ ràng Người cố tình làm điều sai quấy.

<sup>1</sup> *Qiblah* là hướng nhắm về mục tiêu dâng lễ. Trước khi Thiên sứ Muhammad (saw) dời cư về Madinah và sau mười sáu tháng định cư tại đó, người Muslim vẫn hướng về Jerusalem để dâng lễ. Sau đó, Allah truyền lệnh cho Thiên sứ đổi hướng *Qiblah* về Ngôi đền Ka'bah ở Makkah để dâng lễ.

<sup>2</sup> *Wasat* có nghĩa chính giữa và đúng đắn. Islām là một tôn giáo trung dung, đúng đắn, không cực đoan.

الَّذِينَ آتَيْنَاهُمُ الْكِتَابَ يَعْرِفُونَهُ، كَمَا يَعْرِفُونَ أَبْنَاءَهُمْ<sup>١٤٦</sup>  
 وَإِنَّ فَرِيقًا مِنْهُمْ لَيَكْتُمُونَ الْحَقَّ وَهُمْ يَعْلَمُونَ<sup>١٤٦</sup> الْحَقُّ  
 مِنْ رَبِّكَ فَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْمُمْتَرِينَ<sup>١٤٧</sup> وَلِكُلِّ وِجْهَةٍ  
 هُوَ مُوَلِّيهَا فَاسْتَبِقُوا الْخَيْرَاتِ أَيْنَ مَا تَكُونُوا يَأْتِ بِكُمْ اللَّهُ  
 جَمِيعًا إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ<sup>١٤٨</sup> وَمِنْ حَيْثُ خَرَجْتَ  
 فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَإِنَّهُ لَلْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ<sup>١٤٩</sup>  
 وَمَا اللَّهُ بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ<sup>١٤٩</sup> وَمِنْ حَيْثُ خَرَجْتَ فَوَلِّ  
 وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَحَيْثُ مَا كُنْتُمْ فَوَلُّوا  
 وُجُوهَكُمْ شَطْرَهُ وَإِلَّا لَيَكُونَ لِلنَّاسِ عَلَيْكُمْ حُجَّةٌ إِلَّا الَّذِينَ  
 ظَلَمُوا مِنْهُمْ فَلَا تَخْشَوْهُمْ وَاخْشَوْنِي وَلَا تَمْرِنَعْمَتِي عَلَيْكُمْ  
 وَلَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ<sup>١٥٠</sup> كَمَا أَرْسَلْنَا فِيكُمْ رَسُولًا مِنْكُمْ يَتْلُوا  
 عَلَيْكُمْ آيَاتِنَا وَيُزَكِّيكُمْ وَيُعَلِّمُكُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ  
 وَيُعَلِّمُكُم مَّا لَمْ تَكُونُوا تَعْلَمُونَ<sup>١٥١</sup> فَاذْكُرُونِي أَذْكَرُكُمْ  
 وَأَشْكُرُوا لِي وَلَا تَكْفُرُونِ<sup>١٥٢</sup> يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا  
 اسْتَعِينُوا بِالصَّبْرِ وَالصَّلَاةِ إِنَّ اللَّهَ مَعَ الصَّابِرِينَ<sup>١٥٣</sup>

146.- Những ai mà TA (Allah) đã ban cho Kinh sách đều nhìn nhận Người (Muhammad) (là Sứ giả của Allah) giống như việc họ nhìn nhận con cái của họ vậy, nhưng một số trong bọn họ giấu giếm sự thật trong lúc họ biết (điều đó).

147.- Sự Thật là từ *Rabb* của Người. Bởi thế, chớ sinh lòng nghi ngờ (về Nó).

148.- Mỗi cá nhân (hay cộng đồng) đều có một mục tiêu mà y (hay họ) hướng về (để dâng lễ). Do đó, hãy thi đua nhau làm điều lành. Bất cứ nơi nào các người ở, Allah sẽ đưa các người đến gặp nhau. Bởi vì Allah có quyền chi phối trên tất cả mọi việc.

149.- Và từ bất cứ nơi nào Người khởi hành, hãy quay mặt của Người về hướng *Masjid-al-Harām* (để dâng lễ). Và chắc chắn đó là sự Thật từ *Rabb* của Người. Và Allah không làm ngơ trước những điều các người làm.

150.- Và từ bất cứ nơi nào Người khởi hành, hãy quay mặt của Người về hướng *Masjid-al-Harām* (để dâng lễ); và ở bất cứ nơi nào, hãy quay mặt của các người hướng về đó (để dâng lễ) để cho thiên hạ không còn lý do để tranh chấp với các người (về *Qiblah*) ngoại trừ những ai làm điều sai quấy trong bọn họ. Bởi thế, chớ sợ họ mà hãy sợ TA. Và để cho TA hoàn tất Ân huệ của TA cho các người và để cho các người được hướng dẫn đúng Chính đạo;

151.- Tương tự như việc TA (Allah) đã cử một Sứ giả xuất thân từ các người đến để đọc cho các người các Lời Mặc khải của TA và thanh sạch hóa các người và dạy các người Kinh sách (*Qur'ān*) và Lễ đúng đắn khôn ngoan<sup>1</sup> và dạy các người những điều mà các người chưa từng biết.

152.- Bởi thế, hãy nhớ TA; TA sẽ nhớ các người trở lại. Và hãy biết ơn TA và chớ phụ ân TA.

153.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy cầu xin sự giúp đỡ (của Allah) trong kiên-trì và lễ-nguyện *Salāh*. Bởi vì quả thật, Allah ở với những người kiên nhẫn.

<sup>1</sup> *Al-Hikmah* có nghĩa *Sunnah* lễ lối của Thiên sứ và *Fiqh* giáo luật của Islām

وَلَا تَقُولُوا لِمَنْ يُقْتَلُ فِي سَبِيلِ اللَّهِ أَمُوتَ بَلْ أحيَاءٌ وَلَٰكِن  
 لَا تَشْعُرُونَ ﴿١٥٤﴾ وَلَنَبْلُوَنَّكُمْ بِشَيْءٍ مِّنَ الْخَوْفِ وَالْجُوعِ  
 وَنَقْصٍ مِّنَ الْأَمْوَالِ وَالْأَنْفُسِ وَالثَّمَرَاتِ وَبَشِّرِ الصَّابِرِينَ ﴿١٥٥﴾  
 الَّذِينَ إِذَا أَصَابَتْهُمُ مُصِيبَةٌ قَالُوا إِنَّا لِلَّهِ وَإِنَّا إِلَيْهِ رَاجِعُونَ  
 ﴿١٥٦﴾ أُولَٰئِكَ عَلَيْهِمْ صَلَوَاتٌ مِّن رَّبِّهِمْ وَرَحْمَةٌ وَأُولَٰئِكَ  
 هُمُ الْمُهْتَدُونَ ﴿١٥٧﴾ \* إِنَّ الصَّافِيَ وَالْمَرْوَةَ مِنْ شَعَائِرِ اللَّهِ  
 فَمَنْ حَجَّ الْبَيْتَ أَوِ اعْتَمَرَ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِ أَنْ يَطَّوَّفَ بِهِمَا  
 وَمَنْ تَطَوَّعَ خَيْرًا فَإِنَّ اللَّهَ شَاكِرٌ عَلِيمٌ ﴿١٥٨﴾ إِنَّ الَّذِينَ  
 يَكْتُمُونَ مَا أَنْزَلْنَا مِنَ الْبَيِّنَاتِ وَالْهُدَىٰ مِنْ بَعْدِ مَا بَيَّنَّاهُ  
 لِلنَّاسِ فِي الْكِتَابِ أُولَٰئِكَ يَلْعَنُهُمُ اللَّهُ وَيَلْعَنُهُمُ اللَّعِينُونَ  
 ﴿١٥٩﴾ إِلَّا الَّذِينَ تَابُوا وَأَصْلَحُوا وَبَيَّنَّوْا فَاُولَٰئِكَ أَتُوبُ عَلَيْهِمْ  
 وَأَنَا التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿١٦٠﴾ إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَمَاتُوا وَهُمْ  
 كُفَّارٌ أُولَٰئِكَ عَلَيْهِمْ لَعْنَةُ اللَّهِ وَالْمَلَائِكَةِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ  
 ﴿١٦١﴾ خَالِدِينَ فِيهَا لَا يُخَفَّفُ عَنْهُمْ الْعَذَابُ وَلَا هُمْ يُنظَرُونَ ﴿١٦٢﴾  
 وَإِلَهُكُمْ إِلَهُ وَحِدٌ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ ﴿١٦٣﴾

154.- Và chớ nói về những ai đã hy sinh tính mạng cho Chính nghĩa của Allah (rằng họ đã) chết rồi. Không, (họ vẫn còn) sống nhưng các người không nhận thấy (điều đó).

155.- Và chắc chắn TA (Allah) sẽ thử thách các người với những điều sợ hãi, và đói khát, và việc mất mát tài sản và (thiệt hại) sinh mạng và hoa quả (mùa màng), nhưng hãy báo tin mừng cho những người kiên nhẫn:

156.- Những ai khi gặp phải thiên tai sẽ nói: “Quả thật, chúng tôi là của Allah và chúng tôi sẽ trở về với Ngài”:-

157.- Họ là những người sẽ nhận Phúc lành và sự Khoan dung của *Rabb* của họ và họ là những người được hướng dẫn (đúng Chính đạo).

158.- Quả thật, (hai ngọn đồi) *Safā* và *Marwah*<sup>1</sup> (tại Makkah) là những biểu hiệu của Allah. Do đó, ai làm *Hajj* hoặc *'Umrah* tại Ngôi đền (của Allah) thì sẽ không có tội khi đi vòng hai địa điểm đó. Và ai tự nguyện làm điều lành thì quả thật Allah Hằng ghi ơn và Hằng biết (việc làm tốt của họ).

159.- Quả thật, những ai giấu giếm những bằng chứng rõ rệt mà TA (Allah) đã ban xuống và (giấu giếm) Chỉ đạo mà TA đã trình bày rõ cho nhân loại trong Kinh sách, thì sẽ bị Allah nguyên rủa (và thóa mạ) và bị cả những người (có quyền) thóa mạ, nguyên rủa luôn.

160.- Ngoại trừ những ai biết sám hối và phục thiện và công bố (sự Thật) thì sẽ được TA đoái thương tha thứ bởi vì TA là Đấng Hằng quay lại Tha thứ, rất mực Khoan dung.

161.- Bởi vì quả thật những ai phủ nhận đức tin và chết trong tình trạng không có đức tin thì sẽ bị cả Allah và Thiên thần và nhân loại nguyên rủa, tất cả;

162.- Chúng sẽ ở trong (tình trạng bị nguyên rủa) đó đời đời. Hình phạt dành cho chúng sẽ không được giảm nhẹ và chúng sẽ không được buông tha.

163.- Và Thượng Đế của các người là một Thượng Đế Duy nhất. Không có Thượng Đế nào khác, duy chỉ Ngài (Allah), Đấng rất mực Nhân từ, rất mực Khoan dung.

<sup>1</sup> *Safā* và *Marwah* Xem bảng kê các từ chuyên môn.

إِنَّ فِي خَلْقِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاخْتِلَافِ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ  
 وَالْفَلَكَ الَّتِي تَجْرِي فِي الْبَحْرِ بِمَا يَنْفَعُ النَّاسَ وَمَا أَنْزَلَ اللَّهُ  
 مِنَ السَّمَاءِ مِنْ مَّاءٍ فَأَحْيَا بِهِ الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا وَبَثَّ فِيهَا  
 مِنْ كُلِّ دَابَّةٍ وَتَصْرِيفِ الرِّيْحِ وَالسَّحَابِ الْمُسَخَّرِينَ  
 السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ لآيَاتٍ لِقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿١٦٤﴾ وَمِنَ النَّاسِ  
 مَنْ يَتَّخِذُ مِنْ دُونِ اللَّهِ أَنْدَادًا يُحِبُّونَهُمْ كَحُبِّ اللَّهِ وَالَّذِينَ  
 ءَامَنُوا أَشَدُّ حُبًّا لِلَّهِ وَلَوْ يَرَى الَّذِينَ ظَلَمُوا إِذْ يَرُونَ  
 الْعَذَابَ أَنَّ الْقُوَّةَ لِلَّهِ جَمِيعًا وَأَنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعَذَابِ ﴿١٦٥﴾  
 إِذْ تَبَرَّأَ الَّذِينَ اتَّبَعُوا مِنَ الَّذِينَ اتَّبَعُوا وَرَأَوْا الْعَذَابَ  
 وَتَقَطَّعَتْ بِهِمُ الْأَسْبَابُ ﴿١٦٦﴾ وَقَالَ الَّذِينَ اتَّبَعُوا لَوْ أَنَّ  
 لَنَا كَرَّةً فَنَتَبَرَّأَ مِنْهُمْ كَمَا تَبَرَّءُوا مِنَّا كَذَلِكَ يُرِيهِمُ اللَّهُ  
 أَعْمَالَهُمْ حَسَرَاتٍ عَلَيْهِمْ وَمَا هُمْ بِخَارِجِينَ مِنَ النَّارِ ﴿١٦٧﴾  
 يَا أَيُّهَا النَّاسُ كُلُوا مِمَّا فِي الْأَرْضِ حَلَالًا طَيِّبًا وَلَا تَتَّبِعُوا  
 خُطُوَاتِ الشَّيْطَانِ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُبِينٌ ﴿١٦٨﴾ إِنَّمَا يَأْمُرُكُمْ  
 بِالسُّوءِ وَالْفَحْشَاءِ وَأَنْ تَقُولُوا عَلَى اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿١٦٩﴾

164.- Quả thật, trong việc tạo hóa các tầng trời và trái đất; và (việc) luân chuyển ban đêm và ban ngày; và (việc) các chiếc tàu (chở hàng hóa) vượt trùng dương làm lợi cho nhân loại; và (việc) Allah ban nước mưa từ trên trời xuống nhờ đó Ngài làm cho mảnh đất chết khô sống lại; và (việc) Ngài rải tung đủ loại sinh vật khắp mặt đất; và (việc) chuyển hướng các luồng gió và luồng mây mà Ngài chế ngự giữa trời và đất; (tất cả các việc đó) là những Dấu hiệu cho những người biết suy nghĩ.

165.- Nhưng trong nhân loại có những kẻ đã dựng những đối thủ ngang vai với Allah. Họ yêu thương chúng giống với tình thương mà họ dành cho Allah. Ngược lại, những ai có đức tin thì yêu thương Allah mạnh hơn. Và nếu những ai làm điều sai quấy có thể nhìn thấy được (sự thật) thì chúng sẽ không thấy gì ngoài sự trừng phạt bởi lẽ tất cả quyền lực đều nằm trong tay của Allah và Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng trị.

166.- (Bởi vì) khi đối diện với hình phạt, những kẻ được tuân theo sẽ (tuyên bố) vô can đối với những kẻ phục tùng chúng và mọi quan hệ giữa đôi bên sẽ bị cắt đứt hết.

167.- Và những kẻ phục tùng sẽ bảo: “Nếu chúng tôi có cơ hội trở lại trần gian, chúng tôi sẽ tuyên bố vô can đối với bọn chúng giống như việc bọn chúng đã tuyên bố vô can đối với chúng tôi ngày nay.” Allah sẽ cho chúng thấy kết quả của việc làm của chúng chỉ gồm những ân hận và nuối tiếc giống như thế. Và chúng sẽ không có cách nào thoát ra khỏi Lửa (của Hỏa ngục).

168.- Hỡi nhân loại! Hãy ăn những thức ăn được cho phép và tốt sạch và chớ dẫm theo dấu chân của *Shaytān*; quả thật nó là kẻ thù công khai của các người.

169.- (*Shaytān*) chỉ ra lệnh cho các người làm điều tội lỗi và điều khả ố và bắt các người nói về Allah những điều các người không biết.



وَإِذْ قِيلَ لَهُمُ اتَّبِعُوا مَا أَنْزَلَ اللَّهُ قَالُوا بَلْ نَتَّبِعُ مَا أَلْفَيْنَا  
 عَلَيْهِ ءِ آبَاءَنَا أَوْ لَوْ كَانَ ءِ آبَاءُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ شَيْئًا وَلَا  
 يَهْتَدُونَ ﴿١٧٠﴾ وَمِثْلُ الَّذِينَ كَفَرُوا كَمِثْلِ الَّذِينَ يَنْعِقُ  
 بِمَا لَا يَسْمَعُ إِلَّا دُعَاءً وَنِدَاءً صُمُّ بكم عُمى فهم لا يعقلون  
 ﴿١٧١﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُلُوا مِن طَيِّبَاتِ مَا رَزَقْنَاكُمْ  
 وَأَشْكُرُوا لِلَّهِ إِن كُنتُمْ إِيَّاهُ تَعْبُدُونَ ﴿١٧٢﴾ إِنَّمَا حَرَّمَ  
 عَلَيْكُمْ الْمَيْتَةَ وَالْدَّمَ وَلَحْمَ الْخِزْيِرِ وَمَا أَهَلَ بِهِ لِغَيْرِ  
 اللَّهِ فَمَنِ اضْطُرَّ غَيْرَ بَآغٍ وَلَا عَادٍ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ إِنَّ اللَّهَ  
 غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٧٣﴾ إِنَّ الَّذِينَ يَكْتُمُونَ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ مِن  
 الْكِتَابِ وَيَشْتَرُونَ بِهِ ءِ ثَمَنًا قَلِيلًا أُولَٰئِكَ مَا يَأْكُلُونَ  
 فِي بُطُونِهِمْ إِلَّا النَّارَ وَلَا يُكَلِّمُهُمُ اللَّهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ  
 وَلَا يُزَكِّيهِمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٧٤﴾ أُولَٰئِكَ الَّذِينَ  
 اشْتَرُوا الضَّلَالََةَ بِالْهُدَىٰ وَالْعَذَابَ بِالْمَغْفِرَةِ فَمَا  
 أَصْبَرَهُمْ عَلَى النَّارِ ﴿١٧٥﴾ ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ نَزَلَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ  
 وَإِنَّ الَّذِينَ اخْتَلَفُوا فِي الْكِتَابِ لَفِي شِقَاقٍ بَعِيدٍ ﴿١٧٦﴾

170.- Và khi có lời bảo họ: “Hãy tuân theo điều (Mặc khải) do Allah ban xuống,” thì họ đáp: “Không, chúng tôi sẽ theo điều mà chúng tôi thấy cha mẹ của chúng tôi đang theo.” Sao! Ngay cả việc cha mẹ của họ không biết gì hoặc không được ai hướng dẫn hay sao?

171.- Và hình ảnh của những kẻ phủ nhận đức tin có thể so sánh với (hình ảnh của) một người (chăn trâu) thét to cho những con vật không nghe được tiếng gì khác ngoài tiếng gọi và tiếng thét. (Chúng là những sinh vật) điếc, câm và mù cho nên chúng không hiểu gì.

172.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy ăn những thức ăn tốt sạch mà TA (Allah) đã cung cấp cho các người; và hãy biết ơn Allah nếu các người chỉ thờ phụng riêng Ngài.

173.- (Allah) chỉ cấm các người ăn (thịt của) xác chết, và máu (huyết), và thịt của con heo, và những món mà tên của các thần linh khác không phải (tên của) Allah đã được đọc nhắc đến (khi cắt cổ chúng). Nhưng ai vì nhu cầu bắt buộc mà phải dùng những món (cấm) đó ngoài ý muốn (của mình) và không quá độ, thì sẽ không bị tội. Bởi vì quả thật Allah hằng Tha thứ, rất mực Khoan dung.

174.- Quả thật, những ai giấu giếm những điều (mặc khải) của Kinh sách mà Allah đã ban xuống và dùng Nó để mua bán với một giá nhỏ nhoi thì là những kẻ chỉ nuốt Lửa vào bụng. Allah sẽ không nói đến chúng vào Ngày phục sinh, cũng sẽ không thanh sạch hóa chúng; và chúng sẽ bị trừng phạt đau đớn.

175.- Chúng là những kẻ đã mua lấy sự lầm-lạc thay vì theo Chỉ đạo đúng đắn và mua lấy hình phạt thay vì sự tha thứ. Thật chúng gan dạ lắm mới dám đương đầu với Lửa (của Hỏa ngục!)

176.- (Sở dĩ) như thế là vì Allah ban Kinh sách xuống bằng sự thật và quả thật những ai bất đồng ý kiến về Kinh sách (của Allah) thì chắc chắn sẽ rơi vào tình trạng chia rẽ đạo giáo rộng xa.

\* لَيْسَ الْبِرَّ أَنْ تُولُوا وُجُوهَكُمْ قِبَلَ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ  
 وَلَكِنَّ الْبِرَّ مَنْ ءَامَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَالْمَلَائِكَةِ  
 وَالْكِتَابِ وَالنَّبِيِّينَ وَءَاتَى الْمَالَ عَلَى حُبِّهِ ذَوِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ  
 وَالْمَسْكِينِ وَابْنَ السَّبِيلِ وَالسَّائِلِينَ وَفِي الرِّقَابِ وَأَقَامَ  
 الصَّلَاةَ وَءَاتَى الزَّكَاةَ وَالْمُوفُونَ بِعَهْدِهِمْ إِذَا عَاهَدُوا  
 وَالصَّابِرِينَ فِي الْبَأْسَاءِ وَالضَّرَّاءِ وَحِينَ الْبَأْسِ أُولَئِكَ الَّذِينَ  
 صَدَقُوا وَأُولَئِكَ هُمُ الْمُتَّقُونَ ﴿١٧٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُتِبَ  
 عَلَيْكُمُ الْقِصَاصُ فِي الْقَتْلِ الْحَرْبِ بِالْحَرْبِ وَالْعَبْدُ بِالْعَبْدِ وَالْأُنثَىٰ  
 بِالْأُنثَىٰ فَمَنْ عَفَىٰ لَهُ مِنْ أَخِيهِ شَيْءٌ فَاتَّبِعْ بِالْمَعْرُوفِ وَأَدِّءْ  
 إِلَيْهِ بِإِحْسَانٍ ذَلِكَ تَخْفِيفٌ مِّن رَّبِّكُمْ وَرَحْمَةٌ فَمَنِ اعْتَدَىٰ  
 بَعْدَ ذَلِكَ فَلَهُ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٧٨﴾ وَلَكُمْ فِي الْقِصَاصِ حَيَوةٌ يَا أُولِي  
 الْأَلْبَابِ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿١٧٩﴾ كُتِبَ عَلَيْكُمُ إِذَا حَضَرَ  
 أَحَدَكُمُ الْمَوْتُ إِنْ تَرَكَ خَيْرًا الْوَصِيَّةَ لِلْوَالِدَيْنِ وَالْأَقْرَبِينَ  
 بِالْمَعْرُوفِ حَقًّا عَلَى الْمُتَّقِينَ ﴿١٨٠﴾ فَمَنْ بَدَّلَهُ بَعْدَ مَا سَمِعَهُ  
 فَإِنَّمَا إِثْمُهُ وَعَلَى الَّذِينَ يَبَدِّلُونَهُ إِِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿١٨١﴾

177.- Đạo đức không phải là các người quay mặt về hướng đông hay hướng tây; mà đạo đức là việc ai tin tưởng nơi Allah và Ngày Phán xử Cuối cùng, và các Thiên thần, và Kinh sách (của Allah), và các *Nabi* (của Allah), và vì yêu thương Ngài mà bố thí của cải cho bà con ruột thịt, và cho những trẻ mồ côi, và những người thiếu thốn, và những người lỡ đường, và những người ăn xin, và để chuộc và giải phóng những người nô-lệ, và chu đáo dâng lễ *Salāh* và đóng *Zakāh* và hoàn tất lời hứa khi đã hứa, và kiên trì chịu đựng trong nghịch cảnh (đói khổ) và thiên tai (bệnh hoạn) và trong thời gian xảy ra chiến tranh (bạo động). Họ là những người chân thật và là những người ngay chính sợ Allah.

178.- Hỡi những ai có niềm tin! Luật trả thù (*Qisās*) về việc giết người được qui định như sau: (sinh mạng của một) người tự do đổi lấy (sinh mạng của một) người tự do; (sinh mạng của) một người nô-lệ đổi lấy (sinh mạng của) một người nô-lệ; một người phụ nữ đổi lấy một người phụ nữ; nhưng nếu phạm nhân nào được anh (hay em) của nạn nhân lượng thứ cho phần nào, thì hãy làm theo yêu cầu hợp lý của y và bồi thường cho nạn nhân một cách tốt đẹp. Đây là sự giảm khinh và là sự khoan dung từ *Rabb* của các người. Bởi thế, sau các qui định nêu trên, ai vượt quá mức giới hạn thì sẽ bị trừng trị đích đáng.

179.- Và trong luật *Qisās* có việc (cứu) sinh mạng đối với các người, hỡi những người hiểu biết! để cho các người trở thành những người ngay chính sợ Allah.

180.- Lệnh truyền cho các người (như sau:) Khi một ai trong các người sắp từ trần, nếu y để lại tài sản thì phải lập di chúc cho cha mẹ và bà con ruột thịt một cách hợp lý. Đây là bốn phần của người ngay chính sợ Allah.

181.- Bởi thế, ai sửa đổi lời di chúc sau khi đã nghe nó thì chỉ riêng những người sửa đổi đó mới chịu tội. Bởi vì Allah Hằng nghe và Hằng biết hết mọi việc.

فَمَنْ خَافَ مِنْ مَوْصٍ جَنَفًا أَوْ إِثْمًا فَأَصْلَحَ بَيْنَهُمْ فَلَا إِثْمَ  
 عَلَيْهِ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٨٢﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا كُتِبَ  
 عَلَيْكُمُ الصِّيَامُ كَمَا كُتِبَ عَلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ  
 لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿١٨٣﴾ أَيَّامًا مَعْدُودَاتٍ فَمَنْ كَانَ  
 مِنْكُمْ مَرِيضًا أَوْ عَلَى سَفَرٍ فَعِدَّةٌ مِنْ أَيَّامٍ أُخَرَ وَعَلَى  
 الَّذِينَ يُطِيقُونَهُ فِدْيَةٌ طَعَامِ مَسْكِينٍ فَمَنْ تَطَوَّعَ خَيْرًا  
 فَهُوَ خَيْرٌ لَهُ وَأَنْ تَصُومُوا خَيْرٌ لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ  
 ﴿١٨٤﴾ شَهْرُ رَمَضَانَ الَّذِي أُنزِلَ فِيهِ الْقُرْآنُ هُدًى لِلنَّاسِ  
 وَبَيِّنَاتٍ مِنَ الْهُدَى وَالْفُرْقَانِ فَمَنْ شَهِدَ مِنْكُمْ  
 الشَّهْرَ فَلْيَصُمْهُ وَمَنْ كَانَ مَرِيضًا أَوْ عَلَى سَفَرٍ فَعِدَّةٌ  
 مِنْ أَيَّامٍ أُخَرَ يُرِيدُ اللَّهُ بِكُمُ الْيُسْرَ وَلَا يُرِيدُ بِكُمُ  
 الْعُسْرَ وَلِتُكْمِلُوا الْعِدَّةَ وَلِتُكَبِّرُوا اللَّهَ عَلَى مَا  
 هَدَاكُمْ وَلَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿١٨٥﴾ وَإِذَا سَأَلَكَ  
 عِبَادِي عَنِّي فَإِنِّي قَرِيبٌ أُجِيبُ دَعْوَةَ الدَّاعِ إِذَا دَعَانِ  
 فَلْيَسْتَجِيبُوا لِي وَلْيُؤْمِنُوا بِي لَعَلَّهُمْ يَرْشُدُونَ ﴿١٨٦﴾

182.- Nhưng người nào sợ có sự thiên vị hoặc tội lỗi từ người để lại di chúc rồi đứng ra giàn xếp giữa những người liên hệ thì sẽ không mang tội. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, rất mực Khoan dung.

183.- Hỡi những ai có niềm tin! Nhịn chay theo chế độ (*Siyām*<sup>1</sup>) được truyền xuống cho các người như đã được truyền xuống cho những người trước các người để các người (rèn luyện) sự khắc kỷ và trở thành người ngay chính sợ Allah.

184.- (Nhịn chay) trong một số ngày ấn định. Nhưng ai trong các người mắc bệnh hoặc đi xa nhà thì sẽ nhịn bù lại cho đủ số ngày đã thiếu về sau. Nhưng đối với những ai có khả năng kiêng cử (nhưng rất chật vật trong việc nhịn chay vì già yếu), thì có thể chuộc tội bằng cách nuôi ăn (từng ngày) một người thiếu thốn. Nhưng người nào tự nguyện (bố thí) làm tốt, thì điều đó tốt cho y hơn. Tuy nhiên, thực hiện việc nhịn chay '*Siyām*' tốt cho các người hơn nếu các người biết (giá trị của nó).

185.- Tháng *Ramadān* là tháng trong đó (Kinh) *Qur'ān* được ban xuống làm Chỉ đạo cho nhân loại và mang bằng chứng rõ rệt về Chỉ đạo và Tiêu chuẩn (phân biệt Phúc và Tội). Bởi thế, ai trong các người chứng kiến (hoặc có mặt tại nhà) tháng đó thì phải nhịn chay '*Siyām*' trọn tháng; và ai bị bệnh hoặc đi xa nhà thì phải nhịn bù lại số ngày đã thiếu về sau. Allah muốn điều dễ dàng cho các người và không muốn gây khó khăn cho các người. (Ngài muốn các người) hoàn tất số ngày (nhịn chay) ấn định và muốn cho các người tán dương sự Vĩ đại của Allah (*Takbir*<sup>2</sup>) về việc Ngài đã hướng dẫn các người và để cho các người có dịp tạ ơn Ngài.

186.- Và khi bấy tôi của TA hỏi Người (Muhammad) về TA, (hãy bảo họ) TA ở gần. TA đáp lại lời cầu xin của người nguyện cầu khi y cầu xin TA. Ngược lại, họ cũng phải đáp lại (Lời gọi của) TA và tin tưởng nơi TA để may ra họ được hướng dẫn đúng đường.

<sup>1</sup> *Siyām* có nghĩa kiêng cử, hãm mình và được qui định nơi câu 187 ở dưới

<sup>2</sup> *Takbir* gồm việc đọc lớn '*Allahu Akbar*' (Allah Vĩ đại)

أَحِلَّ لَكُمْ لَيْلَةَ الصِّيَامِ الرَّفَثُ إِلَى نِسَائِكُمْ هُنَّ  
 لِبَاسٌ لَكُمْ وَأَنْتُمْ لِبَاسٌ لَهُنَّ عَلِمَ اللَّهُ أَنَّكُمْ كُنْتُمْ  
 تَخْتَانُونَ أَنْفُسَكُمْ فَتَابَ عَلَيْكُمْ وَعَفَا عَنْكُمْ فَالآنَ  
 بَاشِرُوهُنَّ وَأَبْتَغُوا مَا كَتَبَ اللَّهُ لَكُمْ وَكُلُوا وَاشْرَبُوا  
 حَتَّى يَتَبَيَّنَ لَكُمْ الْخَيْطُ الْأَبْيَضُ مِنَ الْخَيْطِ الْأَسْوَدِ مِنَ  
 الْفَجْرِ ثُمَّ أَتَمُوا الصِّيَامَ إِلَى اللَّيْلِ وَلَا تُبَشِّرُوهُنَّ وَأَنْتُمْ  
 عَاكِفُونَ فِي الْمَسَاجِدِ تِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ فَلَا تَقْرُبُوهَا كَذَلِكَ  
 يُبَيِّنُ اللَّهُ آيَاتِهِ لِلنَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ ﴿١٨٧﴾ وَلَا تَأْكُلُوا  
 أَمْوَالَكُمْ بَيْنَكُمْ بِالْبَاطِلِ وَتُدُلُّوا بِهَا إِلَى الْحُكَّامِ  
 لِيَأْكُلُوا فَرِيقًا مِنْ أَمْوَالِ النَّاسِ بِالْإِثْمِ وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ  
 ﴿١٨٨﴾ \* يَسْأَلُونَكَ عَنِ الْأَهْلِ قُلْ هِيَ مَوَاقِيتُ لِلنَّاسِ وَالْحَجِّ  
 وَلَيْسَ الْبِرُّ بِأَنْ تَأْتُوا الْبُيُوتَ مِنْ ظُهُورِهَا وَلَكِنَّ الْبِرَّ  
 مَنْ اتَّقَىٰ وَآتَىٰ الْبُيُوتَ مِنْ أَبْوَابِهَا وَاتَّقُوا اللَّهَ  
 لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿١٨٩﴾ وَقَاتِلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ الَّذِينَ  
 يُقَاتِلُونَكُمْ وَلَا تَعْتَدُوا إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ الْمُعْتَدِينَ ﴿١٩٠﴾

187.- Cho phép các người được ăn nằm với vợ ban đêm suốt thời gian nhịn chay '*Siyām*'. Họ là y-phục của các người và các người là y phục của họ. Allah biết điều các người thường lén lút với nhau. Do đó, Ngài đoái thương quay lại tha thứ cho các người. Bởi thế, bây giờ các người được phép chung chạ với họ, nhưng hãy cố gắng thực hiện điều Allah đã ra lệnh cho các người, và hãy ăn và uống (ban đêm) cho đến khi các người thấy rõ sợi chỉ trắng của buổi rạng đông tách khỏi sợi chỉ đen của nó, rồi hoàn tất việc nhịn chay (theo chế độ '*Siyām*') cho đến lúc đêm xuống. Và không được ăn nằm với vợ trong thời gian các người lánh trần tu tỉnh trong thánh đường. Đó là những giới cấm quy định bởi Allah. Do đó, chớ vi phạm chúng. Allah trình bày những Lời Mặc khải của Ngài cho nhân loại đúng như thế để may ra họ trở thành người ngay chính sợ Allah.

188.- Và chớ gian lận ăn nuốt tài sản của các người lẫn nhau, và chớ dùng nó để hối lộ các quan toà hầu các người có thể ăn không một phần tài sản của nhân loại một cách tội lỗi trong lúc các người biết điều đó.

189.- Họ hỏi Người về những vầng trăng lưỡi liềm. Hãy bảo họ: “Chúng là những thời điểm cho nhân loại (ghi đếm thời gian) và (cho) việc làm *Hajj*. Đạo đức không phải là đi vào nhà bằng cửa sau<sup>1</sup> mà đạo đức là ai sợ Allah. Và hãy đi vào nhà bằng những cửa chính (của nó), và hãy sợ Allah để cho các người có thể thành công.

190.- Và vì Chính Nghĩa của Allah<sup>2</sup> hãy đánh trả những kẻ đã đánh các người (trước) nhưng chớ vượt quá mức giới hạn bởi vì quả thật Allah không thương những kẻ phạm giới.

<sup>1</sup> Người Ả-rập tiền Islām kiêng vào nhà bằng các cửa chính nhất là vào thời gian làm Hajj hay sau thời gian đó. Islām sửa đổi tập tục này.

<sup>2</sup> *Fisabilillah* có nghĩa theo con đường của Allah.



وَأَقْتُلُوهُمْ حَيْثُ ثَقِفْتُمُوهُمْ وَأَخْرِجُوهُمْ مِّنْ حَيْثُ أَخْرَجُوكُمْ وَالْفِتْنَةُ  
 أَشَدُّ مِنَ الْقَتْلِ وَلَا تَقْتُلُواهُمْ عِنْدَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ حَتَّى يُقْتَلُوكُمْ  
 فِيهِ فَإِن قَتَلُوكُمْ فَاقْتُلُوهُمْ كَذَلِكَ جَزَاءُ الْكَافِرِينَ ﴿١٩١﴾ فَإِنِ أَنْتَ هَوَا  
 فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٩٢﴾ وَقَتِلُوهُمْ حَتَّى لَا تَكُونَ فِتْنَةً وَيَكُونَ  
 الدِّينُ لِلَّهِ فَإِنِ أَنْتَ هَوَا فَلَاعْدُونَ إِلَّا عَلَى الظَّالِمِينَ ﴿١٩٣﴾ الشَّهْرُ الْحَرَامُ  
 بِالشَّهْرِ الْحَرَامِ وَالْحُرُمَتُ قِصَاصٌ فَمَنِ اعْتَدَى عَلَيْكُمْ فَاعْتَدُوا  
 عَلَيْهِ بِمِثْلِ مَا اعْتَدَى عَلَيْكُمْ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَاعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ مَعَ  
 الْمُتَّقِينَ ﴿١٩٤﴾ وَأَنْفِقُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلَا تُلْقُوا بِأَيْدِكُمُ إِلَى التَّهْلُكَةِ  
 وَأَحْسِنُوا إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُحْسِنِينَ ﴿١٩٥﴾ وَاتَّمُوا الْحَجَّ وَالْعُمْرَةَ لِلَّهِ  
 فَإِنِ أَحْصَرْتُمْ فَمَا اسْتَيْسَرَ مِنَ الْهَدْيِ وَلَا تَمْلِكُوا رُءُوسَكُمْ حَتَّى يَبْلُغَ  
 الْهَدْيُ مَحَلَّهُ فَمَن كَانَ مِنْكُمْ مَّرِيضًا أَوْ بِهِ أَذًى مِّن رَّأْسِهِ فَفِدْيَةٌ  
 مِّن صِيَامٍ أَوْ صَدَقَةٍ أَوْ نُسُكٍ فَإِذَا أَمِنْتُمْ فَمَن تَمَتَّعَ بِالْعُمْرَةِ إِلَى الْحَجِّ  
 فَمَا اسْتَيْسَرَ مِنَ الْهَدْيِ فَمَن لَّمْ يَجِدْ فَصِيَامٌ ثَلَاثَةِ أَيَّامٍ فِي الْحَجِّ  
 وَسَبْعَةٍ إِذَا رَجَعْتُمْ تِلْكَ عَشْرَةٌ كَامِلَةٌ ذَلِكَ لِمَن لَّمْ يَكُنْ أَهْلُهُ حَاضِرِي  
 الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَاعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿١٩٦﴾

191.- Và hãy giết chúng nơi nào các người bắt được chúng và đánh (đuổi) chúng ra khỏi nơi mà chúng đã đuổi các người ra đi bởi vì quấy nhiễu nghiêm trọng hơn giết chóc. Nhưng chớ đánh chúng trong Thánh đường Linh thiêng (*Al-Masjid-al-Harām* tại Makkah) trừ phi chúng đánh các người trong đó. Và nếu chúng đánh các người thì hãy giết chúng lại. Đó là quả báo dành cho những kẻ không có đức tin.

192.- Nhưng nếu chúng ngưng chiến thì (nên biết rằng) Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

193.- Và hãy tiếp tục đánh chúng cho đến khi nào chấm dứt việc quấy nhiễu. Và chúng sẽ hoàn toàn thần phục Allah. Do đó, nếu chúng ngưng chiến thì sẽ không còn mối hiểm thù nào đối với chúng nữa ngoại trừ những kẻ làm điều sai quấy.

194.- Tháng cấm kỵ là tháng cấm kỵ (cho cả đôi bên *Muslim* và *Kāfir*) và có Luật trả đũa (*Qisās*) về những điều cấm kỵ. Bởi thế, ai vi phạm (những giới cấm) nhằm lấn át các người, thì hãy lấn át trở lại như thế. Và hãy sợ Allah, và hãy biết rằng Allah ở cùng với những người sợ Allah.

195.- Và hãy chi dùng (tài sản của các người) cho Chính nghĩa của Allah, và chớ để cho bàn tay (keo kiệt) của các người xô đẩy các người đến chỗ tự hủy và hãy làm tốt bởi vì quả thật Allah yêu thương những người làm tốt.

196.- Và hãy hoàn tất việc làm *Hajj* và '*Umrah* dâng lên Allah. Nhưng nếu các người bị cản trở (trong việc này) thì hãy gửi một con vật tế đến tế (nếu có khả năng), và các người không được cạo đầu cho đến khi con vật tế đã đến chỗ tế. Nhưng nếu ai trong các người bị bệnh hoặc ngứa da đầu (cần phải cạo) thì phải chịu phạt bằng cách nhịn chay '*Siyām*' hoặc bố thí (cho người nghèo) hoặc dâng một con vật tế. Bởi thế, khi các người bình thường trở lại, ai muốn tiếp tục làm '*Umrah* nhập chung với *Hajj* (tức *Hajj at-Tamattu'* và *al-Qirān*), thì phải dâng một con vật tế nếu có khả năng. Nhưng ai không có khả năng (dâng một con vật tế) thì phải nhịn chay '*Siyām*' ba (03) ngày trong thời gian làm *Hajj* và bảy (07) ngày sau khi trở về nhà; như vậy là đủ mười (10) ngày tất cả. Đây là điều kiện dành cho người nào mà gia đình không ở (trong vùng tiếp cận) Thánh đường Linh thiêng (*Al-Masjid-al-Harām* tại Makkah). Và hãy sợ Allah, và hãy biết rằng Allah trừng phạt rất nghiêm khắc.

الْحَجُّ أَشْهُرٌ مَّعْلُومَاتٌ فَمَنْ فَرَضَ فِيهِنَّ الْحَجَّ فَلَا  
 رَفَثَ وَلَا فُسُوقَ وَلَا جِدَالَ فِي الْحَجِّ وَمَا تَفَعَّلُوا مِنْ  
 خَيْرٍ يَعْلَمُهُ اللَّهُ وَتَزُودُوا فِيَّاتٍ خَيْرَ الزَّادِ التَّقْوَى  
 وَاتَّقُونِ يَا أُولِيَ الْأَلْبَابِ ﴿١٩٧﴾ لَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ  
 أَنْ تَبْتَغُوا فَضْلًا مِنْ رَبِّكُمْ فَإِذَا أَفَضْتُمْ مِنْ  
 عَرَفَاتٍ فَأَذْكُرُوا اللَّهَ عِنْدَ الْمَشْعَرِ الْحَرَامِ  
 وَاذْكُرُوهُ كَمَا هَدَيْتُمْ وَإِنْ كُنْتُمْ مِنْ قَبْلِهِ  
 لَمِنَ الضَّالِّينَ ﴿١٩٨﴾ ثُمَّ أَفِيضُوا مِنْ حَيْثُ أَفَاضَ  
 النَّاسُ وَاسْتَغْفِرُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٩٩﴾  
 فَإِذَا قَضَيْتُمْ مِنْكُمْ فَأَذْكُرُوا اللَّهَ كَذِكْرِكُمْ  
 آبَاءَكُمْ أَوْ أَشَدَّ ذِكْرًا فَمِنَ النَّاسِ مَنْ يَقُولُ  
 رَبَّنَا آتِنَا فِي الدُّنْيَا وَمَا لَهُ فِي الْآخِرَةِ مِنْ خَلْقٍ  
 ﴿٢٠٠﴾ وَمِنْهُمْ مَنْ يَقُولُ رَبَّنَا آتِنَا فِي الدُّنْيَا حَسَنَةً  
 وَفِي الْآخِرَةِ حَسَنَةً وَقِنَا عَذَابَ النَّارِ ﴿٢٠١﴾ أُولَئِكَ  
 لَهُمْ نَصِيبٌ مِّمَّا كَسَبُوا وَاللَّهُ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿٢٠٢﴾

197.- (Việc làm) *Hajj* diễn ra trong những tháng<sup>1</sup> được biết rõ. Bởi thế, ai thực hiện việc làm *Hajj* trong những tháng đó thì không được dâm dục, không được hung ác, không được cãi vã trong thời gian làm *Hajj*. Allah biết điều tốt các người làm. Và hãy mang theo thức ăn trong thời gian xa nhà, nhưng lương thực tốt nhất là lòng thành kính sợ Allah. Và hãy sợ TA, hỏi những người hiểu biết!

198.- Các người không mắc tội nếu các người tìm kiếm thiên lộc của *Rabb* (Allah) của các người (qua việc mua bán đổi chác trong thời gian làm *Hajj*). Nhưng khi các người vội vã rời (thung lũng) '*Arafāt* (để đi *Muzdalifah*), hãy tán dương Allah tại Ngõi đền linh thiêng (*Mash'ar-il-Harām* ở *Muzdalifah*). Và hãy tán dương<sup>2</sup> Allah đúng theo (cách) Ngài đã chỉ dẫn cho các người bởi vì quả thật trước đây các người là những kẻ lầm đường lạc lối.

199.- Rồi hãy vội vã rời khỏi (*Muzdalifah*) nơi mà mọi người vội vã bỏ đi và hãy cầu xin Allah tha thứ. Quả thật, Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

200.- Do đó, khi các người đã hoàn tất các nghi lễ (*Manāsik* của *Hajj*), thì hãy tán dương Allah đúng như cách các người đã tán dương cha mẹ của các người (trước đây) hoặc tán dương (Allah) mạnh hơn. Nhưng trong nhân loại có người cầu nguyện thưa: "*Lạy Rabb* chúng tôi! Xin (Ngài) ban cho chúng tôi (Ân sủng) ở đời này!" Và họ sẽ không được phần nào cả ở Đời sau.

201.- Và trong họ, cũng có người cầu nguyện: "*Lạy Rabb* chúng tôi! Xin Ngài ban cho chúng tôi phần tốt ở đời này và phần tốt ở Đời sau và cứu vớt chúng tôi khỏi hình phạt của Lửa (Hỏa ngục!)"

202.- Họ là những người sẽ được (Allah) ban phần thưởng về những việc tốt mà họ đã làm ra. Và Allah rất nhanh trong việc thanh toán (thưởng phạt).

<sup>1</sup> Các tháng *Shauwāl*, *Zulqā'dah* và *Zul Hijjah* tức tháng 10, 11 và 12 âm lịch Islām.

<sup>2</sup> *Zikr* có nghĩa tưởng nhớ, tụng niệm, tán dương.

\*وَأذْكُرُوا اللَّهَ فِي أَيَّامٍ مَّعْدُودَاتٍ فَمَنْ تَعَجَّلَ فِي  
 يَوْمَيْنِ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ وَمَنْ تَأَخَّرَ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ لِمَنِ  
 اتَّقَىٰ وَأَتَّقُوا اللَّهَ وَأَعْلَمُوا أَنَّكُمْ إِلَيْهِ تُحْشَرُونَ  
 ﴿٢٣﴾ وَمِنَ النَّاسِ مَنْ يُعْجِبُكَ قَوْلُهُ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا  
 وَيُشْهَدُ اللَّهُ عَلَىٰ مَا فِي قَلْبِهِ ۖ وَهُوَ أَلَدُّ الْخِصَامِ ﴿٢٤﴾  
 وَإِذَا تَوَلَّىٰ سَعَىٰ فِي الْأَرْضِ لِيُفْسِدَ فِيهَا وَيُهْلِكَ الْحَرْثَ  
 وَالنَّسْلَ وَاللَّهُ لَا يُحِبُّ الْفُسَادَ ﴿٢٥﴾ وَإِذَا قِيلَ لَهُ اتَّقِ اللَّهَ  
 أَخَذَتْهُ الْعِزَّةُ بِالْإِثْمِ فَحَسْبُ لَهُ وَجَهَنَّمُ ۗ وَلَبِئْسَ  
 الْأَمْهَادُ ﴿٢٦﴾ وَمِنَ النَّاسِ مَنْ يَشْرِي نَفْسَهُ ابْتِغَاءَ  
 مَرْضَاتِ اللَّهِ وَاللَّهُ رَءُوفٌ بِالْعِبَادِ ﴿٢٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ  
 آمَنُوا ادْخُلُوا فِي السِّلْمِ كَآفَّةً وَلَا تَتَّبِعُوا خُطُوَاتِ  
 الشَّيْطَانِ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُّبِينٌ ﴿٢٨﴾ فَإِنْ زَلَلْتُمْ مِنْ بَعْدِ  
 مَا جَاءَتْكُمْ الْبَيِّنَاتُ فَأَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ  
 ﴿٢٩﴾ هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا أَنْ يَأْتِيَهُمُ اللَّهُ فِي ظُلَلٍ مِنَ الْغَمَامِ  
 وَالْمَلَائِكَةُ وَقُضِيَ الْأَمْرُ وَإِلَى اللَّهِ تُرْجَعُ الْأُمُورُ ﴿٣٠﴾

203.- Và hãy tán dương Allah vào những Ngày (*Tashrīq*) ấn định<sup>1</sup>. Nhưng ai vội vã ra về trong vòng hai ngày thì không phải tội, và ai nhất định ở lại (cho hết những Ngày *Tashrīq*) thì cũng không có tội nhất là đối với người nào sợ Allah. Và hãy sợ Allah, và hãy biết rằng các người sẽ được tập trung đưa về gặp Ngài trở lại (để chịu xét xử ở Đời sau).

204.- Và trong nhân loại có hạng người mà lời nói về (đời sống) trần gian này làm cho Người trầm trở, và y còn mang Allah ra làm chứng cho những điều nằm trong lòng của y trong lúc y lại là một tên tranh chấp hung hãn nhất.

205.- Nhưng khi bỏ đi, y vội vã đi làm chuyện ác đức trên trái đất, phá hoại mùa màng và giết hại gia súc. Và chắc chắn Allah không chấp nhận việc ác đức.

206.- Và khi có lời bảo y, 'Hãy sợ Allah', thì tính ngạo mạn của y làm y phạm tội. Bởi thế, y xứng đáng đi vào Hỏa ngục, và chắc chắn Hỏa ngục là nơi nghỉ xấu xa nhất.

207.- Ngược lại, trong nhân loại có hạng người chịu bán mình để làm hài lòng Allah. Và Allah Rất mực Độ lượng với bầy tôi của Ngài.

208.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy gia nhập **Islām** một cách trọn vẹn<sup>2</sup> và chớ dẫm theo bước chân của Shaytān bởi vì nó là kẻ thù công khai của các người.

209.- Nhưng nếu các người sa ngã sau khi đã chứng kiến những bằng chứng rõ rệt thì nên biết rằng Allah Toàn năng, Rất mực Sáng suốt.

210.- Phải chăng họ chỉ còn đợi Allah được Thiên thần tháp tùng xuống gặp chúng trong bóng mây và vấn đề (do đó) sẽ được giải quyết? Bởi vì mọi vấn đề đều được trình lên cho Allah quyết định.

<sup>1</sup> Ba ngày: thứ 11, 12 và 13 của tháng *Zul-Hijjah*.

<sup>2</sup> *Kāffah* = hoàn toàn, trọn vẹn cả đức tin lẫn hành động, cả lời nói lẫn việc làm, không giả dối. Thực hiện trọn vẹn các giáo luật của Islām.

سَلَّ بَنِي إِسْرَائِيلَ كَمَا آتَيْنَاهُمْ مِنْ آيَةٍ بَيِّنَةٍ وَمَنْ يُبَدِّلْ نِعْمَةَ اللَّهِ مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَتْهُ فَإِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿١١١﴾ زَيْنَ  
 لِلَّذِينَ كَفَرُوا الْحَيَاةَ الدُّنْيَا وَيَسْخَرُونَ مِنَ الَّذِينَ آمَنُوا وَالَّذِينَ  
 اتَّقَوْا فَوْقَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَاللَّهُ يَرْزُقُ مَنْ يَشَاءُ بِغَيْرِ حِسَابٍ  
 ﴿١١٢﴾ كَانَ النَّاسُ أُمَّةً وَاحِدَةً فَبَعَثَ اللَّهُ النَّبِيِّنَ مُبَشِّرِينَ  
 وَمُنذِرِينَ وَأَنْزَلَ مَعَهُمُ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ لِيَحْكُمَ بَيْنَ النَّاسِ  
 فِي مَا اخْتَلَفُوا فِيهِ وَمَا اخْتَلَفَ فِيهِ إِلَّا الَّذِينَ أُوتُوهُ مِنْ بَعْدِ  
 مَا جَاءَتْهُمْ الْبَيِّنَاتُ بَغْيًا بَيْنَهُمْ فَهَدَى اللَّهُ الَّذِينَ آمَنُوا  
 لِمَا اخْتَلَفُوا فِيهِ مِنَ الْحَقِّ بِإِذْنِهِ وَاللَّهُ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ  
 إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿١١٣﴾ أَمْ حَسِبْتُمْ أَنْ تَدْخُلُوا الْجَنَّةَ وَلَمَّا  
 يَأْتِكُمْ مَثَلُ الَّذِينَ خَلَوْا مِنْ قَبْلِكُمْ مَسَّتْهُمُ الْبَأْسَاءُ وَالضَّرَّاءُ  
 وَزُلْزَلُوا حَتَّى يَقُولَ الرَّسُولُ وَالَّذِينَ آمَنُوا مَعَهُ مَتَى نَصْرُ  
 اللَّهِ أَلاَ إِنَّ نَصْرَ اللَّهِ قَرِيبٌ ﴿١١٤﴾ يَسْأَلُونَكَ مَاذَا يُنْفِقُونَ قُلْ  
 مَا أَنْفَقْتُمْ مِنْ خَيْرٍ فَلِلْوَالِدَيْنِ وَالْأَقْرَبِينَ وَالْيَتَامَى وَالْمَسْكِينِ  
 وَابْنِ السَّبِيلِ وَمَا تَفَعَّلُوا مِنْ خَيْرٍ فَإِنَّ اللَّهَ بِهِ عَلِيمٌ ﴿١١٥﴾

211.- Hãy hỏi con cháu của Israel xem có bao nhiêu Dấu hiệu rõ rệt mà TA (Allah) đã ban cho họ? Và ai thay đổi Ân huệ của Allah sau khi đã tiếp thu nó, thì nên biết Allah rất nghiêm khắc trong việc trừng trị.

212.- Đời sống trần tục này xinh đẹp (và hấp dẫn) đối với những kẻ không có đức tin. Chúng chê cười những người có đức tin nhưng (chúng không biết việc) những người ngay chính sợ Allah sẽ ở bên trên chúng vào Ngày Phục sinh. Và Allah sẽ cung cấp vô số thiên lộc cho người nào mà Ngài muốn (cho).

213.- (Ban đầu) nhân loại chỉ là một Cộng đồng (*Ummah*). Sau đó (vì họ lầm lạc nên) Allah dựng lên các *Nabi* (xuất thân từ họ) làm những vị vừa mang tin mừng vừa báo tin dữ, và (Allah) gửi cùng với Họ những Kinh sách bằng sự Thật để Họ dựa vào đó mà xét xử nhân loại về những vấn đề (nhân loại) thường tranh chấp nhau. Nhưng không ai tranh chấp nhau trong đó ngoại trừ những kẻ đã được (Allah) ban cho Kinh sách (bởi vì) sau khi tiếp thu (những Lời giáo huấn) rõ rệt, do lòng đố kỵ và muốn áp bức kẻ khác (nên chúng đâm ra tranh chấp đó thôi). Bởi thế, Allah, với sự chấp thuận của Ngài, đã dẫn dắt những ai có đức tin đến với Chân lý về những điều chúng thường tranh chấp nhau. Và Allah hướng dẫn người nào Ngài muốn đến Con đường ngay chính (của *Islām*).

214.- Hoặc phải chăng các người nghĩ rằng các người sẽ vào Thiên đàng trong lúc các người chưa hề từng trải những thử thách tương tự (những thử thách) mà những người đã qua đời trước các người đã nếm? Họ đã từng kinh qua nghịch cảnh và hoạn nạn và họ dao động (tinh thần) đến nỗi Sứ giả (Muhammad) và những tín đồ sát cánh với Người đều phải than: “Chừng nào sự cứu giúp của Allah mới đến?”  
Này! Sự cứu giúp của Allah chắc chắn ở sát bên (các người đó!)

215.- Họ hỏi Người, vật gì họ phải chi dùng vào việc bố thí? Hãy bảo họ: “Bất cứ vật gì các người chi ra từ tài sản của các người, thì là cho cha mẹ và bà con ruột thịt và trẻ mồ côi và người thiếu thốn và người lỡ đường. Và bất cứ vật nào các người tiêu ra từ tài sản của các người thì quả thật Allah biết rõ hết.



كُتِبَ عَلَيْكُمُ الْقِتَالُ وَهُوَ كُرْهُ لَكُمْ وَعَسَى أَنْ تَكْرَهُوا  
 شَيْئًا وَهُوَ خَيْرٌ لَكُمْ وَعَسَى أَنْ تُحِبُّوا شَيْئًا وَهُوَ شَرٌّ  
 لَكُمْ وَاللَّهُ يَعْلَمُ وَأَنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٢١٦﴾ يَسْأَلُونَكَ عَنِ الشَّهْرِ  
 الْحَرَامِ قِتَالٍ فِيهِ قُلْ قِتَالٌ فِيهِ كَبِيرٌ وَصَدُّ عَنْ سَبِيلِ  
 اللَّهِ وَكَفْرٌ بِهِ وَالْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَإِخْرَاجُ أَهْلِهِ مِنْهُ  
 أَكْبَرُ عِنْدَ اللَّهِ وَالْفِتْنَةُ أَكْبَرُ مِنَ الْقَتْلِ وَلَا يَزَالُونَ  
 يُقْتَلُونَكُمْ حَتَّى يَرُدُّوكُمْ عَنْ دِينِكُمْ إِنْ أَسْطَعُوا وَمَنْ  
 يَرْتَدِدْ مِنْكُمْ عَنْ دِينِهِ فَيَمُتْ وَهُوَ كَافِرٌ فَأُولَئِكَ  
 حَبِطَتْ أَعْمَالُهُمْ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَأُولَئِكَ أَصْحَابُ  
 النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢١٧﴾ إِنْ الَّذِينَ آمَنُوا وَالَّذِينَ  
 هَاجَرُوا وَجَاهَدُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ أُولَئِكَ يَرْجُونَ رَحْمَتَ  
 اللَّهِ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢١٨﴾ \* يَسْأَلُونَكَ عَنِ الْخَمْرِ وَالْمَيْسِرِ  
 قُلْ فِيهِمَا إِثْمٌ كَبِيرٌ وَمَنْفَعٌ لِلنَّاسِ وَإِثْمُهُمَا أَكْبَرُ  
 مِنْ نَفْعِهِمَا وَيَسْأَلُونَكَ مَاذَا يُنْفِقُونَ قُلِ الْعَفْوَ كَذَلِكَ  
 يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ الْآيَاتِ لَعَلَّكُمْ تَتَفَكَّرُونَ ﴿٢١٩﴾



216.- Lệnh chiến đấu đã được truyền xuống cho các người và đó là điều mà các người không thích. Có lẽ các người ghét điều mà chính nó lại tốt cho các người và có lẽ các người thích điều mà chính nó lại xấu cho các người. Allah biết (giá trị của nó) trong lúc các người không biết.

217.- Họ hỏi Người (Muhammad) về việc chiến đấu trong những tháng cấm kỵ. Hãy bảo họ: “Chiến đấu trong tháng cấm kỵ là một (vi phạm) trọng đại. Nhưng dưới cái nhìn của Allah thì việc cản trở thiên hạ không cho theo Chính đạo của Allah, việc phủ nhận Ngài, và việc (cấm thiên hạ đến thờ phụng tại) Thánh đường Linh thiêng (ở Makkah) cũng như việc trục xuất dân cư của nó ra khỏi (thánh địa) (tất cả điều đó) còn trọng đại hơn (việc chiến đấu trong tháng cấm kỵ). Bởi vì (dùng bạo lực để) quấy nhiễu nghiêm trọng hơn việc giết chóc. Và chúng sẽ không ngưng đánh các người cho đến khi nào chúng làm cho các người bỏ đạo của các người nếu có khả năng. Và ai trong các người bỏ đạo và chết trong tình trạng không có đức tin thì là những người mà việc làm sẽ trở thành vô nghĩa ở đời này lẫn Đời sau. Và họ sẽ là những người Bạn của Lửa (Hỏa ngục), nơi mà họ sẽ vào đó ở đời đời.”

218.- Quả thật, những ai có đức tin và những ai di-cư và chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah là những người hy vọng sẽ được Allah khoan dung bởi vì Allah Hằng Tha thứ, Rất mực Khoan dung.

219.- Họ hỏi Người về việc uống rượu và cờ bạc. Hãy bảo họ: “Trong hai điều đó vừa có một tội lớn vừa có một vài mối lợi cho nhân loại, nhưng tội của hai thứ đó lớn hơn mối lợi của chúng.” Họ lại hỏi Người phải chi dùng cái gì để (làm việc thiện). Hãy bảo họ: “Vật còn lại (sau khi thỏa mãn những nhu cầu cần thiết.)” Allah trình bày cho các người những Lời Mặc khải của Ngài đúng như thế để cho các người suy nghĩ lại;

فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الَّتِي تَمَىٰ قُلُوبُ إِصْلَاحٍ لَهُمْ  
 خَيْرٌ وَإِنْ تُخَالِطُوهُمْ فَإِخْوَانُكُمْ وَاللَّهُ يَعْلَمُ الْمُفْسِدَ مِنَ  
 الْمُصْلِحِ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَأَعْنَتَكُمْ إِنْ أَرَادَ اللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ  
 ٢٢٠ وَلَا تَنكِحُوا الْمُشْرِكَةَ حَتَّىٰ تُؤْمِنَ وَلَا أُمَّةٌ مُّؤْمِنَةٌ  
 خَيْرٌ مِنْ مُّشْرِكَةٍ وَلَوْ أَعْجَبَتْكُمْ وَلَا تُنكِحُوا الْمُشْرِكِينَ  
 حَتَّىٰ يُؤْمِنُوا وَلَعَبْدٌ مُّؤْمِنٌ خَيْرٌ مِنْ مُّشْرِكٍ وَلَوْ أَعْجَبَكُمْ  
 أُولَئِكَ يَدْعُونَ إِلَى النَّارِ وَاللَّهُ يَدْعُو إِلَى الْجَنَّةِ وَالْمَغْفِرَةِ  
 بِإِذْنِهِ وَيُبَيِّنُ آيَاتِهِ لِلنَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ٢٢١  
 وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الْمَحِيضِ قُلْ هُوَ أَذَىٰ فَأَعْتَزِلُوا النِّسَاءَ فِي  
 الْمَحِيضِ وَلَا تَقْرَبُوهُنَّ حَتَّىٰ يَطْهُرْنَ فَإِذَا تَطَهَّرْنَ فَأْتُوهُنَّ  
 مِنْ حَيْثُ أَمَرَكُمُ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ التَّوَّابِينَ وَيُحِبُّ الْمُتَطَهِّرِينَ  
 ٢٢٢ نِسَاءُكُمْ حَرْثٌ لَّكُمْ فَأَتُوا حَرْثَكُمْ أَنْزِلْتُمْ وَقَدِّمُوا  
 لِأَنفُسِكُمْ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَعْلَمُوا أَنَّكُمْ مُّسْلِمُونَ وَبَشِّرِ  
 الْمُؤْمِنِينَ ٢٢٣ وَلَا تَجْعَلُوا لِلَّهِ عُرْضَةً لِأَيْمَانِكُمْ أَنْ تَبَرُّوا  
 وَتَتَّقُوا وَتُصْلِحُوا بَيْنَ النَّاسِ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ٢٢٤

220.- (Về ảnh hưởng của chúng) ở đời này và Đời sau. Họ hỏi Người về tình trạng của các đứa trẻ mồ côi. Hãy bảo họ: “Cải thiện (đời sống) cho chúng là điều tốt nhất, và nếu các người hợp tác làm ăn với chúng thì (hãy xem) chúng như là anh em của các người bởi vì Allah biết ai là kẻ thối nát so với người lương thiện. Và nếu Allah muốn thì Ngài thừa sức làm cho các người gặp hoạn nạn khó khăn. Bởi vì quả thật, Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt.

221.- Và chớ kết hôn với các phụ nữ thờ đa-thần cho đến khi nào họ có đức tin (nơi Allah) bởi vì một phụ nữ nô-lệ có đức tin tốt hơn một người phụ nữ thờ đa thần dẫu rằng họ quyến rũ các người. Và chớ kết hôn (con gái của các người) cho những người đàn ông thờ đa-thần cho đến khi nào chúng có đức tin (nơi Allah) bởi vì một người nô-lệ nam có đức tin tốt hơn một người đàn ông thờ đa thần dẫu rằng chúng quyến rũ các người. Những người thờ đa thần này mời các người đến với Lửa (của Hỏa ngục) trong lúc Allah kêu gọi các người đến Thiên đàng và sự Tha thứ theo phép của Ngài. Và (Allah) trình bày rõ các Lời Mặc khải của Ngài cho nhân loại để họ có thể ghi nhớ (việc hôn nhân).

222.- Họ hỏi Người về kinh kỳ của phụ nữ. Hãy bảo họ: “Nó là một sự ô-nhiễm. Bởi thế, hãy xa phụ nữ (người vợ) trong thời gian có kinh kỳ và chỉ đến gần họ khi nào họ sạch sẽ. Do đó, khi họ (tắm gội) sạch sẽ rồi, các người có thể đến với họ lúc nào, nơi nào như Allah đã chỉ thị cho các người. Quả thật, Allah yêu thương những người năng sám hối và những người giữ mình sạch sẽ.

223.- Vợ của các người là một miếng đất trồng<sup>1</sup> cho các người. Do đó, hãy đến gần mảnh đất trồng của các người tùy lúc và theo cách mà các người muốn, nhưng hãy chuẩn bị tư tưởng trước cho bản thân của các người (khi đến với họ). Và hãy sợ Allah, và biết rằng các người sẽ gặp Ngài trở lại (ở Đời sau), và hãy báo tin lành cho những người có đức tin.

224.- Và chớ mang (tên của) Allah ra làm bình phong chống chế cho những lời thề (trống rỗng) của các người để các người không làm việc đạo đức, và không sợ Allah và không hòa giải mọi người, bởi vì Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (hết mọi việc các người làm).

<sup>1</sup> *Harth* là một miếng đất dùng trồng trọt. Allah ví người vợ như một miếng đất trồng, người chồng như một anh nông phu. Nếu muốn có hoa mầu tốt, anh nông phu phải vun sới miếng đất cho tốt để gieo hạt. Đất tốt cho ra trái tốt. Tuy nhiên cày bừa cũng phải theo phương pháp và theo mùa, miếng đất vì thế mới cho ra trái tốt và nhiều. Tương tự như thế, vợ chồng phải biết thương yêu chịu đựng lẫn nhau mới sinh ra các đứa con tốt, lành mạnh. Thiên sứ có dạy lời cầu nguyện trước khi hai vợ chồng ăn nằm với nhau. *'Bismillah! Allahumma Jannib nash-Shaytana wa jannibish-shaytana mā razaqtana'* (Nhân danh Allah! Cầu xin Allah giữ chúng tôi xa khỏi Sa-tăng và giữ Sa-tăng xa khỏi con cái mà Ngài ban cho chúng tôi.) –Sahih Bukhari; Sahih Muslim.

لَا يُؤَاخِذُكُمُ اللَّهُ بِاللَّغْوِ فِي أَيْمَانِكُمْ وَلَكِنْ يُؤَاخِذُكُمْ بِمَا كَسَبَتْ  
قُلُوبُكُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ حَلِيمٌ ﴿٢٢٥﴾ لِلَّذِينَ يُؤْلُونَ مِنْ نِسَائِهِمْ تَرِيصٌ  
أَرْبَعَةٌ أَشْهُرٌ فَإِنْ فَاءَ وَإِنْ فَاءَ فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢٢٦﴾ وَإِنْ عَزَمُوا  
الطَّلَاقَ فَإِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٢٧﴾ وَالْمُطَلَّقَاتُ يَتَرَبَّصْنَ بِأَنْفُسِهِنَّ  
ثَلَاثَةَ قُرُوءٍ وَلَا يَحِلُّ لَهُنَّ أَنْ يَكْتُمْنَ مَا خَلَقَ اللَّهُ فِي أَرْحَامِهِنَّ  
إِنْ كُنَّ يُؤْمِنَنَّ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَبُعُولَتُهُنَّ أَحَقُّ بِرَدِّهِنَّ فِي  
ذَلِكَ إِنْ أَرَادُوا إِصْلَاحًا وَلَهُنَّ مِثْلُ الَّذِي عَلَيْهِنَّ بِالْمَعْرُوفِ  
وَلِلرِّجَالِ عَلَيْهِنَّ دَرَجَةٌ وَاللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٢٢٨﴾ الطَّلَاقُ مَرَّتَانٍ  
فَإِمْسَاكٌ بِمَعْرُوفٍ أَوْ تَسْرِيحٌ بِإِحْسَانٍ وَلَا يَحِلُّ لَكُمَّ أَنْ تَأْخُذُوا  
بِمَاءٍ آتَيْتُمُوهُنَّ شَيْئًا إِلَّا أَنْ يَخَافَا أَلَّا يُقِيمَا حُدُودَ اللَّهِ  
فَإِنْ خِفْتُمْ أَلَّا يُقِيمَا حُدُودَ اللَّهِ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَا فِيمَا افْتَدَتْ  
بِهِ تِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ فَلَا تَعْتَدُوهَا وَمَنْ يَتَعَدَّ حُدُودَ اللَّهِ فَأُولَئِكَ  
هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٢٢٩﴾ فَإِنْ طَلَّقَهَا فَلَا تَحِلُّ لَهُ مِنْ بَعْدِ حَتَّى تَنْكِحَ زَوْجًا  
غَيْرَهُ فَإِنْ طَلَّقَهَا فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَا أَنْ يَتَرَاجَعَا إِنْ ظَنَّا أَنْ  
يُقِيمَا حُدُودَ اللَّهِ وَتِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ يُبَيِّنُهَا لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٢٣٠﴾

225.- Allah sẽ không gọi các người đến hỏi về những điều vô nghĩa trong lời thề của các người mà Ngài sẽ gọi các người đến hỏi về những điều mà quả tim (tấm lòng) của các người đã cố ý làm ra; và Allah Hằng Tha thứ và Hằng Chịu đựng (với bầy tôi của Ngài).

226.- Đối với những ai thề thốt sẽ không ăn nằm với vợ nữa (*Ila'*), thời gian chờ đợi (cho họ suy nghĩ và quyết định) là bốn tháng. Nhưng nếu họ quyết định trở lại (với vợ) thì chắc chắn Allah Tha thứ và Khoan dung (cho họ);

227.- Và nếu họ nhất định ly dị (vợ), thì quả thật Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (điều đó).

228.- Và những người vợ ly dị, vì quyền lợi của bản thân, nên ở vậy trong ba (tháng) kinh kỳ. Và họ không được giấu (bào thai) mà Allah đã tạo trong bụng của họ nếu họ tin tưởng nơi Allah và Ngày sau. Và người chồng của họ có quyền ưu tiên lấy họ trở lại trong thời gian đó nếu hai người chịu hòa với nhau. Và theo lẽ công bằng, các bà vợ có quyền (đòi hỏi người chồng chu cấp...) tương đương với quyền (mà người chồng đã dùng để) đối xử với họ (như trung thành và kính trọng chồng...); tuy nhiên người đàn ông (có trách nhiệm) tội hơn người đàn bà một bậc; bởi vì Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt (khi qui định quyền hạn giữa nam và nữ).

229.- Việc ly-dị chỉ được cho phép (tuyên bố) hai lần. Sau đó, (chồng) giữ (vợ) lại một cách tử tế hoặc trả tự do (cho vợ) một cách tốt đẹp. Và các người không được phép lấy lại bất cứ tiền cưới nào mà các người đã tặng cho vợ, ngoại trừ trường hợp đôi bên sợ không thể giữ được những giới hạn (qui định) bởi Allah. Nhưng nếu các người sợ đôi bên không thể giữ được những giới hạn của Allah, thì đôi bên không mắc phải tội về phần tặng vật mà bà vợ dùng để chuộc sự tự do của mình. Đây là những giới hạn qui định bởi Allah. Do đó, chớ vi phạm chúng. Và ai vi phạm những giới hạn của Allah thì là những kẻ làm điều sai quấy.

230.- Do đó, nếu người chồng đã ly-dị vợ, thì bà vợ sẽ không còn hợp pháp cho ông chồng cũ nữa trừ phi người vợ kết hôn với một người khác; sau này nếu ông chồng mới (này) ly dị bà ta thì hai vợ chồng (cũ) sẽ không mắc tội nếu họ thuận tái hợp với nhau và nếu họ nghĩ rằng họ có thể tôn trọng những giới hạn của Allah. Đó là những giới hạn mà Allah trình bày cho những người hiểu biết.

وَإِذَا طَلَّقْتُمُ النِّسَاءَ فَبَلَغْنَ أَجَلَهُنَّ فَأَمْسِكُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ  
 أَوْ سَرِّحُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ وَلَا تُمْسِكُوهُنَّ ضِرَارًا لِّتَعْتَدُوا وَمَنْ  
 يَفْعَلْ ذَلِكَ فَقَدْ ظَلَمَ نَفْسَهُ وَلَا تَتَّخِذُوا آيَاتِ اللَّهِ هُزُوًا  
 وَاذْكُرُوا نِعْمَتَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَمَا أَنْزَلَ عَلَيْكُمْ مِنَ الْكِتَابِ وَالْحِكْمَةِ  
 يَعِظُكُمْ بِهِ ۗ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٢٣١﴾ وَإِذَا  
 طَلَّقْتُمُ النِّسَاءَ فَبَلَغْنَ أَجَلَهُنَّ فَلَا تَعْضُلُوهُنَّ أَنْ يَنْكِحْنَ  
 أَزْوَاجَهُنَّ إِذَا تَرَاضُوا بَيْنَهُمْ بِالْمَعْرُوفِ ۗ ذَلِكَ يُوعِظُ بِهِ مَنْ كَانَ  
 مِنْكُمْ يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ ۗ ذَٰلِكُمْ أَزْكَ لَكُمْ وَأَطْهَرُ ۗ وَاللَّهُ  
 يَعْلَمُ وَأَنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٢٣٢﴾ \* وَالْوَالِدَاتُ يُرْضِعْنَ أَوْلَادَهُنَّ حَوْلَيْنِ  
 كَامِلَيْنِ لِمَنْ أَرَادَ أَنْ يُتِمَّ الرَّضَاعَةَ ۗ وَعَلَى الْمَوْلُودِ لَهُ رِزْقُهُنَّ  
 وَكِسْوَتُهُنَّ بِالْمَعْرُوفِ ۗ لَا تُكَلِّفُ نَفْسٌ إِلَّا أَوْسَعَهَا ۗ لَا تَضَارَّ  
 وَالِدَةٌ بَوْلَهُ ۗ أَوْ لَمْ يُولَدْ لَهُ يُؤَدُّ لَهُ ۗ وَعَلَى الْوَارِثِ مِثْلُ ذَٰلِكَ ۗ فَإِنْ  
 أَرَادَ فِصَالًا عَنِ تِرَاضٍ مِّنْهُمَا وَتَشَاوُرِ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَا وَإِنْ  
 أَرَدْتُمْ أَنْ تُسَرِّضُوا أَوْلَادَكُمْ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ إِذَا سَلَّمْتُمْ مَا  
 آتَيْتُمْ بِالْمَعْرُوفِ ۗ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٢٣٣﴾

231.- Và khi các người ly-dị vợ và họ sắp hoàn tất thời hạn ở vậy (*'Iddah*) thì, hoặc giữ họ lại một cách tử tế hoặc trả tự do cho họ một cách tốt đẹp; và chớ giữ họ lại để làm khổ họ, làm thế các người sẽ phạm tội. Và ai làm thế, thì thật sự sẽ làm hại bản thân (linh hồn) mình; và chớ mang các Lời Mặc khải của Allah ra làm điều bỡn cợt, và hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các người trong Kinh sách và điều đúng đắn khôn ngoan mà Ngài dùng để khuyên bảo các người; và hãy thành kính sợ Allah, và nên nhớ rằng chắc chắn Allah biết hết mọi việc.

232.- Khi các người ly-dị vợ và họ hoàn tất thời hạn ở vậy (*'Iddah*) của họ, chớ cản họ tái hôn với người chồng cũ nếu đôi bên thuận tái hợp một cách tốt đẹp. Đó là điều dùng để khuyên bảo những ai trong các người tin tưởng nơi Allah và Ngày sau. Điều đó trong sạch và sạch sẽ cho các người bởi vì Allah biết (Phúc và Tội) trong lúc các người không biết.

233.- Những bà mẹ ly-dị sẽ cho con bú sữa (mẹ) suốt hai năm tròn đối với người (cha) nào muốn cho con họ bú vú mẹ đủ thời hạn, nhưng người cha (của đứa con) phải chịu mọi phí tổn về ăn uống và may mặc cho các bà mẹ một cách tử tế. Mỗi linh hồn chỉ bị bắt làm việc tùy theo khả năng của nó; không bà mẹ nào bị làm khổ vì đứa con của bà, cũng không người cha nào bị làm khổ vì đứa con của ông ta. Và đối với người thừa kế, trách nhiệm cũng sẽ như thế. Nhưng nếu đôi bên (vợ chồng ly-dị) tham khảo ý kiến lẫn nhau và thỏa thuận thôi cho con bú sữa mẹ thì hai người không mắc tội nếu các người tìm được một bà vú nuôi cho đứa con của các người; và các người không mắc tội nếu các người tặng bà vú nuôi (tiền quà) mà các người đã đồng ý tặng họ một cách lịch thiệp. Và hãy sợ Allah, và hãy nhớ rằng Allah thấy rõ những điều các người làm.



وَالَّذِينَ يُتَوَفَّوْنَ مِنْكُمْ وَيَذَرُونَ أَزْوَاجًا يَتَرَبَّصْنَ بِأَنْفُسِهِنَّ  
 أَرْبَعَةَ أَشْهُرٍ وَعَشْرًا فَإِذَا بَلَغْنَ أَجَلَهُنَّ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ  
 فِي مَا فَعَلْنَ فِي أَنْفُسِهِنَّ بِالْمَعْرُوفِ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ  
 ﴿٢٢٤﴾ وَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ فِي مَا عَرَضْتُمْ بِهِ، مِنْ خِطْبَةِ النِّسَاءِ  
 أَوْ أَكْنَنْتُمْ فِي أَنْفُسِكُمْ، عَلِمَ اللَّهُ أَنَّكُمْ سَتَذْكُرُونَهُنَّ  
 وَلَكِنْ لَا تُوَاعِدُوهُنَّ سِرًّا إِلَّا أَنْ تَقُولُوا قَوْلًا مَعْرُوفًا  
 وَلَا تَعْزِمُوا عُقْدَةَ النِّكَاحِ حَتَّى يَبْلُغَ الْكِتَابُ أَجَلَهُ  
 وَعَلِمُوا أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي أَنْفُسِكُمْ فَاحْذَرُوهُ وَأَعْلَمُوا  
 أَنَّ اللَّهَ غَفُورٌ حَلِيمٌ ﴿٢٢٥﴾ لَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ إِنْ طَلَقْتُمُ النِّسَاءَ  
 مَا لَمْ تَمْسُوهُنَّ أَوْ تَفْرِضُوا لَهُنَّ فَرِيضَةً وَمَتَّعُوهُنَّ عَلَى  
 الْمَوْسِعِ قَدَرُهُ، وَعَلَى الْمُقْتِرِ قَدَرُهُ، مَتَّعًا بِالْمَعْرُوفِ حَقًّا عَلَى  
 الْمُحْسِنِينَ ﴿٢٢٦﴾ وَإِنْ طَلَقْتُمُوهُنَّ مِنْ قَبْلِ أَنْ تَمْسُوهُنَّ وَقَدْ  
 فَرَضْتُمْ لَهُنَّ فَرِيضَةً فَنِصْفُ مَا فَرَضْتُمْ إِلَّا أَنْ يَعْفُونَ  
 أَوْ يَعْفُوا الَّذِي بِيَدِهِ عُقْدَةُ النِّكَاحِ وَأَنْ تَعْفُوا أَقْرَبُ لِلتَّقْوَى  
 وَلَا تَنْسُوا الْفَضْلَ بَيْنَكُمْ، إِنَّ اللَّهَ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٢٢٧﴾

234.- Và những ai trong các người chết bỏ vợ lại, các goá phụ này vì quyền lợi của bản thân sẽ phải ở vậy (*Iddah*) bốn tháng và mười ngày. Do đó, khi họ hoàn tất thời hạn ở vậy, các người không có tội về việc họ tự giải quyết bản thân của họ một cách biết điều. Và Allah Hằng Quen thuộc với những điều các người làm.

235.- Và các người không có tội nếu các người gián tiếp ngỏ lời đính hôn với các phụ nữ hoặc giữ kín trong lòng các người. Allah biết rằng các người sẽ tưởng nhớ các nàng ấy, nhưng chớ lén lút hứa hẹn với họ trừ phi các người nói ra lời lẽ phong nhã lịch thiệp và chớ nhất quyết ràng buộc việc thành hôn cho đến khi nào mãn hạn qui định của nó; và hãy biết rằng Allah biết điều nằm trong tâm hồn của các người. Do đó, hãy thận trọng giữ mình đối với Ngài, và hãy biết rằng Allah Hằng Tha thứ, Hằng Chịu đựng (với các người).

236.- Các người không có tội nếu ly-dị vợ trước khi động phòng hoặc chưa định cho họ một phần tặng vật nào; và hãy tặng các bà một món quà tặng (*Mahr*) thích hợp, người giàu tùy theo phương tiện của mình, người nghèo tùy theo phương tiện của mình, một món quà tặng có tính bắt buộc đối với những người làm tốt.

237.- Và nếu các người ly dị vợ trước khi động phòng nhưng sau khi đã định cho họ một phần quà tặng thì phân nửa của tặng vật mà các người đã định cho họ không còn là của các người nữa trừ phi các bà từ khước nhận nó hoặc từ khước bởi người đàn ông mà sự ràng buộc hôn nhân nằm trong tay của họ (người giám hộ). Và hãy nhớ rằng từ khước (phân nửa của tặng vật) gắn với việc sợ Allah. Và chớ quên đối xử độ lượng giữa các người với nhau. Bởi vì Allah thấy rõ những điều các người làm.

حَافِظُوا عَلَى الصَّلَوَاتِ وَالصَّلَاةِ الْوُسْطَى وَقُومُوا لِلَّهِ  
 قَانِتِينَ ﴿٢٣٨﴾ فَإِنْ خِفْتُمْ فَرِجَالًا أَوْ رُكْبَانًا فَإِذَا أَمِنْتُمْ  
 فَأَذْكُرُوا اللَّهَ كَمَا عَلَّمَكُمْ مَا لَمْ تَكُونُوا تَعْلَمُونَ  
 ﴿٢٣٩﴾ وَالَّذِينَ يُتَوَفَّوْنَ مِنْكُمْ وَيَذُرُونَ أَزْوَاجًا  
 وَصِيَّةً لِأَزْوَاجِهِمْ مَّتَعًا إِلَى الْحَوْلِ غَيْرَ إِخْرَاجٍ فَإِنْ  
 خَرَجْنَ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ فِي مَا فَعَلْنَ فِي أَنْفُسِهِنَّ  
 مِنْ مَّعْرُوفٍ وَاللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٢٤٠﴾ وَالْمُطَلَّقَاتُ مَتَّعٌ  
 بِالْمَعْرُوفِ حَقًّا عَلَى الْمُتَّقِينَ ﴿٢٤١﴾ كَذَلِكَ يُبَيِّنُ  
 اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٢٤٢﴾ \* أَلَمْ تَرَ  
 إِلَى الَّذِينَ خَرَجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ وَهُمْ أُلُوفٌ حَذَرَ الْمَوْتِ  
 فَقَالَ لَهُمُ اللَّهُ مُوتُوا ثُمَّ أَحْيَاهُمْ إِنَّ اللَّهَ لَذُو فَضْلٍ  
 عَلَى النَّاسِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَشْكُرُونَ ﴿٢٤٣﴾  
 وَقَاتِلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَعَلِمُوا أَنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٤٤﴾ مَنْ  
 ذَا الَّذِي يُقْرِضُ اللَّهَ قَرْضًا حَسَنًا فَيُضْعِفُهُ لَهُ وَأُضْعَافًا  
 كَثِيرَةً وَاللَّهُ يَقْبِضُ وَيَبْصُطُ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٢٤٥﴾



238.- Hãy chăm sóc và giữ vững các lễ nguyện *Salawāt*, nhất là cuộc lễ chính giữa (lễ 'Asr); và đứng (dâng lễ) trước Allah với tinh thần sùng kính hoàn toàn;

239.- Nếu các người sợ (địch tấn công) thì hãy dâng lễ trong tư thế đi bộ hoặc trong tư thế cưỡi trên lưng con vật; nhưng khi các người được bình yên trở lại, hãy (dâng lễ) tưởng nhớ Allah theo cách mà Ngài đã dạy các người, điều mà các người không biết trước đó.

240.- Và những ai trong các người chết bỏ vợ ở lại (trần gian) thì nên lập di chúc cho các quả phụ bằng một năm cấp dưỡng và không được trục xuất họ ra khỏi nhà; nhưng nếu họ bỏ đi, thì các người không có tội về điều họ tự giải quyết bản thân của họ một cách biết điều. Và Allah Toàn Năng, Rất mực Sáng suốt (trong việc quy định đó).

241.- Và các bà vợ ly dị được hưởng một số tiền cấp dưỡng có tính bắt buộc đối với những người ngay chính sợ Allah.

242.- Allah trình bày rõ các Lời Mặc khải của Ngài đúng như thế để cho các người có thể hiểu được (những giới hạn do Ngài qui định).

243.- Há Người không để ý đến hàng ngàn người vì sợ chết mà bỏ nhà cửa của họ ra đi hay sao? Allah đã phán với họ: "Hãy quyết tử!" rồi Ngài làm cho họ sống trở lại: Quả thật, Allah rất mực Nhân từ với loài người, nhưng đa số nhân loại phụ ơn (Ngài).

244.- Và hãy chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah, và nên biết rằng quả thật Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).

245.- Ai là người sẽ cho Allah mượn một món vật (mượn) tốt, thì Ngài sẽ trả lại gấp đôi và nhiều hơn nữa? Bởi vì Allah (là Đấng) ban ít hay ban nhiều (bổng lộc) và các người sẽ được đưa về gặp Ngài trở lại (ở Đời sau).

أَلَمْ تَرَ إِلَى الْمَلِإِ مِنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ مِنْ بَعْدِ مُوسَى إِذِ  
 قَالُوا لِنَبِيِّ لَهُمْ أَبْعَثْ لَنَا مَلِكًا نُقَاتِلَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ  
 قَالِ هَلْ عَسَيْتُمْ إِنْ كُتِبَ عَلَيْكُمُ الْقِتَالُ أَلَّا تُقَاتِلُوا  
 قَالُوا وَمَالَنَا أَلَّا نُقَاتِلَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَقَدْ أُخْرِجْنَا  
 مِنْ دِيَارِنَا وَأَبْنَاءِنَا فَلَمَّا كُتِبَ عَلَيْهِمُ الْقِتَالُ تَوَلَّوْا  
 إِلَّا قَلِيلًا مِّنْهُمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِالظَّالِمِينَ ﴿٢٤٦﴾ وَقَالَ لَهُمْ  
 نَبِيُّهُمْ إِنَّ اللَّهَ قَدْ بَعَثَ لَكُمْ طَالُوتَ مَلِكًا  
 قَالُوا أُنَىٰ يَكُونُ لَهُ الْمُلْكُ عَلَيْنَا وَنَحْنُ أَحَقُّ  
 بِالْمُلْكِ مِنْهُ وَلَمْ يُؤْتَ سَعَةً مِّنَ الْمَالِ قَالَ إِنَّ اللَّهَ  
 اصْطَفَاهُ عَلَيْكُمْ وَزَادَهُ بَسْطَةً فِي الْعِلْمِ وَالْجِسْمِ  
 وَاللَّهُ يُؤْتِي مَلَكَهُ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٤٧﴾  
 وَقَالَ لَهُمْ نَبِيُّهُمْ إِنَّ آيَةَ مُلْكِهِ أَنْ يَأْتِيَكُمُ  
 التَّابُوتُ فِيهِ سَكِينَةٌ مِّن رَّبِّكُمْ وَبَقِيَّةٌ مِّمَّا  
 تَرَكَ آءَالُ مُوسَىٰ وَآءَالُ هَارُونَ تَحْمِلُهُ الْمَلَائِكَةُ  
 إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِّكُمْ إِنْ كُنْتُمْ مُّؤْمِنِينَ ﴿٢٤٨﴾

246.- Há Người không để ý đến vấn đề của những vị cầm đầu trong hàng ngũ của con cháu của Israel sau thời đại của Mūsa hay sao khi họ nói với một vị *Nabi* (tên Samuel) của họ như sau: “Hãy chỉ định một vị vua cho chúng tôi để (Người lãnh đạo) chúng tôi chiến đấu cho Chính nghĩa của Allah?” (Nabi ấy) đáp: “Biết đâu các người sẽ không chiến đấu khi lệnh (chiến đấu) được truyền xuống cho các người!” (Họ) bảo: “Tại sao chúng tôi không chiến đấu trong lúc chúng tôi lẫn con cháu của chúng tôi đã bị trục xuất ra khỏi nhà cửa của chúng tôi?” Nhưng khi lệnh chiến đấu được truyền xuống cho họ thì họ đào nhiệm ngoại trừ một thiểu số. Và Allah biết rõ những kẻ sai phạm.

247.- Và Nabi (Samuel) của họ đã bảo họ: “Allah đã chỉ định *Talut* làm vua của các người.” Họ đáp: “Làm sao ông ta có thể làm vua cai trị chúng tôi trong lúc chúng tôi xứng đáng hơn ông ta. Hơn nữa, ông ta cũng không được giàu sang phú quý mà?” (Nabi của họ) đáp: “Quả thật, Allah đã chọn ông ta để lãnh đạo các người và ban cho ông ta kiến thức dồi dào và thể lực hơn người. Và Allah ban quyền hành cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah Bao quát (hết mọi việc) và Hiểu biết (hết mọi vấn đề).

248.- Và Vị Nabi của họ bảo tiếp: “(Sẽ có) một Dấu hiệu (xác nhận) vương quyền của ông ta là các người sẽ nhận được một cái rương chứa thánh-vật tượng trưng cho sự thanh bình do *Rabb* (Allah) của các người ban xuống và cả những thánh-vật mà gia đình của Mūsa và gia đình của Hārūn đã để lại do những Thiên thần mang đến. Quả thật, trong sự việc đó, có một Dấu hiệu cho các người nếu các người có đức tin.

فَلَمَّا فَصَلَ طَالُوتُ بِالْجُنُودِ قَالَ إِنَّ اللَّهَ مُبْتَلِيكُمْ  
 بِنَهَرٍ فَمَنْ شَرِبَ مِنْهُ فَلَيْسَ مِنِّي وَمَنْ لَمْ يَطْعَمْهُ  
 فَإِنَّهُ مِنِّي إِلَّا مَنْ اغْتَرَفَ غُرْفَةً بِيَدِهِ فَشَرِبُوا مِنْهُ  
 إِلَّا قَلِيلًا مِّنْهُمْ فَلَمَّا جَاوَزَهُ هُوَ وَالَّذِينَ آمَنُوا  
 مَعَهُ قَالُوا لَا طَاقَةَ لَنَا الْيَوْمَ بِجَالُوتَ وَجُنُودِهِ  
 قَالَ الَّذِينَ يَظُنُّونَ أَنَّهُم مُّلاقُوا اللَّهَ كَم مِّن فِئَةٍ  
 قَلِيلَةٍ غَلَبَتْ فِئَةً كَثِيرَةً بِإِذْنِ اللَّهِ وَاللَّهُ مَعَ  
 الصَّابِرِينَ ﴿٢٤٩﴾ وَلَمَّا بَرَزُوا لِجَالُوتَ وَجُنُودِهِ قَالُوا  
 رَبَّنَا أَفْرِغْ عَلَيْنَا صَبْرًا وَثَبِّتْ أَقْدَامَنَا وَانصُرْنَا  
 عَلَى الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ ﴿٢٥٠﴾ فَهَزَمُوهُمْ بِإِذْنِ اللَّهِ  
 وَقَتَلَ دَاوُدُ جَالُوتَ وَءَاتَاهُ اللَّهُ الْمُلْكَ  
 وَالْحِكْمَةَ وَعَلَّمَهُ مِمَّا يَشَاءُ وَلَوْلَا دَفْعُ اللَّهِ النَّاسَ  
 بَعْضَهُم بِبَعْضٍ لَّفَسَدَتِ الْأَرْضُ وَلَٰكِنَّ اللَّهَ ذُو  
 فَضْلٍ عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿٢٥١﴾ تِلْكَ آيَاتُ اللَّهِ نَتْلُوهَا  
 عَلَيْكَ بِالْحَقِّ وَإِنَّكَ لَمِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿٢٥٢﴾

249.- Bởi thế, khi *Tālūt* ra quân đi chiến đấu, (*Tālūt*) bảo (binh tướng): “Chắc chắn Allah sẽ thử thách các người với (nước của) một con sông. Ai uống nước sông đó thì sẽ không là người của ta; và ai không uống, thì sẽ là người của ta trừ phi người nào uống từng hớp từ lòng bàn tay của mình.” Nhưng họ (không nghe lời và) đã uống nước sông đó ngoại trừ một số rất ít. Bởi thế, khi họ băng qua sông, (*Tālūt*) với những ai có đức tin cùng theo Người lên tiếng: “Ngày nay chúng ta không đủ sức đương đầu với *Jālūt* và đoàn quân của y. Tuy nhiên, những ai nghĩ rằng bề nào họ cũng phải gặp Allah trở lại, đã lên tiếng: “Có bao nhiêu lần một lực lượng nhỏ có thể đánh bại một lực lượng lớn với sự cho phép của Allah? Bởi vì Allah ở cùng với những người kiên cường bất khuất.

250.- Và khi họ tiến quân lên đương đầu với *Jālūt* và đoàn quân của y, họ (cầu nguyện) thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài xối lên chúng tôi (tinh thần) kiên trì nhẫn nại và làm cho bàn chân của chúng tôi vững chắc và giúp chúng tôi đánh thắng những kẻ ngoại giáo không tin.”

251.- Bởi thế, với sự chấp thuận của Allah, họ đánh tan (địch quân) và *Dāwūd* đã giết chết *Jālūt* và Allah đã ban cho Người (*Dāwūd*) quyền bính và lẽ đúng đắn khôn ngoan và dạy Người điều mà Ngài muốn. Và nếu Allah không dùng một nhóm người này để chặn đứng một nhóm người kia thì trái đất sẽ rối loạn và thối nát. Nhưng chắc chắn Allah Rất mực Nhân từ Độ lượng với thiên hạ.

252.- Đây là những Lời Mặc khải của Allah. TA đọc chúng cho Người (Muhammad) bằng sự thật. Và thật sự Người là một trong các Sứ giả (của Allah).



\* تِلْكَ الرُّسُلُ فَضَّلْنَا بَعْضَهُمْ عَلَى بَعْضٍ مِّنْهُمْ مَّنْ كَلَّمَ اللَّهُ  
 وَرَفَعَ بَعْضَهُمْ دَرَجَاتٍ وَءَاتَيْنَا عِيسَى ابْنَ مَرْيَمَ الْبَيْتَ  
 وَأَيَّدْنَاهُ بِرُوحِ الْقُدُسِ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا اقْتَتَلَ الَّذِينَ مِن  
 بَعْدِهِمْ مِّنْ بَعْدِ مَا جَاءَتْهُمْ الْبَيِّنَاتُ وَلَكِنِ اخْتَلَفُوا  
 فَمِنْهُمْ مَّنْ ءَامَنَ وَمِنْهُمْ مَّنْ كَفَرَ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا اقْتَتَلُوا  
 وَلَكِنَّ اللَّهَ يَفْعَلُ مَا يُرِيدُ ﴿٢٥٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا أَنْفِقُوا  
 مِمَّا رَزَقْنَاكُمْ مِّنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَ يَوْمٌ لَا بَيْعُ فِيهِ وَلَا خُلَّةٌ وَلَا  
 شَفَاعَةٌ وَالْكَافِرُونَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٢٥٤﴾ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ  
 الْحَيُّ الْقَيُّومُ لَا تَأْخُذُهُ سِنَّةٌ وَلَا نَوْمٌ لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ  
 وَمَا فِي الْأَرْضِ مَنْ ذَا الَّذِي يَشْفَعُ عِنْدَهُ إِلَّا بِإِذْنِهِ يَعْلَمُ  
 مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَلَا يُحِيطُونَ بِشَيْءٍ مِّنْ عِلْمِهِ إِلَّا  
 بِمَا شَاءَ وَسِعَ كُرْسِيُّهُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَلَا يَئُودُهُ حِفْظُهُمَا  
 وَهُوَ الْعَلِيُّ الْعَظِيمُ ﴿٢٥٥﴾ لَا إِكْرَاهَ فِي الدِّينِ قَد تَّبَيَّنَ الرُّشْدُ مِنَ  
 الْغَيِّ فَمَنْ يَكْفُرْ بِالطَّغُوتِ وَيُؤْمِنْ بِاللَّهِ فَقَدِ اسْتَمْسَكَ  
 بِالْعُرْوَةِ الْوُثْقَى لَا انْفِصَامَ لَهَا وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٥٦﴾

253.- Đó là các Sứ giả (của Allah); TA đã ưu đãi một số người này hơn một số người nọ. Trong họ, có người Allah nói chuyện trực tiếp, và nâng cao cấp bậc danh dự; và TA đã ban cho 'Isa, con trai của Maryam, những bằng chứng rõ rệt và hỗ trợ Người với Rūh al-Qudus (Thiên thần Jibrīl); và nếu Allah muốn thì những người sống sau (thời đại của các Thiên sứ) đã không chiến tranh lẫn nhau sau khi đã chứng kiến những bằng chứng rõ rệt (của Allah) nhưng họ bất đồng ý kiến với nhau, bởi thế trong họ có một số người tin tưởng và có một số không tin. Và nếu Allah muốn thì họ đã không chiến tranh lẫn nhau, nhưng Allah đã làm bất cứ điều gì Ngài muốn.

254.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy chi dùng tài sản mà TA (Allah) đã cung cấp cho các ngươi (để làm việc thiện) trước khi xảy ra Ngày mà sẽ không có việc mua bán đổi chác, sẽ không có tình bạn hữu (bao che cho nhau) và cũng sẽ không có sự can thiệp nào (được chấp thuận). Và những kẻ không có đức tin là những kẻ làm điều sai quấy.

255.- Allah! Không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài (Allah), Đấng Hằng sống, Đấng Tự hữu và Nuôi dưỡng vạn vật. Ngài không buồn ngủ, cũng không ngủ. Mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều là (những tạo vật) của Ngài. Ai là người có thể can thiệp được với Ngài nếu không có phép của Ngài? Ngài biết điều xảy ra trước họ và điều xảy ra sau họ. Họ không thể bao quát được sự hiểu biết của Ngài về bất cứ điều gì ngoại trừ điều nào Ngài muốn cho họ biết. Ngai vàng (*Kursi*) của Ngài bao trùm cả các tầng trời và trái đất; và việc quản lý trời đất không làm cho Ngài mỏi mệt bởi vì Ngài là Đấng Tối Cao, Đấng Chí Đại.

256.- Không có việc cưỡng bách (tín ngưỡng) trong lãnh vực tôn giáo. Chắc chắn Chân lý và Lẽ phải bao giờ cũng khác biệt với điều ngụy tạo và sự sai lạc. Bởi thế, ai phủ nhận Tà thần và tin tưởng nơi Allah, thì chắc chắn sẽ nắm vững chiếc cán (hay sợi dây cứu rỗi) không bao giờ đứt. Bởi vì Allah Hằng Nghe và Hằng Biết (mọi việc).

اللَّهُ وَلِيُّ الَّذِينَ ءَامَنُوا يُخْرِجُهُم مِّنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ  
 وَالَّذِينَ كَفَرُوا ءَأُولِيَاؤُهُمُ الطَّاغُوتُ يُخْرِجُونَهُم مِّنَ  
 النُّورِ إِلَى الظُّلُمَاتِ ؕ أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا  
 خَالِدُونَ ﴿٢٥٧﴾ أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِي حَاجَّ إِبْرَاهِيمَ فِي رَبِّهِ  
 أَن ءَاتَهُ اللَّهُ الْمَلَكَ إِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ رَبِّيَ الَّذِي يُحْيِي  
 وَيُمِيتُ قَالَ أَنَا أُحْيِي ؕ وَأَمِيتُ ؕ قَالَ إِبْرَاهِيمُ فَإِنَّ اللَّهَ يَأْتِي  
 بِالشَّمْسِ مِنَ الْمَشْرِقِ فَأْتِ بِهَا مِنَ الْمَغْرِبِ فَبُهِتَ الَّذِي  
 كَفَرَ ؕ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿٢٥٨﴾ أَوَكَلَّيْ  
 مَرَّ عَلَى قَرْيَةٍ وَهِيَ خَاوِيَةٌ عَلَى عُرُوشِهَا قَالَ أَنَّى يُحْيِي  
 هَذِهِ اللَّهُ بَعْدَ مَوْتِهَا فَأَمَاتَهُ اللَّهُ مِائَةَ عَامٍ ثُمَّ بَعَثَهُ  
 قَالَ كَمْ لَبِثْتُ قَالَ لَبِثْتُ يَوْمًا أَوْ بَعْضَ يَوْمٍ قَالَ بَلْ  
 لَبِثْتَ مِائَةَ عَامٍ فَانظُرْ إِلَى طَعَامِكَ وَشَرَابِكَ لَمْ يَتَسَنَّهْ  
 وَانظُرْ إِلَى حِمَارِكَ وَلِنَجْعَلَ ءَايَةً لِلنَّاسِ وَانظُرْ إِلَى  
 الْعِظَامِ كَيْفَ نُنشِزُهَا ثُمَّ نَكْسُوهَا الْحَمَامَ فَلَمَّا  
 تَبَيَّنَ لَهُ وَقَالَ أَعْلَمُ أَنَّ اللَّهَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢٥٩﴾

257.- Allah là Đấng Bảo hộ của những người có đức tin. Ngài đưa họ từ tăm tối ra ánh sáng. Ngược lại, các chủ nhân của những kẻ không có đức tin là những tên Tà thần. Chúng dắt họ từ chỗ ánh sáng xuống cõi âm u. Những người này sẽ làm bạn với Lửa (của Hỏa Ngục). Trong đó, họ sẽ ở đời đời.

258.- Hãn Người (Muhammad) không suy ngẫm về một kẻ<sup>1</sup> đã tranh luận với Ibrāhīm về *Rabb* của Người bởi vì Allah đã ban cho y quyền bính hay sao? Khi Ibrāhīm bảo y: “*Rabb* của tôi là Đấng ban sự sống và gây sự chết.” (Y) đáp: “Ta cũng (có quyền) ban sự sống và làm cho chết vậy.” Ibrāhīm đáp: “Nhưng Allah (*Rabb* của tôi) làm cho mặt trời mọc từ hướng đông, thế ngài làm cho nó mọc từ hướng tây đi (nếu ngài có khả năng?)” Bởi thế, kẻ không có đức tin đó đâm ra lúng túng (vì đui lý). Và Allah không hướng dẫn đám người làm điều sai quấy.

259.- Hoặc như ai đó<sup>2</sup> đã đi ngang qua một thị trấn hoang tàn, nhà cửa sụp đổ. Y bảo: “Làm sao Allah phục sinh lại thị trấn này sau khi nó đã chết (thế này?)” Bởi thế, Allah làm cho y chết một trăm năm rồi dựng y sống lại. (Allah hỏi y): “Nhà người ở lại đó bao lâu?” Y thưa: “Bề tôi ở lại đó một ngày hay một buổi gì đó.” (Allah) bảo y: “Không nhà người ở lại đó một trăm năm. Thế hãy nhìn thức ăn và thức uống của nhà người, chúng chẳng tỏ dấu hiệu gì mục rã cả; và hãy nhìn con lừa của nhà người, và TA lấy người làm một Dấu hiệu cho nhân loại; và nhà người hãy nhìn những khúc xương xem TA đã dựng và sắp xếp chúng, rồi TA lấy thịt bao chúng trở lại như thế nào? Bởi thế khi y nhận thức được thực tại, y vội thưa: “Bề tôi biết quả thật Allah có quyền trên tất cả mọi vật.”

<sup>1</sup> Vua Namrud

<sup>2</sup> Âm chỉ hoặc 1/ Ezekiel; 2/ Nehemiah; và 3/ Ezra (Edras).

وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ رَبِّ أَرِنِي كَيْفَ تُحْيِي الْمَوْتَىٰ قَالَ أُولَٰئِكَ  
 تُؤْمِنُ قَالَ بَلَىٰ وَلَٰكِن لِّيَطْمَئِنَّ قُلُوبِي قَالَ فَخُذْ أَرْبَعَةً مِّنَ  
 الطَّيْرِ فَصُرْهُنَّ إِلَيْكَ ثُمَّ أَجْعَلْ عَلَىٰ كُلِّ جَبَلٍ مِّنْهُنَّ جُزْءًا  
 ثُمَّ ادْعُهُنَّ يَأْتِينَكَ سَعْيًا وَاعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ  
 ﴿٢٦٠﴾ مَثَلُ الَّذِينَ يُنْفِقُونَ أَمْوَالَهُمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ كَمَثَلِ حَبَّةٍ  
 أَنبَتَتْ سَبْعَ سَنَابِلٍ فِي كُلِّ سُنْبُلَةٍ مِّائَةٌ حَبَّةٌ وَاللَّهُ  
 يُضَاعِفُ لِمَن يَشَاءُ وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٦١﴾ الَّذِينَ يُنْفِقُونَ  
 أَمْوَالَهُمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ ثُمَّ لَا يُتَّبِعُونَ مَا أَنْفَقُوا مَنًّا وَلَا  
 أَذَىٰ لَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ  
 يَحْزَنُونَ ﴿٢٦٢﴾ \* قَوْلٌ مَّعْرُوفٌ وَمَغْفِرَةٌ خَيْرٌ مِّنْ صَدَقَةٍ  
 يَتَّبِعَهَا أَذَىٰ وَاللَّهُ غَنِيٌّ حَلِيمٌ ﴿٢٦٣﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا  
 لَا تَبْطُلُوا صَدَقَاتِكُمْ بِالْمَنِّ وَالْأَذَىٰ كَالَّذِي يُنْفِقُ مَالَهُ  
 رِئَاءَ النَّاسِ وَلَا يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ فَمَثَلُهُ كَمَثَلِ  
 صَفْوَانٍ عَلَيْهِ تُرَابٌ فَأَصَابَهُ وَابِلٌ فَتَرَكَهُ صَلْدًا لَا يَقْدِرُونَ  
 عَلَىٰ شَيْءٍ مِّمَّا كَسَبُوا وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْكَافِرِينَ ﴿٢٦٤﴾

260.- Và hãy nhớ lại khi Ibrāhīm thưa (với Allah): “Lay *Rabb* của bề tôi! Xin Ngài cho bề tôi thấy việc Ngài làm cho người chết sống lại như thế nào?” (Allah) phán bảo (Ibrāhīm): “Hẳn nhà ngươi không tin (việc phục sinh) hay sao?” (Ibrāhīm) thưa: “Bẩm không phải thế, nhưng để cho bề tôi được yên tâm (về việc đó.)” (Allah) phán: “Hãy bắt bốn con chim, tập luyện cho chúng xu hướng về ngươi (cột chúng lại và bầm chúng thành từng mảnh), rồi đặt thịt bầm của chúng tại mỗi ngọn đồi, rồi gọi chúng, chúng sẽ bay nhanh đến với ngươi. Và hãy biết rằng Allah Toàn Năng, Toàn Tri (đủ khả năng và sự hiểu biết để làm mọi việc).

261.- Hình ảnh của những ai chi dùng của cải của họ cho Chính nghĩa của Allah giống như một hạt lúa trở ra bảy bông lúa, mỗi bông lúa trở ra một trăm hạt lúa. Allah tặng nó nhiều cho người nào Ngài muốn bởi vì Allah Rộng rãi Bao la và Biết (hết mọi việc).

262.- Những ai chi dùng của cải của họ cho Chính nghĩa của Allah rồi không kèm theo lời nhắc khéo về sự rộng rãi của mình cũng không làm tổn thương danh dự của người khác, thì sẽ nhận phần thưởng của họ nơi *Rabb* của họ. Họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

263.- Lời nói tử tế và sự tha thứ tốt hơn của bố thí kèm theo việc làm tổn thương danh dự của người khác bởi vì Allah rất mực Giàu có (không thiếu thốn chi), hằng Chịu đựng (với bầy tôi của Ngài).

264.- Hỡi những ai có niềm tin! Chớ làm cho việc bố thí của các ngươi thành vô nghĩa bằng cách nhắc khéo về lòng rộng rãi của mình và với lời lẽ làm tổn thương danh dự của người khác giống như (việc làm của) những kẻ chi dùng của cải của mình phô trương cho thiên hạ thấy chứ không tin tưởng nơi Allah và Ngày sau. Bởi vì hình ảnh của một người như thế giống hình ảnh của một tảng đá trơn láng có một lớp bụi phủ bên trên; khi mưa rào đổ lên nó, (nước mưa) quét sạch lớp bụi ấy đi bỏ nó nằm trơn trượt một mình. Họ sẽ không định đoạt được gì về những vật mà họ đã thu hoạch. Và Allah không hướng dẫn một dân tộc không có đức tin.

وَمَثَلُ الَّذِينَ يُنْفِقُونَ أَمْوَالَهُمْ ابْتِغَاءَ مَرْضَاتِ اللَّهِ  
 وَتَثْبِيتًا مِّنْ أَنفُسِهِمْ كَمَثَلِ جَنَّةٍ بِرَبْوَةٍ أَصَابَهَا وَابِلٌ  
 فَتَاتَتْ أَكْلَهَا ضِعْفَيْنِ فَإِن لَّمْ يُصِبْهَا وَابِلٌ فَطَلَّ  
 وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٢٦٥﴾ أَيُّودٌ أَحَدُكُمْ أَن تَكُونَ لَهُ  
 جَنَّةٌ مِّنْ نَّخِيلٍ وَأَعْنَابٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ لَهُ  
 فِيهَا مِنْ كُلِّ الثَّمَرَاتِ وَأَصَابَهُ الْكِبَرُ وَلَهُ ذُرِّيَةٌ  
 ضِعْفَاءُ فَاصَابَهَا إِعْصَارٌ فِيهِ نَارٌ فَاحْتَرَقَتْ كَذَلِكَ  
 يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ الْآيَاتِ لَعَلَّكُمْ تَتَفَكَّرُونَ ﴿٢٦٦﴾ يَا أَيُّهَا  
 الَّذِينَ ءَامَنُوا أَنْفِقُوا مِنْ طَيِّبَاتِ مَا كَسَبْتُمْ وَمِمَّا أَخْرَجْنَا  
 لَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ وَلَا تَيَمَّمُوا الْخَبِيثَ مِنْهُ تُنْفِقُونَ  
 وَلَسْتُمْ بِتَّائِبِينَ إِلَّا أَنْ تُغْمِضُوا فِيهِ وَاعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ غَنِيٌّ  
 حَمِيدٌ ﴿٢٦٧﴾ الشَّيْطَانُ يَعِدُكُمُ الْفَقْرَ وَيَأْمُرُكُمْ بِالْفَحْشَاءِ  
 وَاللَّهُ يَعِدُكُمْ مَغْفِرَةً مِّنْهُ وَفَضْلًا وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ  
 ﴿٢٦٨﴾ يُؤْتِي الْحِكْمَةَ مَنْ يَشَاءُ وَمَنْ يُؤْتَ الْحِكْمَةَ فَقَدْ  
 أُوتِيَ خَيْرًا كَثِيرًا وَمَا يَذَّكَّرُ إِلَّا أُولُو الْأَلْبَابِ ﴿٢٦٩﴾

265.- Và hình ảnh của những ai chi dùng của cải của họ nhằm làm hài lòng Allah và để củng cố tâm hồn của họ thêm vững chắc giống như một ngôi vườn được tọa lạc trên một gò đất cao và phì nhiêu; khi mưa rào tuôn lên nó, nước mưa làm tăng vụ mùa gấp đôi; nhưng nếu không có mưa rào thì mưa rươi cũng đủ làm cho nó tăng trưởng. Và Allah thấy rõ điều các người làm.

266.- Trong các người, há ai muốn có một ngôi vườn chà là và vườn nho có mạch nước chảy bên dưới với đủ loại trái cây bên trong được dành sẵn cho y, nhưng khi y đến tuổi già, con cái của y hãy còn thơ dại, rồi một trận gió nóng như lửa ào đến đốt cháy ngôi vườn và tàn phá nó đi hay không? Allah trình bày rõ những Lời Mặc khải của Ngài đúng như thế để may ra các người ngẫm nghĩ lại (về việc bố thí của các người).

267.- Hỡi những ai có niềm tin! Hãy chi dùng những món vật tốt mà các người đã thu hoạch được (để bố thí) và những vật mà TA đã sản xuất cho các người từ đất đai; và chớ tìm vật nào xấu của nó mà tiêu ra (cho người khác), vật mà chính các người cũng không muốn nhận trừ phi các người nhắm mắt làm ngơ; và hãy biết rằng Allah rất mực Giàu Có (không thiếu chi), Rất đáng Ca tụng.

268.- *Shaytān* hãm dọa (làm cho) các người trở thành nghèo khó và bắt các người làm điều thô bỉ trong lúc Allah hứa tha thứ và làm cho các người phát đạt với thiên lộc của Ngài. Bởi vì Allah Rộng rãi Bao la, Biết Hết (mọi việc).

269.- (Allah) ban sự thông thái khôn ngoan cho người nào Ngài muốn. Và ai được Ngài ban cho sự thông thái khôn ngoan thì chắc chắn là được ban cho muôn vàn cái tốt. Và không ai tiếp thu được sự giác ngộ ngoại trừ những người hiểu biết.



وَمَا أَنْفَقْتُمْ مِنْ نَفَقَةٍ أَوْ نَذَرْتُمْ مِنْ نَذْرٍ فَإِنَّ اللَّهَ  
 يَعْلَمُهَا وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ أَنْصَارٍ ﴿٢٧٠﴾ إِنْ تَبَدُّوا  
 الْأَصْدَاقَ فَنِعْمَ أَهْمِيٌّ وَإِنْ تُخَفُّوهُمَا وَتُؤْتُوهُمَا  
 الْفُقَرَاءَ فَهُوَ خَيْرٌ لَكُمْ وَيُكَفِّرُ عَنْكُمْ مِنْ  
 سَيِّئَاتِكُمْ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿٢٧١﴾ \* لَيْسَ  
 عَلَيْكَ هُدَاهُمْ وَلَكِنَّ اللَّهَ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ وَمَا  
 تُنْفِقُوا مِنْ خَيْرٍ فَلَأَنْفُسِكُمْ وَمَا تُنْفِقُونَ إِلَّا  
 ابْتِغَاءَ وَجْهِ اللَّهِ وَمَا تُنْفِقُوا مِنْ خَيْرٍ يُؤَفَّ إِلَيْكُمْ  
 وَأَنْتُمْ لَا تُظْلَمُونَ ﴿٢٧٢﴾ لِلْفُقَرَاءِ الَّذِينَ أُحْصِرُوا  
 فِي سَبِيلِ اللَّهِ لَا يَسْتَطِيعُونَ ضَرْبًا فِي الْأَرْضِ  
 يَحْسَبُهُمُ الْجَاهِلُ أَغْنِيَاءَ مِنَ التَّعَفُّفِ تَعْرِفُهُمْ  
 بِسِيمَاهُمْ لَا يَسْأَلُونَ النَّاسَ إِلْحَافًا وَمَا تُنْفِقُوا مِنْ  
 خَيْرٍ فَإِنَّ اللَّهَ بِهِ عَلِيمٌ ﴿٢٧٣﴾ الَّذِينَ يُنْفِقُونَ أَمْوَالَهُمْ  
 بِاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ سِرًّا وَعَلَانِيَةً فَلَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ  
 رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٧٤﴾



270.- Và quả thật Allah biết (không sót) một vật gì mà các người chi ra (để bố thí) hoặc một lời thề nào các người đã thề thốt. Và những kẻ làm điều bất công sẽ không được ai giúp đỡ.

271.- Nếu các người công bố vật bố thí của các người cho thiên hạ biết, điều đó cũng tốt thôi. Ngược lại, nếu các người giấu kín và trao nó đến tận tay của người nghèo, điều đó tốt cho các người hơn; (việc từ thiện) sẽ xóa đi khỏi các người một số tội lỗi. Và Allah Rất Am tường về những điều (tốt) các người đã làm.

272.- (Hỡi Muhammad!) Không phải Người hướng dẫn họ theo Chính đạo mà Allah (là Đấng) hướng dẫn người nào mà Ngài muốn, theo Chính đạo. Và bất cứ món (vật bố thí) tốt nào các người tiêu ra thì chính bản thân (linh hồn) của các người sẽ hưởng lợi (về nó); và các người tiêu ra như thế là chỉ để làm cho Allah hài lòng mà thôi. Và bất cứ vật tốt nào các người tiêu ra, nó sẽ được trả lại cho các người đầy đủ và các người sẽ không bị đối xử thiệt thòi một mảy may nào.

273.- (Của bố thí là dành) cho người nghèo, những ai vì Chính nghĩa của Allah đã bị hạn chế trong việc đi đây đó trên mặt đất (để tìm kế sinh nhai); những kẻ kém hiểu biết thấy tư cách khiêm tốn của họ tưởng rằng họ đầy đủ không cần gì khác; Người (hỡi Sứ giả!) có thể nhận biết hoàn cảnh của họ qua (những nét đặc biệt) trên gương mặt của họ; họ không trơ trẽn xin xỏ và quấy rầy thiên hạ. Bởi thế, bất cứ vật tốt nào các người tiêu ra cho họ, chắc chắn Allah biết rõ nó.

274.- Những ai chi dùng tài sản của họ đêm và ngày (vào việc từ thiện) một cách kín đáo hay công khai, sẽ nhận phần thưởng của họ nơi *Rabb* (Allah) của họ; họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

الَّذِينَ يَأْكُلُونَ الرِّبَا لَا يَقُومُونَ إِلَّا كَمَا يَقُومُ الَّذِي  
 يَتَخَبَّطُهُ الشَّيْطَانُ مِنَ الْمَسِّ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَالُوا إِنَّمَا الْبَيْعُ  
 مِثْلُ الرِّبَا وَأَحَلَّ اللَّهُ الْبَيْعَ وَحَرَّمَ الرِّبَا فَمَنْ جَاءَهُ  
 مَوْعِظَةٌ مِنْ رَبِّهِ فَانْتَهَى فَلَهُ مَا سَلَفَ وَأَمْرُهُ إِلَى اللَّهِ وَمَنْ  
 عَادَ فَأُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٧٥﴾ يَمْحَقُ  
 اللَّهُ الرِّبَا وَيُرْبِي الصَّدَقَاتِ وَاللَّهُ لَا يُحِبُّ كُلَّ كَفَّارٍ أَثِيمٍ  
 ﴿٢٧٦﴾ إِنَّ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ  
 وَءَاتَوْا الزَّكَاةَ لَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ  
 وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٧٧﴾ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ  
 وَذَرُوا مَا بَقِيَ مِنَ الرِّبَا إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٢٧٨﴾ فَإِن لَّمْ تَفْعَلُوا  
 فَأْذَنُوا بِحَرْبٍ مِنَ اللَّهِ وَرَسُولِهِ وَإِن تُبْتُمْ فَلَكُمْ رُءُوسُ  
 أَمْوَالِكُمْ لَا تَظْلِمُونَ وَلَا تُظْلَمُونَ ﴿٢٧٩﴾ وَإِن كَانَ  
 ذُو عُسْرَةٍ فَنَظِرَةٌ إِلَى مَيْسَرَةٍ وَأَن تَصَدَّقُوا خَيْرٌ لَّكُمْ  
 إِن كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٢٨٠﴾ وَاتَّقُوا يَوْمًا تُرْجَعُونَ فِيهِ إِلَى  
 اللَّهِ ثُمَّ تُوَفَّى كُلُّ نَفْسٍ مَا كَسَبَتْ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿٢٨١﴾

275.- Những ai ăn (lấy) tiền lời cho vay (*Ribā*) sẽ không đứng vững trừ phi đứng như một kẻ đã bị *Shaytān* sờ mó và làm cho điên cuồng. Sở dĩ như thế là vì họ nói: “Thương mại có khác gì với việc cho vay lấy lãi đâu.” Nhưng Allah cho phép buôn bán và cấm cho vay lấy lãi. Bởi thế, ai đã nhận được lệnh cảnh cáo của Allah và ngưng (cho vay lấy lãi) thì sẽ được (Allah) tha thứ về quá khứ của y; và công việc của y sẽ được trình lên cho Allah quyết định. Ngược lại, ai tái phạm thì sẽ là Bạn của Lửa (Hỏa Ngục); trong đó, họ sẽ vào ở đời đời.

276.- Allah xóa bỏ (định chế) '*Ribā*' (cho vay lấy lãi) và làm phát đạt việc bố thí (*Sadaqah*); và Allah không thương những kẻ phụ ơn và tội lỗi.

277.- Quả thật, những ai có đức tin và làm việc thiện, và chu đáo dâng lễ *Salāh* và trả *Zakāh* thì sẽ nhận phần thưởng của họ nơi *Rabb* của họ; họ sẽ không lo sợ cũng sẽ không buồn phiền.

278.- Hỡi những ai có niềm tin! Nếu các ngươi là những người có đức tin thật sự thì hãy sợ Allah và bỏ phần còn lại của tiền lời cho vay.

279.- Nhưng nếu các ngươi không thi hành thì hãy coi chừng chiến tranh từ Allah và Sứ giả của Ngài; nếu các ngươi hối cải thì sẽ được tiền vốn của các ngươi trở lại. Chớ đối xử bất công với người khác và các ngươi sẽ không bị đối xử bất công trở lại.

280.- Và nếu người thiếu nợ lâm vào hoàn cảnh khó khăn, hãy gia hạn cho y cho đến khi y cảm thấy nhẹ gánh lo (trong việc trả nợ); nhưng nếu các ngươi bố thí (tiền nợ) cho họ, thì điều đó tốt nhất cho các ngươi, nếu các ngươi biết.

281.- Và hãy sợ Ngày mà các ngươi sẽ được đưa về gặp Allah trở lại (để chịu xét xử). Rồi mỗi linh hồn sẽ được trả lại đầy đủ về những điều (tội lỗi) mà nó đã phạm và họ sẽ không bị đối xử bất công.

يَأَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا إِذَا تَدَايَنْتُمْ بِدِينٍ إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى  
فَاكْتُبُوهُ وَلْيَكْتُب بَيْنَكُمْ كَاتِبٌ بِالْعَدْلِ وَلَا يَأْب  
كَاتِبٌ أَنْ يَكْتُبَ كَمَا عَلَّمَهُ اللَّهُ فَلْيَكْتُبْ وَلْيُمْلِلِ  
الَّذِي عَلَيْهِ الْحَقُّ وَلْيَتَّقِ اللَّهَ رَبَّهُ وَلَا يَبْخَسْ مِنْهُ شَيْئًا  
فَإِنْ كَانَ الَّذِي عَلَيْهِ الْحَقُّ سَفِيهًا أَوْ ضَعِيفًا أَوْ لَا يَسْتَطِيعُ  
أَنْ يُمْلََّ هُوَ فَلْيُمْلِلْ وَلِيُّهُ بِالْعَدْلِ وَاسْتَشْهِدُوا شَهِدَيْنِ  
مِنْ رِّجَالِكُمْ فَإِنْ لَّمْ يَكُنَا رَجُلَيْنِ فَرَجُلٌ وَامْرَأَتَانِ  
مِمَّنْ تَرْضَوْنَ مِنَ الشُّهَدَاءِ أَنْ تَضِلَّ إِحْدَاهُمَا فَتُذَكَّرَ  
إِحْدَاهُمَا الْأُخْرَىٰ وَلَا يَأْب الشُّهَدَاءُ إِذَا مَا دُعُوا وَلَا تَسْمَعُوا  
أَنْ تَكْتُبُوهُ صَغِيرًا أَوْ كَبِيرًا إِلَىٰ أَجَلِهِ ذَٰلِكُمْ أَقْسَطُ  
عِنْدَ اللَّهِ وَأَقْوَمُ لِلشَّهَادَةِ وَأَدْنَىٰ أَلَّا تَرْتَابُوا إِلَّا أَنْ تَكُونَ  
تِجْرَةً حَاضِرَةً تُدِيرُونَ وَنَهَابَيْنَكُمْ فَلَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ  
أَلَّا تَكْتُبُوهَا وَأَشْهِدُوا إِذَا تَبَايَعْتُمْ وَلَا يُضَارَّ كَاتِبٌ  
وَلَا شَهِيدٌ وَإِنْ تَفَعَّلُوا فَإِنَّهُ فَسُوقٌ بِكُمْ وَاتَّقُوا  
اللَّهَ وَيَعْلَمُكُمْ اللَّهُ وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٢٨٢﴾

282.- Hỡi những ai có niềm tin! Khi các người giao dịch mượn tiền bạc của nhau trong một thời hạn ấn định, hãy viết nó xuống thành giấy tờ và hãy gọi một người biên chép đến ghi chép những điều kết ước giữa đôi bên một cách vô tư và công bằng; người biên chép không được từ chối viết theo điều mà Allah đã dạy y. Bởi thế, hãy để cho y viết. Và người mắc nợ đọc ra số nợ; y phải sợ Allah, *Rabb* của y; và y không được bớt một tí nào số nợ của y; nếu người mắc nợ không được sáng suốt (về tinh thần), hoặc yếu ớt hoặc không có khả năng đọc nó thì người giám hộ của ông ta đọc số nợ ấy một cách vô tư và công bằng; và hãy gọi hai người đàn ông của các người đến làm chứng; nhưng nếu không có hai người đàn ông thì chọn một người đàn ông và hai người đàn bà của các người đến làm chứng; mục đích là nếu một trong hai nữ nhân chứng đó nhầm lẫn, người nợ sẽ nhắc lại người kia; và những nhân chứng không được từ chối khi được mời. Và chớ áy ngại viết nó thành văn dù số nợ nhỏ hay lớn đến kỳ hạn của nó. Đối với Allah, điều đó công bằng hơn, chính xác hơn khi đưa ra bằng chứng và thích hợp hơn trong việc chặn đứng điều nghi kỵ lẫn nhau; ngoại trừ trường hợp mua bán tại chỗ giữa các người với nhau thì các người không phạm tội nếu không viết thành văn bản và hãy gọi nhân chứng đến làm chứng khi các người thương lượng buôn bán. Và chớ hại người biên chép lẫn nhân chứng; và nếu các người hại họ thì quả thật đó là một hành động hung ác nơi các người. Và hãy sợ Allah bởi vì Allah dạy các người (làm tốt) và Allah Hằng Biết mọi việc.

\* وَإِنْ كُنْتُمْ عَلَى سَفَرٍ وَلَمْ تَجِدُوا كَاتِبًا فَرِهَنْ مَّقْبُوضَةً<sup>ص</sup>  
 فَإِنْ أَمِنَ بَعْضُكُمْ بَعْضًا فَلْيُؤَدِّ الَّذِي أُؤْتِمِنَ أَمْنَتَهُ، وَلْيَتَّقِ  
 اللَّهَ رَبَّهُ<sup>ط</sup>، وَلَا تَكْتُمُوا الشَّهَادَةَ وَمَنْ يَكْتُمْهَا فَإِنَّهُ  
 فِي شَرِّ قَلْبٍ<sup>ق</sup>، وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ عَلِيمٌ ﴿٢٨٣﴾ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ  
 وَمَا فِي الْأَرْضِ وَإِنْ تُبَدُّوا مَا فِي أَنْفُسِكُمْ أَوْ تُخَفَوْهُ  
 يُحَاسِبْكُمْ بِهِ اللَّهُ<sup>ط</sup> فَيَغْفِرُ لِمَنْ يَشَاءُ وَيُعَذِّبُ مَنْ يَشَاءُ<sup>ط</sup>  
 وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢٨٤﴾ ءَأَمِنَ الرَّسُولُ بِمَا أُنزِلَ إِلَيْهِ  
 مِنْ رَبِّهِ<sup>ه</sup> وَالْمُؤْمِنُونَ كُلُّ ءَأَمِنَ بِاللَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ  
 وَكُتُبِهِ<sup>ه</sup> وَرُسُلِهِ<sup>ه</sup> لَا نَفَرِقُ بَيْنَ أَحَدٍ مِّنْ رُّسُلِهِ<sup>ه</sup> وَقَالُوا  
 سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا غُفْرَانَكَ رَبَّنَا وَإِلَيْكَ الْمَصِيرُ ﴿٢٨٥﴾ لَا يُكَلِّفُ  
 اللَّهُ نَفْسًا إِلَّا وُسْعَهَا لَهَا مَا كَسَبَتْ وَعَلَيْهَا مَا اكْتَسَبَتْ  
 رَبَّنَا لَا تُؤَاخِذْنَا إِنْ نَسِينَا أَوْ أَخْطَأْنَا رَبَّنَا وَلَا تَحْمِلْ  
 عَلَيْنَا إِصْرًا كَمَا حَمَلْتَهُ<sup>ه</sup> وَعَلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِنَا رَبَّنَا  
 وَلَا تَحْمِلْنَا مَا لَا طَاقَةَ لَنَا بِهِ<sup>ه</sup> وَأَعْفُ عَنَّا وَاعْفِرْ لَنَا  
 وَأَرْحَمْنَا أَنْتَ مَوْلَانَا فَانصُرْنَا عَلَى الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ ﴿٢٨٦﴾

283.- Và nếu các người đi xa (nhà) và không tìm ra một người biên chép thì một lời hứa danh dự với tín vật (có thể làm bảo chứng thay cho tờ giao kèo). Nhưng nếu một trong các người tín nhiệm lẫn nhau mà giao cho người kia giữ tín vật thì người thụ ủy phải làm tròn trách nhiệm của anh ta (bằng cách giao hoàn tín vật lại cho chủ nhân của nó) và hãy để cho y sợ Allah, *Rabb* của y; và y không được giấu giếm bằng chứng. Và ai giấu giếm bằng chứng thì quả thật tấm lòng của y vương tội, bởi vì Allah Biết rõ điều các người làm.

284.- Mọi vật trong các tầng trời và trái đất đều là (tạo vật) của Allah cả. Và nếu các người bộc lộ hay giấu kín điều nằm trong lòng của các người, thì Allah sẽ gọi các người đến hỏi về điều đó. Bởi thế, Ngài sẽ tha thứ cho người nào Ngài muốn và trừng phạt kẻ nào Ngài muốn bởi vì Allah có quyền định đoạt trên tất cả mọi vật.

285.- Sứ giả (Muhammad) tin tưởng nơi điều (mặc khải) đã được ban xuống cho Người từ *Rabb* của Người và những người có đức tin (cũng tin tưởng như Người). Tất cả đều tin tưởng nơi Allah, và các Thiên thần của Ngài, và các Kinh sách của Ngài, và các Sứ giả của Ngài. (Họ nói): “Chúng tôi không phân biệt và kỳ thị một vị nào trong các Sứ giả của Ngài.” Và họ thưa: “Chúng tôi nghe và vâng lời. Xin Ngài tha thứ cho chúng tôi, hỡi *Rabb* chúng tôi, bởi vì bề nào chúng tôi cũng phải trở về gặp lại Ngài (ở Đời sau).”

286.- Allah không bắt một linh hồn vác gánh nặng (trách nhiệm) quá khả năng của nó. Nó hưởng (phúc) về điều tốt mà nó đã làm ra và chịu phạt về tội mà nó đã gây ra. (Lời cầu nguyện của những tín đồ sẽ là): “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài đừng bắt tội chúng tôi nếu chúng tôi quên hay nhầm lẫn. Lạy *Rabb* chúng tôi xin Ngài đừng bắt chúng tôi vác gánh nặng giống (gánh nặng) mà Ngài đã đặt lên những người trước chúng tôi. Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài đừng bắt chúng tôi vác gánh nặng vượt quá khả năng của chúng tôi. Xin Ngài lượng thứ và khoan hồng chúng tôi. Ngài là Đấng Bảo hộ che chở chúng tôi, bởi thế xin Ngài yểm trợ chúng tôi thắng những kẻ không có đức tin.”